

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 5



Thích Minh Định dịch



Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phật lịch 2559 - 2015

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

QUYỂN 5



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

Mục lục

Lời tựa

Phẩm Thập Định thứ hai mươi bảy tiếp theo.....14

Quyển 44

Phẩm Thập Thông thứ hai mươi tám.....130

Phẩm Thập Nhân thứ hai mươi chín.....159

Quyển 45

Phẩm A Tăng Kỳ thứ ba mươi.....208

Phẩm Như Lai thọ lượng thứ ba mươi mốt.....243

Phẩm trụ xứ của các Bồ Tát thứ ba mươi hai.....246

Quyển 46 - Quyển 47

Phẩm pháp không nghĩ bàn của Phật thứ ba mươi
ba.....253

Quyển 48

Phẩm mười thân biến tướng của Như Lai thứ ba mươi
bốn.....361

Phẩm vẻ đẹp quang minh công đức của Như Lai thứ ba
mười lăm.....408

Quyển 49

Phẩm hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu.....431

Quyển 50 - Quyển 52

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy.....473



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trái qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ

Tất mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định



Tán Phật

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng phất khắp mười phương.
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.**

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.**

Đảnh lễ

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1Lạy)

Kệ Khai Kinh

**Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như
Lai.**

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần).**

**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần).**

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY
(Tiếp theo)

**Phật tử¹ ! Thế nào là tam muội
Tất cả thân chúng sinh khác biệt của
đại Bồ Tát ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam
muội này, đắc được mười thứ không
chấp trước. Những gì là mười ? Đó
là : Nơi tất cả cõi không chấp trước.
Nơi tất cả phương không chấp trước.
Nơi tất cả kiếp không chấp trước.
Nơi tất cả chúng không chấp trước.
Nơi tất cả pháp không chấp trước.
Nơi tất cả Bồ Tát không chấp trước.
Nơi tất cả Bồ Tát nguyện không chấp
trước. Nơi tất cả tam muội không**

¹ Hán văn quyển 42

chấp trước. Nơi tất cả chư Phật không chấp trước. Nơi tất cả địa không chấp trước. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, vào như thế nào ? Khởi như thế nào ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, trong thân nhập, ngoài thân khởi. Ngoài thân nhập, trong thân khởi. Đồng thân nhập, khác thân khởi. Khác thân nhập, đồng thân khởi. Thân người nhập, thân Dạ Xoa khởi. Thân Dạ Xoa nhập, thân rồng khởi. Thân rồng nhập, thân A Tu La khởi. Thân A Tu La nhập, thân trời khởi. Thân trời nhập, thân Phạm Vương khởi. Thân Phạm Vương nhập, thân dục giới khởi. Trên trời nhập, địa ngục khởi. Địa ngục nhập, nhân gian khởi. Nhân

gian nhập, cõi kia khởi. Ngàn thân nhập, một thân khởi. Một thân nhập, ngàn thân khởi. Na do tha thân nhập, một thân khởi. Một thân nhập, Na do tha thân khởi.

Trong chúng sinh Diêm Phù Đề nhập, trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni khởi. Trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni nhập, trong chúng sinh Bắc Câu Lư khởi. Trong chúng sinh Bắc Câu Lư nhập, trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha khởi. Trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha nhập, trong chúng sinh ba thiên hạ khởi. Trong chúng sinh ba thiên hạ nhập, trong chúng sinh bốn thiên hạ khởi. Trong chúng sinh bốn thiên hạ nhập, trong chúng sinh tất cả biển khác biệt khởi. Trong chúng sinh tất cả biển khác biệt nhập, trong chúng thần tất cả biển khởi.

Trong chúng thần tất cả biển nhập, trong thủy đại tất cả biển khởi. Trong thủy đại tất cả biển nhập, trong địa đại tất cả biển khởi. Trong địa đại tất cả biển nhập, trong hoả đại tất cả biển khởi. Trong hoả đại tất cả biển nhập, trong phong đại tất cả biển khởi. Trong phong đại tất cả biển nhập, trong tất cả bốn thứ đại khởi. Trong tất cả bốn thứ đại nhập, trong pháp vô sinh khởi. Trong pháp vô sinh nhập, trong núi Diệu Cao khởi. Trong núi Diệu Cao nhập, trong núi bảy báu khởi. Trong núi bảy báu nhập, trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn khởi. Trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn nhập, trong tất cả diệu hương hoa báu trang nghiêm khởi. Trong tất cả diệu hương hoa

báu trang nghiêm nhập, trong tất cả chúng sinh thọ sinh của tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên khởi.

Trong tất cả chúng sinh thọ sinh tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên nhập, trong chúng sinh tiểu thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh tiểu thiên thế giới nhập, trong chúng sinh trung thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh trung thiên thế giới nhập, trong chúng sinh đại thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh đại thiên thế giới nhập, trong chúng sinh trăm ngàn ức na do tha ba ngàn đại thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh trăm ngàn ức Na do tha ba ngàn đại thiên thế giới nhập, trong chúng sinh vô số thế giới khởi. Trong chúng sinh vô số thế giới nhập, trong chúng sinh vô

lượng thể giới khởi. Trong chúng sinh vô lượng thể giới nhập, trong chúng sinh vô biên cõi Phật khởi. Trong chúng sinh vô biên cõi Phật nhập, trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật khởi. Trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật nhập, trong chúng sinh bất khả số thể giới khởi.

Trong chúng sinh bất khả số thể giới nhập, trong chúng sinh bất khả xưng thể giới khởi. Trong chúng sinh bất khả xưng thể giới nhập, trong chúng sinh bất khả tư thể giới khởi. Trong chúng sinh bất khả tư thể giới nhập, trong chúng sinh bất khả lượng thể giới khởi. Trong chúng sinh bất khả lượng thể giới nhập, trong chúng sinh bất khả thuyết thể giới khởi. Trong chúng sinh bất khả thuyết thể giới nhập, trong chúng

sinh bất khả thuyết bất khả thuyết
thế giới khởi. Trong chúng sinh bất
khả thuyết bất khả thuyết thế giới
nhập, trong chúng sinh tập nhiễm
khởi. Trong chúng sinh tập nhiễm
nhập, trong chúng sinh thanh tịnh
khởi. Trong chúng sinh thanh tịnh
nhập, trong chúng sinh tập nhiễm
khởi.

Nơi mắt nhập, nơi tai khởi. Nơi
tai nhập, nơi mắt khởi. Nơi mũi
nhập, nơi lưỡi khởi. Nơi lưỡi nhập,
nơi mũi khởi. Nơi thân nhập, nơi ý
khởi. Nơi ý nhập, nơi thân khởi. Nơi
mình nhập, nơi họ khởi. Nơi họ nhập,
nơi mình khởi. Trong một hạt bụi
nhập, trong hạt bụi vô số thế giới
khởi. Trong hạt bụi vô số thế giới
nhập, trong một hạt bụi khởi. Thanh
Văn nhập, Độc Giác khởi. Độc Giác

nhập, Thanh Văn khởi. Thân mình nhập, thân Phật khởi. Thân Phật nhập, thân mình khởi. Một niệm nhập, ức kiếp khởi. Ưc kiếp nhập, một niệm khởi. Đồng niệm nhập, thời khác khởi. Thời khác nhập, đồng niệm khởi. Tiền tế nhập, hậu tế khởi. Hậu tế nhập, tiền tế khởi. Tiền tế nhập, trung tế khởi. Trung tế nhập, tiền tế khởi. Ba đời nhập, sát na khởi. Sát na nhập, ba đời khởi. Chân như nhập, ngôn thuyết khởi. Ngôn thuyết nhập, chân như khởi.

Phật tử ! Ví như có người, bị quỷ nhập, làm cho thân họ rung động, không thể được an. Quỷ không hiện thân, khiến thân họ như vậy. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Thân mình nhập định thân họ

khởi. Thân họ nhập định thân mình khởi.

Phật tử ! Ví như tử thi, vì nhờ lực của Chú mà có thể dậy đi, tùy theo các việc đều làm được. Tử thi và Chú tuy đều khác biệt, mà có thể hoà hợp, thành tựu việc đó.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Đồng cảnh nhập định, mà khác cảnh khởi. Khác cảnh nhập định, mà đồng cảnh khởi.

Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo, đắc được tâm tự tại. Hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân chẳng còn, mà nhiều thân sinh. Chẳng phải nhiều thân chẳng còn, mà một thân sinh.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Một thân nhập định

nhieu thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Phật tử ! Ví như đại địa, chỉ có một vị, mà sinh ra cây cỏ đủ thứ vị khác nhau. Tuy đất không khác nhau, mà vị có sự khác nhau đặc thù.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế, không có sự phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được mười pháp khen ngợi của sự khen ngợi. Những gì là mười ? Đó là : Vì vào chân như, nên gọi là Như Lai. Vì giác tất cả pháp, nên gọi là Phật. Vì được tất cả thế gian khen ngợi, nên gọi là pháp sư. Vì biết tất cả pháp, nên gọi là Nhất thiết trí. Vì là chỗ nương tựa của tất

cả thế gian, nên gọi là chỗ nương tựa. Vì thấu đạt tất cả pháp phương tiện, nên gọi là Đạo sư. Vì dẫn dắt tất cả chúng sinh vào đạo Tát bà nhạ, nên gọi là đại Đạo sư. Vì làm đèn của tất cả thế gian, nên gọi là quang minh. Vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, những gì cần làm đã làm xong, trụ trí huệ vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả các pháp, nên gọi là Thập lực. Vì tự tại thông đạt tất cả pháp luân, nên gọi là bậc thấy tất cả. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại được mười thứ quang minh chiếu sáng. Những gì là mười ?

Đó là : Được quang minh của tất cả chư Phật, vì bình đẳng với chư Phật. Được quang minh của tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh khắp. Được

quang minh của tất cả chúng sinh, vì đều đến điều phục. Được vô lượng vô úy quang minh, vì pháp giới làm đạo tràng diễn nói. Được quang minh không khác biệt, vì biết tất cả pháp không có các thứ tánh. Được quang minh phương tiện, vì nơi tất cả pháp là dục tế mà chứng nhập. Được quang minh chân thật, vì nơi tất cả pháp là dục tế tâm bình đẳng. Được quang minh khắp tất cả thế gian thần thông biến hoá, vì được Phật gia trì luôn không ngừng nghỉ. Được quang minh khéo tư duy, vì đến được bờ tự tại của tất cả chư Phật. Được quang minh tất cả pháp chân thật, vì trong một lỗ lông khéo nói tất cả. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại được mười thứ vô sở tác. Những gì là mười ?

Đó là : Thân nghiệp vô sở tác. Lời nghiệp vô sở tác. Ý nghiệp vô sở tác. Thần thông vô sở tác. Rõ pháp không tánh vô sở tác. Biết nghiệp chẳng hư hoại vô sở tác. Trí vô sai biệt vô sở tác. Trí không sinh khởi vô sở tác. Biết pháp không diệt vô sở tác. Tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, có vô lượng cảnh giới, đủ thứ sự khác biệt. Đó là : Một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi. Đồng nhập khác khởi, khác nhập đồng khởi. Tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi. Đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi. Thuận nhập nghịch

khởi, nghịch nhập thuận khởi. Không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi. Không tướng nhập có tướng khởi, có tướng nhập không tướng khởi. Trong khởi nhập trong nhập khởi. Như vậy đều là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Phật tử ! Ví như nhà huyền thuật, trì chú được thành tựu, có thể hiện ra đủ thứ hình tướng khác nhau. Chú với huyền khác nhau, mà làm huyền được. Tuy chú là tiếng, mà có thể huyền làm nhãn thức biết đủ thứ các sắc, nhĩ thức biết được đủ thứ các tiếng, tỉ thức biết được đủ thứ các mùi, thiệt thức biết được đủ thứ các vị, thân thức biết được đủ thứ các xúc, ý thức biết được đủ thứ cảnh giới.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Trong đồng nhập định trong khác khởi, trong khác nhập định trong đồng khởi.

Phật tử ! Ví như khi trời Ba Mươi Ba đánh nhau với A Tu La, chư Thiên thắng lợi, A Tu La thua trận. Vua A Tu La thân cao lớn bảy trăm do tuần, bốn binh vây quanh vô số ngàn vạn, dùng sức huyền thuật, đem tất cả quân lính cùng nhau chạy trốn trong lỗ ngó sen.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đã khéo thành tựu các huyền trí địa. Huyền trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyền trí. Cho nên, có thể ở trong pháp không phân biệt nhập định, ở trong pháp phân biệt khởi. Ở trong pháp phân biệt nhập định, ở trong pháp không phân biệt khởi.

Phật tử ! Ví như nông phu, trong ruộng gieo giống xuống, hạt giống ở dưới, quả sinh ở trên. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Trong một nhập định, trong nhiều khởi. Trong nhiều nhập định, trong một khởi.

Phật tử ! Ví như tinh cha huyết mẹ của nam nữ hoà hợp, hoặc có chúng sinh ở trong đó thọ sinh. Bấy giờ, gọi là Ca la lã vị. Từ đây lần lược trụ ở trong thai mẹ, đầy đủ mười tháng. Do sức nghiệp thiện, nên tất cả chi phần đều được thành tựu, các căn không thiếu, tâm ý sáng tỏ. Ca la lã với sáu căn, thể tướng đều khác nhau. Do nghiệp lực, khiến cho lần lược thành tựu, thọ đủ thứ các loại quả báo khác nhau.

Bồ Tát cũng lại như thế, từ Nhất thiết trí Ca la lã vị, tin hiểu nguyện lực, dần dần tăng trưởng. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, nhậm vận tự tại. Trong không nhập định, trong có khởi. Trong có nhập định, trong không khởi.

Phật tử ! Ví như cung rỗng, nương đất mà lập, chẳng nương hư không. Rỗng nương cung điện mà ở, cũng chẳng phải ở trong hư không, mà hay nổi mây đầy khắp trong hư không. Có người ngược nhìn thấy cung điện. Nên biết đó là thành của Càn Thát Bà, chẳng phải cung rỗng.

Phật tử ! Rỗng tuy ở dưới thấp, còn mây giăng trên trời. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Nơi không tướng nhập, có tướng

khởi. Nơi có tướng nhập, không tướng khởi.

Phật tử ! Ví như cung điện của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở, gọi là Nhất thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng. Ở trong đại cung điện đó, thấy khắp các bốn thiên hạ trong ba ngàn đại thiên thế giới, cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, cung Càn Thát Bà, cung A Tu La, cung Ca Lô La, cung Khẩn Na La, cung Ma Hầu La Già, chỗ ở nhân gian, và ba đường ác, núi Tu Di đủ thứ các núi, biển cả sông ngòi, ao đầm nguồn suối, thành ấp làng xóm, cây rừng các báu, tất cả đủ thứ sự trang nghiêm như vậy, tốt cùng hết thấy bờ mé đại luân vi. Cho đến hạt bụi vi tế ở trong hư không, thấy đều hiển hiện ra ở trong

Phạm cung. Giống như thấy mặt mình hiện ra trong gương sáng.

Đại Bồ Tát trụ đại tam muội Tất cả thân chúng sinh khác biệt này, biết đủ thứ cõi, thấy các vị Phật, độ đủ thứ chúng, chứng đủ thứ pháp, thành tựu đủ thứ hạnh, viên mãn đủ thứ giải, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần thông, được đủ thứ trí huệ, trụ đủ thứ sát na tế.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này đến được mười thứ thần thông bờ kia. Những gì là mười ? Đó là :

Thần thông bờ kia đến được chư Phật tận hư không khắp pháp giới.

Thần thông bờ kia đến được Bồ Tát rốt ráo không khác biệt tự tại.

Thần thông bờ kia đến được hay phát khởi Bồ Tát hạnh nguyện rộng lớn, vào Như Lai môn Phật sự.

Thần thông bờ kia đến được hay chấn động tất cả thế giới, tất cả cảnh giới đều khiến cho thanh tịnh.

Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết nghiệp quả không nghĩ bàn của tất cả chúng sinh, đều như huyền hoá.

Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết tam muội thô tế nhập xuất tướng khác biệt.

Thần thông bờ kia đến được hay dũng mãnh vào cảnh giới Như Lai, mà ở trong đó phát sinh đại nguyện.

Thần thông bờ kia đến được hay hoá làm Phật hoá chuyển pháp luân, điều phục chúng sinh, khiến cho sinh giống Phật, khiến cho vào Phật thừa, sớm được thành tựu.

Thần thông bờ kia đến được hay biết rõ bất khả thuyết tất cả bí mật

câu văn mà chuyển pháp luân, khiến cho trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh.

Thần thông bờ kia đến được chẳng mượn ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện ba đời. Đó là mười.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo tất cả thân chúng sinh khác biệt thứ tám của đại Bồ Tát.

THỨ CHÍN, TAM MUỘI TỰ TẠI PHÁP GIỚI

Phật tử ! Thế nào là tam muội Tự tại pháp giới của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này ở nơi con mắt của mình, cho đến nơi ý nhập tam muội, gọi là tự tại pháp giới. Trong mỗi lỗ chân lông nơi thân của Bồ Tát, đều nhập tam muội này.

Tự nhiên biết được các thể gian, biết các pháp thể gian, biết các thể giới, biết ức Na do tha thể giới, biết A tăng kỳ thể giới, biết thể giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thấy trong tất cả thể giới có Phật xuất hiện ra đời, Bồ Tát chúng hội, thấy đều đầy đủ. Quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, rộng lớn trang nghiêm, đủ thứ các báu dùng để nghiêm sức.

Bồ Tát ở nơi đó, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần

số kiếp, tu Bồ Tát hạnh, thường không ngừng nghỉ.

Lại ở trong vô lượng kiếp như vậy, trụ tam muội này. Cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sinh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp ba đời, cũng diễn nói các pháp, cũng hiện đại thần thông. Đủ thứ phương tiện, không chấp, không ngại, vì nhờ nơi pháp giới mà đắc được tự tại.

Khéo phân biệt mắt, khéo phân biệt tai, khéo phân biệt mũi, khéo phân biệt lưỡi, khéo phân biệt thân, khéo phân biệt ý. Đủ thứ sự khác nhau như vậy, đều khéo phân biệt, tốt cùng bờ mé.

Bồ Tát khéo thấy biết như vậy rồi, bèn sinh khởi mười ngàn ức Đà la ni pháp quang minh, thành tựu

mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, đắc được mười ngàn ức các căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, vào được mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức các lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức Bồ Tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức Bồ Tát trợ đạo, tích tập mười ngàn ức Bồ Tát tạng, chiếu rõ mười ngàn ức Bồ Tát phương tiện, diễn nói mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, sinh ra mười ngàn ức hồi hướng, tịnh trị mười ngàn ức Bồ Tát chánh vị, thấu rõ mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn nói,

tu trị mười ngàn ức Bồ Tát thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư công đức, bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Phật tử ! Bồ Tát này nơi công đức như vậy, đều đã làm đủ, đều đã tích tập, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã thấu triệt, đều đã nhiếp thọ, đều hay sinh ra, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được danh hiệu chư Phật phương đông, nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật

nhiep thọ. Mỗi mỗi danh hiệu, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật, thấy đều khác biệt. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.

Chư Phật đó đều hiện ra ở trước mặt, vì hiện cõi nước chư Phật thanh tịnh, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói mắt khó nghĩ bàn của chư Phật, vì nói vô lượng tai của chư Phật, vì nói mũi thanh tịnh của chư Phật, vì nói lưỡi thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của Như Lai.

Khiến tu vô thượng bồ đề của Như Lai. Khiến được âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Khai thị bánh xe pháp bất thối của Như Lai.

Hiển bày vô biên chúng hội của Như Lai. Khiến vào vô biên bí mật của Như Lai. Tán thán tất cả căn lành của Như Lai. Khiến vào pháp bình đẳng của Như Lai. Tuyên nói giống tánh ba đời của Như Lai. Thị hiện vô lượng sắc tướng của Như Lai. Xiển dương pháp hộ niệm của Như Lai. Diễn xướng pháp âm vi diệu của Như Lai. Biện minh tất cả thế giới của chư Phật. Tuyên dương tất cả tam muội của chư Phật. Thị hiện chúng hội thứ tự của chư Phật. Hộ trì pháp không nghĩ bàn của chư Phật. Nói tất cả pháp giống như huyễn hoá. Thấu rõ tánh của các pháp không có động chuyển. Khai thị tất cả pháp luân vô thượng. Khen ngợi vô lượng công đức của Như Lai. Khiến vào tất cả

các mây tam muội. Khiến biết tâm như huyễn, như hoá, vô biên, vô tận.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội Tự tại pháp giới này, mỗi phương trong mười phương, đều có danh hiệu Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật. Trong mỗi danh hiệu, đều có Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật, đồng thời hộ niệm.

Khiến cho Bồ Tát này được vô biên thân. Khiến cho Bồ Tát này được tâm vô ngại. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, hay nhớ không quên. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, được huệ quyết định. Khiến cho Bồ Tát này càng thêm thông minh sáng suốt, nơi tất cả pháp, đều được lãnh thọ. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, đều được sáng tỏ.

Khiến cho Bồ Tát này các căn dũng mãnh lanh lợi, nơi pháp thần thông, đều được khéo léo. Khiến cho Bồ Tát này được cảnh giới vô ngại, đi khắp pháp giới, luôn không ngừng nghỉ. Khiến cho Bồ Tát này được trí vô ngại, rốt ráo thanh tịnh. Khiến cho Bồ Tát này dùng sức thần thông, tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười thứ biển. Những gì là mười ? Đó là : Được biển chư Phật, vì đều được thấy. Được biển chúng sinh, vì đều điều phục. Được biển các pháp, vì hay dùng trí huệ đều biết rõ. Được biển các cõi, vì dùng thần thông không tánh, không làm, đều đi đến. Được biển công đức, vì tất cả tu hành đều viên mãn. Được biển thần thông, vì hay rộng thị hiện

khuyến cho khai ngộ. Được biến các căn, vì đủ thứ khác nhau đều khéo biết. Được biến các tâm, vì biết tất cả chúng sinh đủ thứ khác biệt vô lượng tâm. Được biến các hạnh, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn. Được biến các nguyện, vì đều khiến cho thành tựu vĩnh viễn thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ biến như vậy rồi, lại được mười thứ thù thắng. Những gì là mười ?

Đó là : Một là đệ nhất ở trong tất cả chúng sinh. Hai là thù đặc nhất ở trong tất cả chư Thiên. Ba là tự tại nhất ở trong tất cả Phạm Vương. Bốn là không nhiễm trước nơi các thế gian. Năm là tất cả thế gian không che khuất được. Sáu là tất cả các ma không mê hoặc loạn được. Bảy là vào khắp các cõi, không có quái ngại.

Tám là nơi nơi thọ sinh, biết không vững bền. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều thị hiện được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ thù thắng như vậy rồi, lại được mười thứ lực. Nơi cõi chúng sinh, tu tập các hạnh. Những gì là mười ?

Một là lực dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là lực tinh tấn, vì luôn không thối chuyển. Ba là lực không chấp trước, vì lìa các cầu nhiễm. Bốn là lực tịch tĩnh, vì nơi tất cả pháp không tranh luận. Năm là lực nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là lực pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là lực vô ngại, vì trí huệ rộng lớn. Tám là lực vô úy, vì hay nói các pháp. Chín là lực biện tài, vì hay trì các

pháp. Mười là lực khai thị, vì trí huệ vô biên.

Phật tử ! Mười thứ lực này, là lực rộng lớn, lực tối thắng, lực không thể hàng phục, lực vô lượng, lực khéo tập, lực bất động, lực kiên cố, lực trí huệ, lực thành tựu, lực thắng định, lực thanh tịnh, lực rất thanh tịnh, lực pháp thân, lực pháp quang minh, lực pháp đẳng, lực pháp môn, lực không thể hoại, lực rất dũng mãnh, lực đại trượng phu, lực trượng phu khéo tu tập, lực thành Chánh Giác, lực quá khứ tích tập căn lành, lực an trụ vô lượng căn lành, lực trụ Như Lai lực, lực tâm tư duy, lực tăng trưởng Bồ Tát hoan hỷ, lực sinh ra Bồ Tát tinh tín, lực tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh, lực bồ đề tâm sinh ra, lực Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm, lực Bồ Tát

thù thắng thâm tâm, lực huân tập căn lành của Bồ Tát, lực các pháp rốt ráo, lực thân không chướng ngại, lực vào pháp môn phương tiện khéo léo, lực diệu pháp thanh tịnh, lực an trụ đại thể tất cả thế gian không thể khuynh động, lực tất cả chúng sinh không thể che lấp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này nơi pháp vô lượng công đức như vậy, hay sinh, hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu sáng, hay đầy đủ, hay đầy đủ khắp, hay rộng lớn, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay tịnh trị khắp.

Bồ mé công đức, bồ mé trí huệ, bồ mé tu hành, bồ mé pháp môn, bồ mé tự tại, bồ mé khổ hạnh, bồ mé thành tựu, bồ mé thanh tịnh, bồ mé

xuất ly, bờ mé pháp tự tại của Bồ Tát này, không ai có thể nói được.

Bồ Tát này, sự đắc được, sự thành tựu, sự thú nhập, sự hiện tiền, hết thấy cảnh giới, hết thấy quán sát, hết thấy chứng nhập, hết thấy thanh tịnh, hết thấy sự biết rõ, hết thấy kiến lập, tất cả pháp môn. Trong bất khả thuyết kiếp, không thể nói hết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, biết rõ vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội.

Hết thấy cảnh giới của mỗi tam muội đó, rộng lớn vô lượng. Ở trong cảnh giới, hoặc nhập, hoặc khởi, hoặc trụ, hết thấy tướng trạng, hết thấy thị hiện, hết thấy hành xứ, hết thấy đẳng

lưu, hết thấy tự tại, hết thấy trừ diệt, hết thấy xuất ly, tất cả như vậy, thấy đều thấy rõ.

Phật tử ! Ví như cung của Vô Nhiệt Nã Đại Long Vương, nơi ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn. Không đục, không tạp, chẳng có dơ bẩn. Quang sắc thanh tịnh, giống như hư không.

Bốn mặt ao đó, đều có một cửa sông, chảy ra một con sông. Nơi cửa Tượng Khẩu, chảy ra sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử khẩu, chảy ra sông Tư Đà. Nơi cửa Ngưu Khẩu, chảy ra sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu, chảy ra sông Phược Sô.

Bốn ao lớn đó, khi chảy ra, thì cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát

vàng. Cửa sông Phước Sô chảy ra cát lưu ly.

Cửa sông Hằng Già màu bạc trắng. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng thật. Cửa sông Phước Sô màu lưu ly.

Mỗi cửa sông rộng một do tuần. Nước bốn con sông lớn đó, đều chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng, rồi theo phương diện mà chảy ra bốn hướng, nổi sóng cuộn cuộn rồi chảy vào biển.

Ở giữa bốn con sông đó, đều có báu trời làm thành hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi. Những hoa đó toả ra hương thơm ngào ngạt kỳ lạ, sắc đẹp thanh tịnh. Đủ thứ lá hoa, đủ thứ đài nhụy, đều bằng các báu, tự nhiên

chiếu rực rỡ, đều thành quang minh, chiếu hiện với nhau.

Ao Vô Nhiệt đó, chu vi rộng lớn năm mươi do tuần. Cát bằng các thứ báu đẹp, rải khắp dưới đáy ao, có đủ thứ ma ni dùng để nghiêm sức. Vô lượng báu đẹp trang nghiêm bờ ao.

Hương thơm chiên đàn toả khắp trong ao. Hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, và các hoa báu khác, đều đầy khắp. Gió nhẹ thổi động, hương thơm toả xa. Rừng hoa cây báu bày khắp chung quanh ao.

Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng chiếu khắp, trong ngoài sông ao, tất cả các vật, chiếu sáng lẫn nhau, thành lưới quang minh. Các vật như vậy, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc

thô, hoặc tế, cho đến rất nhỏ như hạt cát, hạt bụi, đều là báu đẹp, quang minh chiếu sáng.

Tất cả các vật đều hiện bóng mặt trời, các vật đó cũng chuyển động hiện bóng lẫn nhau. Các bóng như vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng hợp, chẳng tan, đều như bản chất mà được thấy rõ.

Phật tử ! Như ao Vô Nhiệt, nơi bốn cửa, chảy ra bốn con sông, rồi nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ bốn biện tài, chảy ra các hạnh, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như sông lớn Hằng Già, từ cửa tượng khẩu màu bạc, chảy ra cát bạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng nghĩa biện tài, nói tất cả nghĩa môn mà tất cả Như Lai nói. Sinh ra tất cả

pháp trắng thanh tịnh, rớt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tư Đà, từ cửa khẩu sư tử màu kim cương, chảy ra cát kim cương. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp biện tài, vì tất cả chúng sinh nói câu kim cương của Phật, dẫn đến kim cương trí, rớt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tín Độ, từ cửa ngu ru khẩu màu vàng, chảy ra cát vàng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng huân từ biện thuyết, tùy thuận phương tiện duyên khởi thế gian, khai ngộ chúng sinh, khiến cho họ đều hoan hỷ, điều phục thành thực, rớt ráo nhập vào biển phương tiện duyên khởi.

Như sông lớn Phược sô, từ cửa mã khẩu màu lưu ly, chảy ra cát lưu

ly. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng vô tận biện, mưa pháp hàng trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết, khiến cho người nghe, đều được thấm nhuần, rốt ráo nhập vào biển Phật pháp.

Như bốn con sông lớn, tùy thuận bao quanh ao Vô Nhiệt rồi, từ bốn phương chảy vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu tùy thuận thân nghiệp, tùy thuận lời nghiệp, tùy thuận ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo thân nghiệp, trí làm tiền đạo lời nghiệp, trí làm tiền đạo ý nghiệp. Bốn phương chảy ra, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Phật tử ! Thế nào gọi là bốn phương của Bồ Tát ?

Phật tử ! Đó là thấy tất cả chư Phật mà được khai ngộ. Nghe tất cả

pháp thọ trì không quên. Viên mãn tất cả hạnh Ba La Mật. Đại bi thuyết pháp, đầy đủ chúng sinh.

Như bốn con sông lớn, bao quanh ao lớn. Ở trong giữa ao đó, đều đầy đầy hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong giữa tâm bồ đề, chẳng bỏ chúng sinh, nói pháp điều phục, đều khiến cho viên mãn vô lượng tam muội, thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như ao lớn Vô Nhiệt, có cây báu chung quanh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, hiện cõi nước Phật chung quanh trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh hướng về bồ đề.

Như ao lớn Vô Nhiệt, bề ngang rộng năm mươi do tuần, thanh tịnh không đục. Đại Bồ Tát cũng lại như

thế, tâm bồ đề rộng vô lượng vô biên, căn lành đầy đủ, thanh tịnh không đục.

Như ao lớn Vô Nhiệt, dùng vô lượng báu trang nghiêm bờ ao, rải hương chiên đàn, đầy khắp trong đó. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trăm ngàn ức mười thứ trí báu, trang nghiêm bờ bồ đề tâm đại nguyện, khắp rải hương thơm tất cả các điều thiện.

Như ao lớn Vô Nhiệt, đáy ao rải cát vàng, đủ thứ ma ni, xen lẫn trang nghiêm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trí huệ vi diệu, quán sát khắp cùng, bất khả tư nghì giải thoát của Bồ Tát, đủ thứ pháp bảo, xen lẫn trang nghiêm. Được tất cả pháp quang minh vô ngại, trụ chỗ trụ của tất cả

chư Phật, vào trong tất cả phương tiện thâm sâu.

Như A Na Bà Đạt Đa Long Vương, vĩnh viễn là khỏi mọi nhiệt não trong loài rồng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vĩnh viễn là khỏi tất cả ưu não của thế gian. Tuy hiện thọ sinh mà không nhiễm trước.

Như bốn con sông lớn, thấm nhuần tất cả đất đai cõi Diêm Phù Đề. Thấm nhuần rồi, chảy vào trong biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng sông bốn trí, thấm nhuần trời, người, Sa Môn, Bà La Môn, khiến cho họ khắp vào biển trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng mười thứ lực để trang nghiêm. Những gì là bốn ?

Một là sông nguyện trí, cứu hộ điều phục tất cả chúng sinh, thường không ngừng nghỉ.

Hai là sông trí Ba La Mật, tu hạnh bồ đề, lợi ích chúng sinh. Đòi quá khứ, vị lai, hiện tại, liên tục vô tận, rót ráo nhập vào biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ Tát, vô số tam muội, dùng để trang nghiêm. Thấy tất cả chư Phật, vào biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi, đại từ từ tại, cứu khắp chúng sinh. Phương tiện nhiếp lấy, không có ngừng nghỉ. Tu hành môn công đức bí mật, rót ráo nhập vào biển thập lực.

Như bốn con sông lớn, từ ao Vô Nhiệt chảy ra rồi, rót ráo vô tận, nhập vào biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại

như thế, dùng đại nguyện lực, tu hạnh Bồ Tát, tự tại tri kiến không cùng tận, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như bốn con sông lớn, nhập vào biển cả. Không có gì chướng ngại khiến cho không nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu nhất thiết trí huệ quang minh, trụ nơi pháp bồ đề của tất cả chư Phật, nhập vào trí của Như Lai, không có chướng ngại.

Như bốn con sông lớn, chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp, cũng không nhàm mỏi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng hạnh nguyện Phổ Hiền, hết kiếp vị lai, tu Bồ Tát hạnh, vào biển Như Lai, chẳng sinh nhàm mỏi.

Phật tử ! Như khi mặt trời mọc lên, cát vàng, cát bạc, cát kim cương, cát lưu ly, và tất cả đủ thứ báu vật khác trong ao Vô Nhiệt, đều có bóng mặt trời hiện ra trong đó. Những cát vàng, cát bạc, cát kim cương, cát lưu ly, tất cả báu vật, cũng đều lần lượt hiện bóng, chiếu soi lẫn nhau, không có chướng ngại.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, trong mỗi lỗ chân lông thân mình, đều thấy chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cũng thấy hết thấy cõi nước đạo tràng chúng hội của các đức Phật đó. Ở chỗ mỗi đức Phật, nghe pháp thọ trì, tin hiểu cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức Na do tha kiếp, mà chẳng nghĩ nhớ thời tiết

dài ngắn, các chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao ? Vì dùng tâm vi diệu, vào vô biên pháp giới. Vì vào vô đẳng sai biệt nghiệp quả. Vì vào cảnh giới tam muội không nghĩ bàn. Vì vào cảnh giới tư duy không nghĩ bàn. Vì vào cảnh giới tự tại của tất cả chư Phật. Vì được tất cả chư Phật hộ niệm. Vì được đại thần biến của tất cả chư Phật. Vì được mười thứ lực khó được, khó biết, của các Như Lai. Vì vào cảnh giới hạnh viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì được sức thần thông không mệt mỏi của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Tuy đại Bồ Tát có thể ở trong định một niệm nhập xuất, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu

dài ở trong định, cũng chẳng chấp trước.

Tuy nơi cảnh giới không nương trụ, nhưng cũng không xả bỏ tất cả sở duyên.

Tuy khéo vào sát na tế, nhưng vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà thị hiện thần thông của Phật, không nhằm đủ.

Tuy đồng vào pháp giới, nhưng không được bờ mé pháp giới.

Tuy vô sở trụ, không có xứ sở, nhưng luôn nhập vào Nhất thiết trí đạo. Dùng sức biến hoá, khắp vào trong chúng vô lượng chúng sinh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới.

Tuy lìa phân biệt điên đảo của thế gian, vượt qua sự phân biệt tất cả các địa, cũng không xả bỏ đủ thứ các tướng.

Tuy đầy đủ phương tiện khéo léo, nhưng rất ráo thanh tịnh.

Tuy không phân biệt các địa của Bồ Tát, nhưng đều đã khéo vào các địa.

Phật tử ! Ví như hư không, tuy dung thọ tất cả sự vật, mà là có, không. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy khắp vào tất cả thế gian, mà là tưởng thế gian.

Tuy siêng độ tất cả chúng sinh, mà là tưởng chúng sinh.

Tuy biết sâu tất cả các pháp, mà là tưởng các pháp.

Tuy thích thấy tất cả chư Phật, mà là tưởng chư Phật.

Tuy khéo nhập đủ thứ tam muội, mà biết tất cả pháp tự tánh đều như, không có nhiễm trước.

Tuy dùng vô biên biện tài, diễn nói vô tận câu pháp, là tâm luôn trụ là pháp vắng tự.

Tuy thích quán sát nói pháp không lời, mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh.

Tuy trụ tất cả pháp tế là lời nói, mà luôn thị hiện đủ thứ sắc tướng.

Tuy giáo hoá chúng sinh, mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không.

Tuy siêng tu đại bi, độ thoát chúng sinh, mà biết cõi chúng sinh vô tận vô số.

Tuy thấu đạt pháp giới thường trụ không thay đổi, mà dùng ba luân điều phục chúng sinh, luôn không nghỉ ngơi.

Tuy thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh, tâm không sợ hãi, phân biệt diễn nói đủ

thứ các pháp, chuyển bánh xe pháp, thường không nghỉ ngơi.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo pháp giới tự tại thứ chín của đại Bồ Tát.

Phật tử² ! Thế nào là tam muội Vô ngại luân của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nhập tam muội này, thì trụ thân nghiệp vô ngại, lời nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ cõi Phật vô ngại, được trí vô ngại thành tựu chúng sinh, được trí vô ngại điều phục chúng sinh. Phóng quang minh vô ngại, hiện lưới quang minh vô ngại, thị hiện biến hoá rộng lớn vô ngại, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Được tự tại vô ngại của Bồ Tát, khắp vào lực của chư Phật, khắp trụ trí huệ của chư

² Hán văn quyển 43

Phật, làm những gì Phật làm, tịnh những gì Phật tịnh, hiện thần thông của Phật, khiến cho Phật hoan hỷ. Thực hành những gì Phật thực hành, trụ đạo của Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng chư Phật, làm các Phật sự, tiếp nối hạt giống của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, quán nhất thiết trí, tổng quán nhất thiết trí, biệt quán nhất thiết trí. Tùy thuận nhất thiết trí, hiển bày nhất thiết trí, phan duyên nhất thiết trí. Thấy nhất thiết trí, tổng thấy nhất thiết trí, biệt thấy nhất thiết trí.

Nơi Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện rộng lớn, tâm rộng lớn, hạnh rộng lớn, thú hưởng rộng lớn, sở nhập rộng lớn, quang minh rộng lớn, xuất

hiện rộng lớn, hộ niệm rộng lớn, biến hoá rộng lớn, đạo rộng lớn, không dứt, không lùi, không nghỉ, không đổi, không mệt, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn, luôn liên tục.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát này ở trong các pháp, thành tựu nguyện lớn, phát tâm tu hành đại thừa, vào biển đại phương tiện Phật pháp, dùng nguyện lực thù thắng, nơi hạnh của các Bồ Tát tu hành, trí huệ chiếu sáng, đều được khéo léo. Đầy đủ thần thông biến hoá của Bồ Tát, khéo hộ niệm tất cả chúng sinh, như tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, hộ niệm, đối với các chúng sinh luôn khởi tâm đại bi, thành tựu pháp không biến đổi của Như Lai.

Phật tử ! Ví như có người, dùng ma ni báu để vào trong y phục màu sắc. Ma ni báu đó, tuy đồng với màu sắc y phục, mà không bỏ tự tánh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu trí huệ dùng làm tâm báu. Quán nhất thiết trí, đều hiện rõ khắp, mà không bỏ các hạnh của Bồ Tát.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại thệ nguyện, lợi ích tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ổn chúng sinh, vào sâu biển pháp. Vì tịnh cõi chúng sinh, mà hiện đại tự tại, thí cho chúng sinh, chiếu khắp thế gian, vào vô biên pháp môn huyễn hoá, chẳng thoái chuyển, chẳng mỗi nhàm.

Phật tử ! Ví như hư không chi trì các thế giới. Hoặc thành, hoặc trụ,

không nhàm, không mỗi, không gầy, không hư, không tan, không hoại, không đổi, không khác, không có khác biệt, chẳng bỏ tự tánh. Tại sao ? Vì tự tánh hư không là như vậy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lập vô lượng đại nguyện, độ tất cả chúng sinh, tâm không nhàm mỗi.

Phật tử ! Ví như Niết Bàn, quá khứ, vị lai, hiện tại, vô lượng chúng sinh, ở trong sự diệt độ, mà trọn không nhàm mỗi. Tại sao ? Vì tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh, đó là Niết Bàn, làm sao trong đó có sự nhàm mỗi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thoát khỏi, mà hiện ra đời, sao lại khởi tâm nhàm mỗi.

Phật tử ! Như Tát bà nhạ, hay khiến tất cả Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại, đã sinh, sẽ sinh, đang sinh, vào nhà chư Phật, cho đến khiến cho thành tựu vô thượng bồ đề, trọn không nhàm mỏi. Tại sao ? Vì nhất thiết trí với pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp không chấp trước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tâm của Ngài bình đẳng, trụ nhất thiết trí, sao lại có tâm nhàm mỏi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có một hoa sen. Hoa sen đó rộng lớn, tận cùng bờ mé mười phương. Dùng bất khả thuyết lá, bất khả thuyết báu, bất khả thuyết hương, để trang nghiêm. Bất khả thuyết báu đó, mỗi thứ lại thị hiện đủ thứ các báu, thanh tịnh tốt đẹp, rất khéo an trụ.

Hoa sen đó thường phóng ra các màu sắc quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, không có sự chướng ngại. Vàng thật làm lưới, giăng che phía trên. Linh báu lay động vang ra âm thanh vi diệu, âm thanh đó diễn xướng pháp nhất thiết trí.

Hoa sen lớn đó, đầy đủ thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai. Do tất cả căn lành sinh ra, tiêu biểu sự cát tường, sự hiển hiện thần lực. Có mười ngàn A tăng kỳ công đức thanh tịnh. Chỗ thành tựu diệu đạo của Bồ Tát, chỗ chảy ra tâm nhất thiết trí. Hình bóng mười phương chư Phật, hiển hiện ra trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng, giống như tháp của Phật. Chúng sinh thấy được, thấy đều lễ kính. Từ chỗ thấu rõ chánh pháp

huyền sinh ra, tất cả thế gian không thể ví dụ được. Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên hoa sen đỏ, thân Ngài không lớn nhỏ, rất tương xứng với hoa sen.

Được thần lực của tất cả chư Phật gia bị, khiến cho mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh, đều hiện ra ma ni báu, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Các ma ni báu đó, đều gọi là phổ quang minh minh tạng, đủ thứ sắc tướng dùng để trang nghiêm. Thành tựu vô lượng công đức, các báu và hoa dùng làm lưới la, giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức Na do tha hương thơm thù thắng, có vô lượng sắc tướng đủ thứ sự

trang nghiêm. Lại hiện lọng báu trang nghiêm không nghĩ bàn để che phía trên.

Mỗi ma ni báu, đều hiện lầu các, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi lầu các, lại hiện ra toà sư tử liên hoa tạng, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi toà sư tử, lại hiện ra quang minh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh, lại hiện ra sắc tướng, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi sắc tướng, lại hiện ra quang minh luân, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh luân, lại hiện ra hoa báu ma ni tỳ lô giá na, nhiều

như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi hoa báu, lại hiện ra đài, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi đài, lại hiện ra chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi vị Phật, lại hiện thần biến, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thần biến, thanh tịnh cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi chúng sinh, lại hiện ra tự tại của chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi tự tại, mưa Phật pháp, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi Phật pháp, lại có Tu đa la, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi Tu đa la, diễn nói pháp môn, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi pháp môn, lại có kim cang trí nhập vào pháp luân, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật, những lời lẽ đều khác biệt, đều diễn nói khác nhau. Mỗi pháp luân, thành thực cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi cõi chúng sinh, lại có chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật, ở trong Phật pháp được điều phục.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thị hiện cảnh giới thần

thông như vậy, vô lượng sự biến hoá, đều biết như huyễn, nên không chấp trước. An trụ vô biên bất khả thuyết pháp, tự tánh thanh tịnh, pháp giới thật tướng. Trong chủng tánh không bờ mé của Như Lai, không đến, không đi, chẳng trước, chẳng sau, thâm sâu không đáy. Hiện lượng sở đắc, dùng trí tự vào, chẳng do người khác mà ngộ, tâm chẳng mê loạn, cũng không phân biệt.

Được tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, khen ngợi, từ lực của chư Phật chảy ra, vào tất cả cảnh giới của chư Phật, thể tánh như thật. Mắt thanh tịnh hiện chứng, mắt trí huệ thấy khắp, thành tựu mắt của Phật, làm đèn sáng cho thế gian. Tu hành mắt trí huệ, biết được cảnh giới, rộng khai thị pháp môn vi diệu.

Thành tựu tâm bồ đề, hướng về
trượng phu thù thắng. Nơi các cảnh
giới, chẳng có chướng ngại. Vào trí
huệ chủng tánh, sinh ra các trí huệ.
Là sinh pháp thể gian, mà hiện thọ
sinh. Thần thông biến hoá, điều phục
tất cả như vậy, đều là phương tiện
khéo léo.

Công đức thấu hiểu mong muốn,
thấy đều thanh tịnh, vi diệu tối cực,
đầy đủ viên mãn. Trí huệ rộng lớn
như hư không. Khéo quán sát cảnh
giới của các bậc Thánh. Tin hành
nguyện lực, kiên cố bất động. Công
đức vô tận, được thể gian khen ngợi.

Nơi tạng chỗ quán của tất cả chư
Phật, nơi đại bồ đề, biến nhất thiết
trí, tích tập các báu đẹp, làm bậc đại
trí. Như hoa sen, tự tánh thanh tịnh.
Chúng sinh thấy được, đều sinh hoan

hỉ, đều được lợi ích. Trí huệ quang minh chiếu khắp, thấy vô lượng chư Phật, tịnh tất cả pháp.

Tu hành tịch tĩnh, nơi các Phật pháp, rốt ráo vô ngại. Luôn dùng phương tiện, trụ Phật bồ đề, trong công đức tu hành, được sinh ra. Đủ trí huệ của Bồ Tát, làm Bồ Tát thượng thủ, được tất cả chư Phật cùng hộ niệm, được oai thần của Phật, thành tựu pháp thân Phật, niệm lực khó nghĩ bàn, nơi cảnh một duyên mà vô sở duyên. Bồ Tát tu hành rộng lớn, vô tướng, vô ngại, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Bồ đề chứng được như hư không, chẳng có bờ mé, không có ràng buộc chấp trước.

Trong các thế gian, khắp làm lợi ích. Từ biển nhất thiết trí căn lành

chảy ra, đều thông đạt vô lượng cảnh giới, đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh, trụ tâm Bồ Tát, tịnh hạt giống Bồ Tát, tùy thuận sinh ra bồ đề của chư Phật. Nơi các Phật pháp đều được khéo léo, đủ hạnh vi diệu, thành tựu sức kiên cố.

Tự tại oai thần của tất cả chư Phật, chúng sinh khó nghe được, Bồ Tát đều biết, vào môn không hai. Trụ pháp vô tướng, nhưng lại vĩnh viễn xả bỏ tất cả các tướng, mà rộng nói đủ thứ các pháp. Tùy thuận tâm ưa muốn hiểu biết của các chúng sinh, đều khiến cho họ điều phục, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Bồ Tát dùng pháp giới làm thân, không có phân biệt. Trí huệ cảnh giới, không thể cùng tận. Chí thường dững mãi, tâm luôn bình đẳng.

Thấy được bờ mé công đức của tất cả chư Phật, thấu rõ tất cả kiếp thứ lớp khác nhau.

Bồ Tát khai thị tất cả pháp, an trụ tất cả cõi, nghiêm tịnh cõi nước của tất cả chư Phật, hiển hiện tất cả chánh pháp quang minh, diễn nói tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Chỉ bày xứ sở của các Bồ Tát ở, làm đèn sáng cho thế gian, sinh ra các căn lành, vĩnh viễn là thế gian, thường sinh vào chỗ Phật.

Bồ Tát đắc được trí huệ sáng tỏ đệ nhất của Phật, được tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số của chư Phật vị lai. Từ các bạn lành mà được sinh ra, hết thấy chí cầu, đều thành tựu quả.

Bồ Tát đầy đủ đại oai đức, trụ tại ý tăng thượng, theo chỗ nghe được,

đều khéo diễn nói. Cũng vì khai thị thiện căn nghe pháp trụ thật tế luân, nơi tất cả pháp, tâm không chướng ngại, không xả bỏ các hạnh, là khỏi các sự phân biệt.

Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Đắc được trí huệ quang minh, diệt trừ các ngu si đen tối. Đều chiếu sáng tất cả Phật pháp, chẳng phá hoại các cõi, mà sinh trong đó. Biết rõ tất cả cảnh giới các cõi. Từ xưa đến nay, không có động tác. Thân lời ý nghiệp, thấy đều vô biên.

Tuy tùy thế tục, diễn nói đủ thứ vô lượng văn tự, mà luôn hoại là pháp văn tự. Vào sâu biển Phật, biết tất cả pháp chỉ có giả danh. Nơi các cảnh giới, không ràng buộc, không chấp trước.

Thấu rõ tất cả các pháp, vốn không chẳng chỗ có, tu các hạnh đều từ pháp giới sinh ra. Giống như hư không, không tướng, không hình, vào sâu pháp giới, tùy thuận diễn nói. Nơi một môn cảnh giới, sinh ra nhất thiết trí.

Quán bậc Thập lực, dùng trí tu học. Trí làm kiêu lương, đến Tát bà nhạ. Dùng mắt trí huệ, thấy pháp vô ngại. Khéo vào các địa, biết đủ thứ nghĩa lý. Mỗi mỗi pháp môn, đều được sáng tỏ. Hết thấy đại nguyện, thấy đều thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng nghĩa lý này, để khai thị tánh không khác biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn phương tiện vô ngại. Đây hay sinh ra Bồ Tát chúng hội. Pháp này chỉ là cảnh giới tam muội. Đây hay dừng

mãnh tinh tấn vào Tát bà nhạ. Đây hay khai hiển các môn tam muội. Đây hay vào khắp các cõi vô ngại. Đây hay điều phục tất cả chúng sinh. Đây hay trụ bờ mé không chúng sinh. Đây hay khai thị tất cả Phật pháp. Nơi cảnh giới này, đều vô sở đắc.

Tuy tất cả thời diễn nói khai thị, mà luôn xa lìa vọng tưởng phân biệt. Tuy biết các pháp đều vô sở tác, mà hay thị hiện tất cả tác nghiệp. Tuy biết chư Phật không có hai tướng, mà hay hiển bày tất cả chư Phật. Tuy biết không sắc, mà diễn nói các sắc.

Tuy biết không thọ, mà diễn nói các thọ. Tuy biết không tưởng, mà diễn nói các tưởng. Tuy biết không hành, mà diễn nói các hành. Tuy biết không thức, mà diễn nói các thức. Luôn dùng pháp luân khai thị tất cả.

Tuy biết pháp không sinh, mà thường chuyển pháp luân.

Tuy biết pháp không khác biệt, mà nói các môn khác nhau. Tuy biết các pháp không có sinh diệt, mà nói tất cả tướng sinh diệt.

Tuy biết các pháp không thô, không tế, mà nói tướng các pháp thô tế. Tuy biết các pháp không có thượng trung hạ, mà hay diễn nói pháp tối thượng. Tuy biết các pháp không thể nói ra, mà hay diễn nói lời lẽ thanh tịnh.

Tuy biết các pháp không trong, không ngoài, mà nói tất cả các pháp trong ngoài. Tuy biết các pháp không thể biết rõ, mà nói đủ thứ trí huệ quán sát. Tuy biết các pháp không có chân thật, mà nói ra đạo là chân thật.

Tuy biết các pháp rốt ráo vô tận, mà hay diễn nói hết các hữu lậu. Tuy biết các pháp không trái, không tranh, nhưng cũng chẳng không tự tha khác biệt.

Tuy biết các pháp rốt ráo vô sư, mà thường tôn kính tất cả sư trưởng. Tuy biết các pháp chẳng do người khác mà ngộ, nhưng thường tôn kính các thiện tri thức.

Tuy biết pháp không chuyển, mà chuyển pháp luân. Tuy biết pháp không khởi, mà thị hiện các nhân duyên. Tuy biết các pháp không có tiền tế, mà rộng nói quá khứ.

Tuy biết các pháp không có hậu tế, mà rộng nói vị lai. Tuy biết các pháp không có trung tế, mà rộng nói hiện tại. Tuy biết các pháp không có tác giả, mà nói các nghiệp làm.

Tuy biết các pháp không có nhân duyên, mà nói các nhân tập. Tuy biết các pháp không có bình đẳng so sánh, mà nói đạo bình đẳng, không bình đẳng.

Tuy biết các pháp không có lời nói, mà quyết định nói pháp ba đời. Tuy biết các pháp không có chỗ nương, mà nói nương pháp lành để được thoát khỏi.

Tuy biết pháp không thân, mà rộng nói pháp thân. Tuy biết ba đời chư Phật vô biên, mà hay diễn nói chỉ có một vị Phật. Tuy biết pháp không sắc, mà hiện đủ thứ sắc.

Tuy biết pháp vô kiến, mà diễn nói các kiến. Tuy biết pháp vô tướng, mà nói đủ thứ tướng. Tuy biết các pháp không có cảnh giới, mà rộng diễn nói cảnh giới trí huệ.

Tuy biết các pháp không có khác biệt, mà nói hành quả đủ thứ sự khác biệt. Tuy biết các pháp không có xuất ly, mà nói các hạnh thanh tịnh xuất ly.

Tuy biết các pháp vốn thường trụ, mà nói tất cả các dòng chuyển pháp. Tuy biết các pháp không có chiếu sáng, mà luôn rộng nói pháp chiếu sáng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Trí luân đại oai đức như vậy : Liên chứng được tất cả Phật pháp. Liên nhập vào tất cả Phật pháp.

Liên thành tựu, liên viên mãn, liên tích tập, liên thanh tịnh, liên an trụ, liên thấu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng, mà đại Bồ Tát đó chẳng nghĩ như vậy : Có bao nhiêu

Bồ Tát, bao nhiêu Bồ Tát pháp, bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hoá rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu thú hưởng, bao nhiêu cảnh giới?

Tại sao ? Vì Bồ Tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy. Tam muội này đủ thứ cảnh giới, đủ thứ oai lực, đủ thứ thâm nhập.

Đó là : Vào môn trí huệ bất khả thuyết. Vào các sự trang nghiêm là phân biệt. Vào vô biên thù thắng Ba La Mật. Vào vô số thiên định. Vào trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết trí rộng lớn. Vào thắng diệu tạng thấy vô biên Phật. Vào nơi cảnh

giới không ngừng nghỉ. Vào pháp trợ đạo thanh tịnh tin hiểu. Vào các căn mãnh lợi đại thần thông. Vào nơi cảnh giới tâm vô ngại.

Nhập vào mắt thấy tất cả chư Phật bình đẳng. Vào tích tập thắng chí hạnh của Phổ Hiền. Vào trụ trí thân na la diên. Vào nói biến trí huệ của Như Lai. Vào khởi vô lượng thứ tự tại thân biến. Vào môn sinh ra vô tận trí của tất cả chư Phật. Vào cảnh giới hiện tiền của tất cả chư Phật. Vào tịnh tự tại trí của Bồ Tát Phổ Hiền. Vào trí phổ môn khai thị vô tử. Vào tất cả cảnh giới vi tế biết khắp pháp giới.

Vào khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế. Vào tất cả trí huệ quang minh thù thắng. Vào tất cả tự tại biên tế. Vào tất cả biện tài bờ mé

pháp môn. Vào khắp pháp giới trí huệ thân. Vào thành tựu tất cả chỗ hành đạo khắp. Vào tam muội khéo trụ tất cả sự khác biệt. Vào tâm biết tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này trụ hạnh Phổ Hiền, niệm niệm vào trăm ức bất khả thuyết tam muội, mà chẳng thấy tam muội Bồ Tát Phổ Hiền, và cảnh giới trang nghiêm tiền tế của Phật. Tại sao ?

Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả cõi Phật vô biên. Vì biết tất cả cõi chúng sinh không nghĩ bàn. Vì biết quá khứ không có bắt đầu. Vì biết vị lai không cùng tận. Vì nói hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới tất cả chư Phật không thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả Bồ Tát hạnh vô số. Vì biết cảnh giới biện

tài của tất cả chư Phật nói, vô biên bất khả thuyết. Vì biết tất cả tâm huyễn duyên pháp vô lượng.

Phật tử ! Như châu như ý, tùy theo sở cầu, tất cả đều được. Người cầu vô tận, ý nguyện đều đầy đủ, mà thể lực của châu trọn không hết, không dừng lại.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội này, biết tâm như huyễn, sinh ra cảnh giới tất cả các pháp, khắp cùng vô tận, không hết, không ngừng.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh trí vô ngại Phổ Hiền, quán sát vô lượng cảnh huyễn rộng lớn, giống như hình bóng, không tăng giảm.

Phật tử ! Ví như phàm phu, đều sinh tâm khác nhau, đã sinh, hiện sinh, và sẽ sinh, chẳng có bờ mé,

không dứt, không tận. Tâm đó lưu chuyển, liên tục không đoạn tuyệt, không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi vào môn tam muội phổ huyển này, chẳng có bờ mé, không thể dò lường. Tại sao ? Vì thấu đạt môn phổ huyển pháp vô tận của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Ví như Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, và các đại Long Vương khác, khi mưa xuống, giọt nước như trục bánh xe, không có bờ mé. Tuy mưa như vậy, mà mây trồn không hết. Đây là cảnh giới vô tác của các Long Vương.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, vào các môn tam muội Bồ Tát Phổ Hiền. Trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn đến

các phương, môn tâm tự tại, môn như trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyễn hoá, môn các pháp như huyễn.

Môn sung mãn bất khả thuyết bất khả thuyết các Bồ Tát. Môn gần gũi Như Lai chánh giác, nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết số hạt bụi cõi Phật. Môn lưới huyễn rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết cõi Phật rộng lớn khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết thế giới có thể tánh không thể tánh bất khả thuyết bất khả thuyết.

Môn biết chúng sinh tướng bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn thời kiếp khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết thế giới thành hoại bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn

biết các cõi Phật úp ngửa bất khả thuyết bất khả thuyết.

Ở trong một niệm, đều biết như thật, khi nhập vào như vậy, không có bờ mé, không có cùng tận, không mỗi, không nhàm, không dứt, không ngừng, không thối lùi, không mất.

Ở trong các pháp, chẳng trụ phi xứ. Luôn tư duy chân chánh, không trầm, không cử. Cầu nhất thiết trí, thường không lùi bỏ. Vì tất cả cõi Phật đèn chiếu sáng thế gian, chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết bánh xe pháp.

Dùng diệu biện tài, thừa hỏi Như Lai, không khi nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo, không có bờ mé. Điều phục chúng sinh, luôn không xả bỏ.

Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, chưa từng ngừng nghỉ. Thị hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng, không có đoạn tuyệt. Tại sao ? Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, thì trong lúc đó, lửa cháy không ngừng.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán sát chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, giống như hư không, chẳng có bờ mé. Cho đến có thể ở trong khoảng một niệm, đến chỗ chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở chỗ mỗi vị Phật, vào bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết trí đủ thứ pháp khác biệt. Khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết cõi chúng sinh, xuất gia vì đạo, siêng tu căn lành, rốt ráo thanh tịnh. Khiến cho

bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát, chưa quyết định nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, được quyết định, an trụ môn trí huệ Phổ Hiền.

Dùng vô lượng phương tiện, vào bất khả thuyết bất khả thuyết ba đời kiếp thành trụ hoại rộng lớn khác biệt. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thể gian thành trụ hoại khác biệt, sinh khởi bấy nhiêu đại bi đại nguyện, điều phục vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến không sót thừa. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát này muốn độ thoát tất cả chúng sinh, tu hạnh Phổ Hiền, sinh trí huệ Phổ Hiền, đầy đủ hết thấy hạnh nguyện Phổ Hiền.

Do vậy các Bồ Tát, phải ở nơi giống loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, rộng lớn như

vậy, vô lượng như vậy, không thể nghĩ bàn như vậy, chiếu sáng khắp như vậy, tất cả chư Phật hiện tiền trụ như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu căn lành thuở xưa như vậy, trong tam muội tâm vô ngại chẳng động như vậy.

Siêng năng tu tập, lìa các nhiệt não, chẳng có mỗi nhàm, tâm chẳng thối chuyển, lập chí thâm sâu, dũng mãnh chẳng sợ. Tuỳ thuận cảnh giới tam muội, vào trí địa khó nghĩ bàn, chẳng nương văn tự, chẳng chấp thế gian, chẳng thủ lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước việc đời, chẳng phân biệt cảnh giới.

Nơi các pháp trí, chỉ nên an trụ, không nên so lường. Tức là : Gần gũi nhất thiết trí, ngộ hiểu Phật bồ đề,

thành tựu pháp quang minh, thí cho tất cả chúng sinh căn lành.

Ở trong cõi ma, cứu chúng sinh thoát khỏi, khiến cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến cho không bỏ đại nguyện, siêng quán đạo xuất thế, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Nơi tất cả chư Phật, sinh tin hiểu thâm sâu. Thường phải quán sát tất cả pháp tánh, không lúc nào tạm bỏ.

Nên biết thân mình và các pháp tánh, thấy đều bình đẳng. Phải hiểu rõ việc làm của thế gian, chỉ bày cho họ trí huệ phương tiện đúng như pháp. Phải thường tinh tấn, không có ngừng nghỉ.

Nên quán thân mình, căn lành kém ít. Nên siêng năng tăng trưởng các căn lành cho họ. Nên tự mình tu

hành đạo nhất thiết trí. Nên siêng năng tăng trưởng cảnh giới của Bồ Tát. Nên thích gần gũi các thiện tri thức. Nên cùng ở với người đồng hành. Đừng nên phân biệt Phật, đừng nên xả lìa niệm.

Nên thường an trụ pháp giới bình đẳng. Nên biết tất cả tâm thức như huyễn. Nên biết thể gian các hành như mộng. Nên biết nguyện lực xuất hiện ra đời của chư Phật, giống như hình bóng. Nên biết tất cả các nghiệp rộng lớn, giống như biến hoá.

Nên biết lời nói thấy đều như tiếng vang. Nên quán tất cả các pháp như huyễn. Nên biết tất cả pháp sinh diệt, đều như âm thanh. Nên biết chỗ đến của tất cả cõi Phật, đều không thể tánh. Nên thưa hỏi Như Lai về Phật pháp, mà không sinh tâm mệt

mỗi. Nên vì khai ngộ tất cả chúng sinh thế gian, mà siêng năng dạy bảo, không xả bỏ chúng sinh. Nên vì điều phục tất cả chúng sinh, biết thời thuyết pháp, mà không ngừng nghỉ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy. Viên mãn cảnh giới Bồ Tát như vậy. Thông đạt đạo xuất ly như vậy. Thọ trì pháp ba đời của chư Phật như vậy. Quán sát môn nhất thiết trí như vậy.

Tư duy pháp không biến đổi như vậy. Sáng sạch tăng thượng chí ưa thích như vậy. Tin hiểu tất cả Như Lai như vậy. Biết rõ Phật lực rộng lớn như vậy. Quyết định tâm không chướng ngại như vậy. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh như vậy.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nhập vào tam muội đại trí huệ, chỗ trụ của

Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, thì mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi nước, đều có danh hiệu Như Lai, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi danh hiệu, đều có chữ Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hiện ra ở trước.

Ban cho niệm lực của Như Lai, khiến cho không quên mất cảnh giới của Như Lai.

Ban cho tất cả pháp huệ rất ráo, khiến cho vào nhất thiết trí.

Ban cho biết tất cả pháp đủ thứ nghĩa quyết định huệ, khiến cho thọ trì tất cả Phật pháp, nhập vào vô ngại.

Ban cho Phật bồ đề vô thượng, khiến cho vào nhất thiết trí, khai ngộ pháp giới.

Ban cho huệ rốt ráo của Bồ Tát, khiến cho đắc được tất cả pháp quang minh, không có các đen tối.

Ban cho trí bất thời của Bồ Tát, khiến cho biết thời, phi thời, phương tiện khéo léo điều phục chúng sinh.

Ban cho biện tài không chướng ngại của Bồ Tát, khiến cho ngộ hiểu vô biên pháp, diễn nói vô tận.

Ban cho sức thần thông biến hoá, khiến cho hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân khác nhau, vô biên sắc tướng, đủ thứ sự khác nhau, để khai ngộ chúng sinh.

Ban cho âm thanh viên mãn, khiến cho hiện bất khả thuyết bất

khả thuyết âm thanh khác nhau đủ thứ lời lẽ, để khai ngộ chúng sinh.

Ban cho sức không luống bỏ, khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc được thấy thân hình, hoặc được nghe pháp, thấy đều thành tựu, không có luống qua.

Phật tử! Vì đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy, nên đắc được lực của Như Lai, thanh tịnh đạo xuất ly, viên mãn nhất thiết trí. Dùng biện tài vô ngại, thần thông biến hoá, rôt ráo điều phục tất cả chúng sinh, đủ oai đức của Phật, thanh tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền. Hết thuở vị lai, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật. Tại sao?

Phật tử! Đại Bồ Tát này thành tựu các hạnh Bồ Tát đại nguyện thù

thắng như vậy: Là pháp sư của tất cả thế gian. Là mặt trời pháp của tất cả thế gian. Là mặt trăng trí huệ của tất cả thế gian. Là núi chúa Tu Di của tất cả thế gian, cao lớn vòi vọi, kiên cố bất động. Là biển trí không bờ của tất cả thế gian. Là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian, chiếu khắp vô biên, liên tục không dứt.

Vì tất cả chúng sinh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến cho họ an trụ nơi công đức căn lành. Tùy thuận nhất thiết trí đại nguyện bình đẳng. Tu tập hạnh Phổ Hiền rộng lớn. Thường hay khuyến phát vô lượng chúng sinh, trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội hạnh rộng lớn, hiện đại tự tại.

Phật tử! Đại Bồ Tát này trí huệ như vậy, chứng pháp như vậy, nơi

pháp như vậy, suy xét trụ thấy rõ. Đắc được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi, thường lợi ích chúng sinh, khai thị chúng sinh an ổn chánh đạo, kiến lập phước trí tràng đại quang minh. Chúng được giải thoát không nghĩ bàn, trụ nơi giải thoát nhất thiết trí, đến bờ giải thoát bên kia của chư Phật.

Học môn phương tiện giải thoát không nghĩ bàn. Đã được thành tựu vào môn pháp giới khác biệt, chẳng có tán loạn. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội Phổ Hiền, du hí tự tại. Trụ nơi trí huệ sư tử phần tấn, tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ Tát thường trụ nơi mười đại pháp tạng. Những gì là mười? Đó

là: Trụ vào sự nghĩ nhớ tất cả chư Phật. Trụ vào sự nghĩ nhớ tất cả Phật pháp. Trụ nơi đại bi điều phục tất cả chúng sinh. Trụ nơi trí huệ không nghĩ bàn thị hiện cõi nước thanh tịnh. Trụ nơi quyết định giải vào sâu cảnh giới của chư Phật.

Trụ nơi tướng bồ đề bình đẳng của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Trụ nơi bờ mé không chướng ngại, không chấp trước. Trụ nơi tất cả pháp tánh vô tướng. Trụ nơi căn lành bình đẳng của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Trụ nơi trí tiên đạo thân miệng ý pháp giới không khác biệt của tất cả Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại. Trụ vào sát na tế, quán sát tất cả chư Phật ba đời, thọ sinh, xuất gia, đến đạo tràng,

thành Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn.

Phật tử! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhần thọ. Tất cả trí huệ thế gian, không thể xưng tán tường thuật hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát này đã đến được bờ bên kia các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng được pháp thanh tịnh, chí lực rộng lớn. Khai thị chúng sinh vô lượng căn lành, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ Tát.

Trong khoảng niệm niệm, đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát, thành tựu tất cả các hạnh của Bồ Tát, đắc được pháp đà la ni của tất cả chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói. Tuy thường an trụ chân như thật

tế, mà tùy thuận tất cả lời nói của thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sinh. Tại sao? Vì đại Bồ Tát trụ tam muội này, pháp như vậy.

Phật tử! Đại Bồ Tát nhờ tam muội này, mà đắc được trí rộng lớn của tất cả chư Phật. Được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp rộng lớn. Được pháp vô úy thanh tịnh thù thắng nhất trong tất cả thế gian. Được trí huệ vào tất cả tam muội. Được phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát. Được môn quang minh của tất cả các pháp. Đến được bờ bên kia an ổn tất cả thế gian pháp. Biết tất cả chúng sinh thời, phi thời. Chiếu mười phương thế giới tất cả mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh được thắng trí. Làm Vô Thượng Sư của tất cả thế gian, an trụ nơi tất cả các công đức,

khai thị cho tất cả chúng sinh tam muội thanh tịnh, khiến cho họ vào trí huệ tối thượng. Tại sao?

Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy, thì lợi ích chúng sinh, tăng trưởng đại bi, gần gũi thiện tri thức, thấy được tất cả chư Phật, thấu rõ tất cả các pháp, đến được tất cả cõi Phật, vào được tất cả phương, vào tất cả thế gian, ngộ tất cả pháp tánh bình đẳng, biết tất cả chư Phật tánh bình đẳng, trụ nhất thiết trí tánh bình đẳng.

Ở trong pháp đó, tạo nghiệp như vậy, chẳng tạo nghiệp khác. Trụ tâm chưa đủ, trụ tâm chẳng tán loạn, trụ tâm chuyên nhất, trụ tâm siêng tu, trụ tâm quyết định, trụ tâm chẳng biến đổi. Tư duy như vậy, tạo nghiệp như vậy, rốt ráo như vậy.

Phật tử! Đại Bồ Tát không nói khác, làm khác, mà nói như thật, làm thật. Tại sao?

Ví như kim cương, nhờ không thể hoại mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi sự bất hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ tu hành các pháp mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi tu hành các pháp.

Ví như vàng thật, nhờ có màu sắc đẹp mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi màu sắc đẹp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các nghiệp lành mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi các nghiệp lành.

Ví như mặt trời, nhờ ánh sáng mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi ánh sáng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ trí huệ quang minh mà

được tên, trọn không khi nào là khỏi trí huệ quang minh.

Ví như núi chúa Tu Di, nhờ bốn ngọn núi báu, ở tại biển cả, cao lớn sừng sững mà được tên, trọn không khi nào là khỏi bốn ngọn núi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các căn lành, ở tại thế gian, cao lớn vòi vọi mà được tên, trọn không khi nào là khỏi căn lành.

Ví như đại địa, nhờ giữ gìn tất cả vạn vật mà được tên, trọn không khi nào là khỏi năng giữ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ độ tất cả mà được tên, trọn không khi nào là khỏi đại bi.

Ví như biển cả, nhờ chứa các dòng nước mà được tên, trọn không khi nào là khỏi nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các đại nguyện

mà được tên, trọn không khi nào tạm
lìa khỏi nguyện độ chúng sinh.

Ví như tướng quân, nhờ giỏi tập
luyện phương pháp chiến đấu mà
được tên, trọn không khi nào lìa khỏi
tài năng này. Đại Bồ Tát cũng lại như
thế, nhờ giỏi tu tập tam muội như
vậy mà được tên, cho đến thành tựu
trí huệ nhất thiết trí, trọn không khi
nào lìa khỏi hạnh này.

Ví như Chuyển Luân Vương,
thống trị bốn thiên hạ, thường siêng
bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho
không hoạnh tử, luôn được an lạc.
Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các
đại tam muội như thế, thường siêng
hoá độ tất cả chúng sinh, cho đến
khiến cho họ rốt ráo được thanh tịnh.

Ví như hạt giống gieo trồng
xuống đất, cho đến hay làm cho cành

lá lớn lên. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu hạnh Phổ Hiền, cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng pháp lành.

Ví như mây lớn, tháng mùa hè nóng nực, đổ mưa lớn xuống, cho đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các đại tam muội như vậy, tu hạnh Bồ Tát, mưa đại pháp vũ. Cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được thanh tịnh. Rốt ráo được Niết Bàn. Rốt ráo được an ổn. Rốt ráo đến bờ bên kia. Rốt ráo hoan hỷ. Rốt ráo dứt nghi.

Vì các chúng sinh làm ruộng phước rốt ráo. Khiến cho nghiệp bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến cho họ đều trụ đạo bất thoái chuyển. Khiến cho họ đồng được trí

nhất thiết trí. Khiến cho họ đều được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho họ đều được trí rốt ráo. Khiến cho họ đều được pháp rốt ráo của chư Phật Như Lai. Đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí. Tại sao?

Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp này, trí huệ sáng tỏ, mà vào môn pháp giới, hay thanh tịnh vô lượng các hạnh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đó là:

Hay tịnh các trí, vì cầu nhất thiết trí. Hay tịnh chúng sinh, vì khiến cho điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp, vì khắp biết rõ. Hay tịnh chẳng sợ, vì chẳng khiếp sợ. Hay tịnh vô ngại biện, vì khéo diễn nói. Hay tịnh đà la ni, vì nơi tất cả pháp được tự

tại. Hay tịnh hạnh gần gũi, vì thường thấy tất cả chư Phật ra đời.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết, công đức thanh tịnh như vậy. Vì trong các cảnh giới tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả chư Phật gia bị. Vì nhờ sức căn lành của mình mà ra. Vì vào bậc trí huệ đại oai lực. Vì nhờ sức các thiện tri thức dẫn đường. Vì sức hàng phục tất cả các ma. Vì sức đồng phận căn lành thuần tịnh. Vì sức thệ nguyện ưa thích rộng lớn. Vì sức trồng căn lành thành tựu. Vì sức vô đôi của phước vô tận vượt qua các thế gian.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười pháp, đồng với tất cả

chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Những gì là mười?

Đó là: Được các tướng tốt đủ thứ sự trang nghiêm, đồng với chư Phật. Hay phóng lưới đại quang minh thanh tịnh, đồng với chư Phật. Thần thông biến hoá điều phục chúng sinh, đồng với chư Phật. Vô biên sắc thân thanh tịnh viên âm, đồng với chư Phật. Tùy chúng sinh nghiệp, hiện tịnh cõi Phật, đồng với chư Phật.

Hết thấy lời lẽ của tất cả chúng sinh, đều nhiếp trì được không quên, không mất, đồng với chư Phật. Vô tận biện tài, tùy tâm chúng sinh mà chuyển pháp luân, khiến cho sinh trí huệ, đồng với chư Phật. Đại sư tử hống, không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp, khai ngộ quần sinh, đồng với chư Phật.

Trong khoảng một niệm, dùng đại thần thông vào khắp ba đời, đồng với chư Phật. Khắp hiển bày cho tất cả chúng sinh biết, sự trang nghiêm của chư Phật, oai lực của chư Phật, cảnh giới của chư Phật, đồng với chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch với Bồ Tát Phổ Hiền rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát này được pháp như vậy, đồng với các Như Lai, sao chẳng gọi là Phật ? Sao chẳng gọi là bậc Thập lực ? Sao chẳng gọi là bậc Nhất thiết trí ? Sao chẳng gọi là bậc Được bỏ đề trong trong tất cả pháp ? Sao chẳng gọi là bậc Thấy khắp ? Sao chẳng gọi là bậc Thấy vô ngại trong tất cả cảnh ? Sao chẳng gọi là bậc Giác tất cả pháp ? Sao chẳng gọi bậc Trụ không hai với ba đời chư Phật ? Sao

chẳng gọi bậc Trụ thật tế ? Tại sao tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng ngừng nghỉ ? Tại sao không thể rốt ráo pháp giới xả Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng : Lành thay Phật tử ! Như lời Ngài hỏi, nếu đại Bồ Tát này đồng với tất cả chư Phật, tại sao chẳng gọi là Phật, cho đến không thể xả bỏ Bồ Tát đạo ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, đã tu tập đủ thứ hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát đời quá khứ, vị lai, hiện tại, vào cảnh giới trí huệ, tức gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ Tát, không có ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Các lực của Như Lai, thấy đều đã vào, tức gọi là thập lực. Tuy thành mười lực, thực hành hạnh Phổ Hiền mà không ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Biết tất cả pháp mà hay diễn nói, gọi là nhất thiết trí. Tuy hay diễn nói tất cả các pháp, nơi mỗi mỗi pháp tư duy khéo léo, chưa từng ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Biết tất cả pháp không có hai tướng, tức gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo tất cả các pháp sai biệt, hai mà chẳng hai, khéo léo quán sát, triển chuyển tăng trưởng, không có ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Đã thấy rõ cảnh giới phổ nhãn, gọi là phổ nhãn. Tuy chứng được cảnh giới phổ nhãn, niệm niệm tăng trưởng, chưa từng ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Nơi tất cả pháp, thấy đều chiếu rõ, lìa các ám chướng, gọi là thấy vô ngại. Bạc thấy vô ngại thường siêng nghĩ nhớ, gọi là Bồ Tát.

Đã được mắt trí huệ của chư Phật, tức gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán các Như Lai chánh giác trí nhân, mà chẳng phóng dật, gọi là Bồ Tát.

Trụ chỗ Phật trụ, với Phật không hai, gọi là bậc trụ với Phật không hai. Được Phật nhiếp thọ, tu các trí huệ, gọi là Bồ Tát.

Thường quán tất cả thế gian thật tế, tức gọi là bậc trụ thật tế. Tuy thường quán sát các pháp thật tế, mà không chứng nhập, cũng không xả lìa, gọi là Bồ Tát.

Chẳng đến, chẳng đi, chẳng đồng, chẳng khác, sự phân biệt này thấy đều vĩnh viễn diệt trừ, tức gọi là bậc nghỉ ngơi nguyện. Tu tập rộng lớn, viên mãn bất thối, tức gọi là bậc chưa nghỉ nguyện Phổ Hiền. Biết rõ pháp

giới không có bờ mé, tất cả các pháp, một tướng vô tướng, tức gọi là rốt ráo pháp giới xả Bồ Tát đạo.

Tuy biết pháp giới không có bờ mé, mà biết đủ thứ tất cả tướng khác nhau, khởi tâm đại bi, độ các chúng sinh, hết thuở vị lai, không có một mối, tức gọi là Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Ví như voi chúa Y La Bát Na, ở núi Kim Hiếp trong hang bảy báu. Hang đó chu vi đều dùng bảy báu làm lan can. Cây đa la báu thứ tự thẳng hàng. Lưới La bằng vàng thật che phủ phía trên. Thân voi trắng khiết giống như ngọc kha tuyết, phía trên dựng tràng bằng vàng, chuỗi bằng vàng, lưới báu trùm vò, linh báu thông xuống. Thất chi thành tựu, đầy đủ sáu ngà, đoan chánh sung mãn, người thấy rất vui

thích. Điều thuận lương thiện, tâm không trái nghịch.

Nếu như trời Đế Thích sắp muốn đi du hành, thì bảy giờ voi chúa liền biết ý của trời Đế Thích, bèn từ hang báu ẩn hình, đến trước Đế Thích trời Đao Lợi. Dùng sức thần thông biến hiện đủ thứ, khiến cho thân nó hiện ra ba mươi hai đầu. Trên mỗi đầu hoá hiện ra bảy ngà. Mỗi cái ngà hoá làm bảy ao nước, trong mỗi ao nước có bảy hoa sen, trên mỗi hoa sen có bảy thể nữ. Nhất thời đều tấu lên trăm ngàn nhạc trời.

Bảy giờ, trời Đế Thích bèn ngồi lên voi báu, từ cung điện Nan Thắng đi đến vườn hoa. Hoa phân đà lợi đầy khắp trong đó. Lúc đó, trời Đế Thích đến vườn hoa rồi, từ voi chúa đi xuống, vào trong cung điện Nhất

Thiết Bảo Trang Nghiêm, có vô lượng thể nữ theo hầu đờn ca múa hát, thọ các sự khoái lạc.

Bấy giờ, voi chúa lại dùng thần thông, ẩn thân voi, hiện ra thân trời, cùng với trời Đế Thích, và các thể nữ, ở trong vườn hoa Phân đà lợi vui chơi. Thân tướng hiện ra, ánh sáng y phục, tới lui, nói cười, nhìn ngắm, đều giống như chư Thiên không khác, không thể phân biệt được là voi, hoặc là chư Thiên. Voi và chư Thiên đều giống nhau.

Phật tử ! Voi chúa Y La Bát Na đó, ở tại núi Kim Hiếp trong động bảy báu, chẳng có sự biến hoá. Đến trên trời Tam Thập Tam, vì muốn cúng dường Thích Đề Hoàn Nhân, mà hoá ra đủ thứ vật vui thích, thọ

sự khoái lạc của chư Thiên, với chư Thiên không khác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, và các tam muội, dùng các châu báu làm đồ trang nghiêm. Bầy bồ đề phần làm thân Bồ Tát, phóng ra quang minh dùng làm lưới. Kiến lập pháp tràng lớn, đánh chung pháp lớn. Đại bi làm hang, đại nguyện kiên cố dùng làm y. Trí huệ vô úy như sư tử, lựa pháp quán đầu, khai thị bí mật, đến được hạnh nguyện bờ bên kia của các Bồ Tát.

Vì muốn an xứ toà bồ đề, thành tựu nhất thiết trí, đắc được tối Chánh Giác. Tăng trưởng hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn, không lùi, không nghỉ, không dứt, không bỏ, đại bi tinh tấn, hết thuở vị lai, độ thoát tất cả phiền

não chúng sinh, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền.

Hiện thành tối Chánh Giác, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành Chánh Giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, hiện môn Niết Bàn biến hoá.

Tại bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khác nhau, mà hiện thọ sinh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, ở dưới cội bồ đề thành tối Chánh Giác. Có bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ Tát, gần gũi vây quanh.

Hoặc ở trong khoảng một niệm, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh Giác. Hoặc trong khoảng sát na, hoặc một thời, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, như vậy cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền, mà thành Chánh Giác.

Lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, mà làm thượng thủ. Gân gũi Phật, đánh lễ cúng dường. Tỉnh vấn quán sát cảnh giới như huyễn. Tịnh tu vô lượng các hạnh, vô lượng các trí, thần thông biến hoá, đủ thứ oai đức, đủ thứ trí huệ, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ thần thông, đủ thứ tự tại, đủ thứ giải thoát, đủ thứ pháp minh, đủ thứ pháp giáo hoá điều phục của Bồ Tát.

Phật tử ! Bỏ thân của đại Bồ Tát không diệt. Dùng sức hạnh nguyện, tại tất cả mọi nơi, biến hiện như vậy, tại sao ?

Vì muốn dùng thần lực tự tại của Phổ Hiền, để điều phục tất cả chúng sinh. Vì khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh đắc được thanh tịnh. Vì khiến cho họ vĩnh viễn dứt bánh xe sinh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả các Như Lai. Vì vào sâu tất cả dòng Phật pháp. Vì nghĩ nhớ dòng dõi chư Phật ba đời. Vì nghĩ nhớ pháp và pháp thân của tất cả chư Phật mười phương. Vì khắp tu các hạnh của tất cả Bồ Tát, khiến cho được viên mãn. Vì vào dòng Phổ Hiền, tự tại chứng được nhất thiết trí.

Phật tử ! Ông nên quán đại Bồ Tát này, không bỏ hạnh Phổ Hiền, không dứt Bồ Tát đạo, thấy tất cả chư Phật, chứng nhất thiết trí, tự tại thọ dụng pháp nhất thiết trí. Như voi chúa Y La Bát Na, chẳng bỏ thân voi, mà ở trời Tam Thập Tam, được trời Đế Thích cỡi, thọ khoái lạc trên trời, làm người trời vui chơi. Hầu hạ Thiên chủ, vui chơi với thể nữ, giống như chư Thiên, không có gì khác biệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không bỏ các hạnh đại thừa Phổ Hiền, không thôi chuyển các nguyện. Được tự tại của Phật, đủ nhất thiết trí. Chứng được giải thoát của Phật, không chướng, không ngại, thành tựu thanh tịnh. Nơi các cõi nước không có nhiễm trước. Ở trong Phật

pháp không có phân biệt. Tuy biết các pháp khắp đều bình đẳng, không có hai tướng, mà luôn thấy rõ tất cả cõi Phật. Tuy đã bình đẳng đồng với chư Phật ba đời, mà tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ pháp hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn như vậy, nên biết người đó tâm được thanh tịnh.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Vô ngại luân, tâm thù thắng trí quảng đại thứ mười của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đó là sở trụ mười đại tam muội luân, hạnh Phổ Hiền của đại Bồ Tát.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

**PHẨM THẬP THÔNG
THỨ HAI MƯƠI TÁM**

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thông. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông, biết được tâm khác biệt của chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sinh tử, tâm trái sinh tử, tâm Thanh Văn, tâm Độc Giác, tâm Bồ Tát, tâm Thanh Văn hành, tâm Độc Giác hành, tâm Bồ Tát hành,

tâm trời, tâm rồng, tâm Dạ Xoa, tâm Càn Thát Bà, tâm A Tu La, tâm Ca Lô La, tâm Khẩn Na La, tâm Ma Hầu La Già, tâm người, tâm chẳng phải người, tâm địa ngục, tâm súc sinh, tâm chỗ Diêm Ma vương, tâm ngã quỷ, tâm chúng sinh các chỗ nạn.

Vô lượng đủ thứ tâm chúng sinh khác biệt như vậy, đều phân biệt biết được. Như một thế giới, như vậy trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, cho đến hết thấy tâm chúng sinh trong các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, đều phân biệt biết được.

Đó là trí thần thông khéo biết tha tâm thứ nhất của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thiên nhãn trí thông thanh tịnh vô ngại, thấy chúng sinh trong thế giới, nhiều như hạt bụi của vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chết đây sinh kia, hướng về đường lành, hướng về đường ác, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc dơ, hoặc tịnh. Phẩm loại như vậy, vô lượng chúng sinh.

Đó là chúng trời, chúng rồng, chúng Dạ Xoa, chúng Càn Thát Bà, chúng A Tu La, chúng Ca Lô La, chúng Khẩn Na La, chúng Ma Hầu La Già, chúng người, chúng chẳng phải người, chúng chúng sinh thân nhỏ bé, chúng chúng sinh thân rộng lớn, chúng nhỏ, chúng lớn.

Như vậy đủ thứ ở trong chúng chúng sinh, dùng mắt vô ngại, thấy

đều thấy rõ. Tuỳ theo sự tích tập nghiệp, tuỳ theo sự thọ khổ vui, tuỳ theo tâm, tuỳ theo sự phân biệt, tuỳ theo sự thấy, tuỳ theo lời nói, tuỳ theo nhân, tuỳ theo nghiệp, tuỳ theo duyên, tuỳ theo khởi lên, thấy đều thấy được, không có sai lầm.

Đó gọi là trí thần thông thiên nhãn vô ngại thứ hai của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng túc trụ tuỳ niệm trí thông, biết được thân mình, và tất cả chúng sinh trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, những sự việc quá khứ số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Đó là sinh xứ nào? Tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy. Từ

vô thủy đến nay, ở trong các cõi, nhờ nhân, nhờ duyên, dần dần lớn lên, thứ tự liên tục, luân hồi không dứt, đủ thứ phẩm loại, đủ thứ cõi nước, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ hình tướng, đủ thứ nghiệp làm, đủ thứ kiết sử, đủ thứ tâm niệm, đủ thứ nhân duyên, thọ sinh khác biệt, những việc như vậy, thấy đều biết rõ.

Lại nghĩ nhớ quá khứ số kiếp, nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Ở trong thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Mỗi vị Phật danh hiệu như vậy, hiện ra đời như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh Văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy. Nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới

cội bồ đề như vậy, thành tối Chánh Giác. Xứ sở như vậy, ngôi toà như vậy, diễn nói bao nhiêu Kinh điển như vậy.

Lợi ích chúng sinh như vậy. Thời gian trụ thọ mạng như vậy. Bồ thí làm bao nhiêu Phật sự như vậy. Nương cội Vô Dư Y Niết Bàn mà vào Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ lâu mau, tất cả những việc như vậy, Bồ Tát thấy đều nghĩ nhớ được.

Lại nghĩ nhớ danh hiệu chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cội Phật. Mỗi mỗi danh hiệu, có số chư Phật, nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cội Phật. Từ ban đầu phát tâm, khởi nguyện tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng bao nhiêu,

thần thông biến hoá, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu, đủ thứ trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh, gieo trồng căn lành, thấy đều biết được.

Đó là trí thần thông biết kiếp thuở quá khứ túc trụ thứ ba của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết hết thấy kiếp trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, hết thấy chúng sinh, mạng chung thọ sanh, các cõi liên tục, nghiệp làm quả báo, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện, hoặc xuất ly, hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định, hoặc chẳng quyết định,

hoặc tà định, hoặc chánh định, hoặc thiện căn cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng cùng với kiết sử, hoặc đầy đủ thiện căn, hoặc chẳng đầy đủ thiện căn, hoặc nhiếp lấy thiện căn, hoặc chẳng nhiếp lấy thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp, hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy, đều biết rõ được.

Lại biết các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hết thuở vị lai, có số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi kiếp, có danh hiệu chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi danh hiệu, có chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi bất

khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi Như Lai, từ ban đầu phát tâm, khởi nguyện lập hạnh, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng bao nhiêu, thần thông biến hoá, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ lâu mau, tạo lập chùa tháp, đủ thứ trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh, gieo trồng căn lành. Những việc như vậy, thấy đều biết rõ.

Đó là trí thần thông biết hết kiếp thuở vị lại thứ tư của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại, viên mãn, rộng lớn, thông suốt, lìa khỏi chướng ngại, thấu đạt, vô ngại, đầy đủ, thành tựu. Đối với tất cả hết thấy âm thanh, muốn nghe, chẳng muốn nghe, đều tùy ý tự tại.

Phật tử ! Phương đông có chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Chư Phật đó nói, chỉ bày, khai mở, diễn nói, an lập, giáo hoá, điều phục, nghĩ nhớ, phân biệt, thâm sâu rộng lớn, đủ thứ sự khác biệt, vô lượng phương tiện, vô lượng thiện xảo, pháp thanh tịnh. Tất cả những sự việc như vậy, đều thọ trì được.

Lại ở trong đó, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội. Như âm thanh lời lẽ, như trí huệ, như sự thấu đạt, như sự thị hiện, như sự điều phục, như cảnh giới, như sự nương tựa, như sự xuất đạo.

Đối với tất cả những sự việc đó, đều nhớ rõ giữ gìn, không quên, không mất, không dứt hẳn, không thôi chuyển, không mê, không hoặc.

Vì họ diễn nói, khiến cho họ được ngộ hiểu, trọn không quên mất một chữ, một câu. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Đó là trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ thần thông không thể tánh, thần thông không tạo tác, thần thông bình đẳng, thần thông rộng lớn, thần thông vô lượng, thần thông không nương tựa, thần thông tùy niệm, thần thông khởi, thần thông chẳng khởi, thần thông chẳng thối chuyển, thần thông chẳng dứt, thần thông chẳng hoại, thần thông tăng trưởng, thần thông tùy đến.

Bồ Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Đó là : Vô số thế giới, vô lượng thế giới, cho đến danh hiệu chư Phật trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Nghe danh hiệu chư Phật rồi, liền thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó.

Các thế giới đó, hoặc ngửa, hoặc úp, đủ thứ hình tướng, các xứ sở đều khác nhau, vô biên vô ngại. Đủ thứ cõi nước, đủ thứ thời kiếp, vô lượng công đức, đều khác biệt để trang nghiêm. Các Như Lai đó xuất hiện ở trong đó, thị hiện thần biến, tán thán danh hiệu, vô lượng vô số, thấy đều khác nhau.

Bồ Tát này khi nghe được danh hiệu của các Như Lai đó, chẳng động chỗ của mình, mà thấy thân mình ở

chỗ các đức Phật đó, lễ bái tôn trọng, hầu hạ cúng dường. Hỏi pháp của Bồ Tát, nhập vào trí huệ của Phật, đều thấu rõ thông đạt, cõi nước chư Phật, đạo tràng chúng hội, và chỗ thuyết pháp, đến nơi rất ráo, không có chấp luyến.

Như vậy trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đến khắp mười phương mà không chỗ đến. Đến các cõi thấy Phật, nghe pháp thỉnh đạo, không lúc nào đoạn tuyệt, không xả bỏ, không nghỉ ngơi, không nhàm mỏi. Tu Bồ Tát hạnh thành tựu đại nguyện, đều khiến cho đầy đủ, chưa từng thoái chuyển. Vì khiến cho chúng tánh Như Lai rộng lớn, không đoạn tuyệt.

Đó là trí thần thông trụ không thể tánh, không động tác, đến tất cả cõi Phật thứ sáu của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông khéo phân biệt lời nói của tất cả chúng sinh. Biết đủ thứ lời nói của chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Đó là lời nói bậc Thánh, lời nói chẳng phải bậc Thánh, lời nói chư Thiên, lời nói của rồng, lời nói Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, cho đến hết thấy lời nói của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Mỗi lời nói đều biểu thị đủ thứ sự khác biệt. Tất cả như vậy, đều biết rõ.

Bồ Tát này tùy theo vào thế giới nào, mà biết được hết thủy tánh tham muốn của tất cả chúng sinh trong đó. Như tánh tham muốn của họ, mà nói ra lời lẽ, khiến cho họ hiểu rõ, không có nghi hoặc. Như ánh sáng mặt trời xuất hiện, chiếu khắp các màu sắc, khiến cho kẻ có mắt, đều nhìn thấy rõ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trí huệ khéo phân biệt được tất cả lời lẽ, vào sâu tất cả lời lẽ. Hết thủy lời lẽ, khiến cho người thông huệ trong các thế gian, đều được hiểu rõ. Đó là trí thần thông khéo phân biệt tất cả lời nói thứ bảy của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông sinh ra vô lượng A tăng kỳ sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp, xa lìa sắc tướng, chẳng có tướng khác

biệt, chẳng có đủ thứ tướng, chẳng có vô lượng tướng, chẳng có phân biệt tướng, chẳng có tướng xanh vàng đỏ trắng.

Bồ Tát vào pháp giới như vậy, hay hiện thân mình đủ thứ sắc tướng. Đó là : Sắc tướng vô biên, sắc tướng vô lượng, sắc tướng thanh tịnh, sắc tướng trang nghiêm, sắc tướng khắp cùng, sắc tướng không gì sánh, sắc tướng chiếu khắp, sắc tướng tăng thượng, sắc tướng không trái nghịch, đủ các sắc tướng.

Là các sắc tướng xấu, sắc tướng đại oai lực, sắc tướng đáng tôn trọng, sắc tướng vô cùng tận, sắc tướng đẹp xen tạp, sắc tướng rất đoan nghiêm, sắc tướng không thể lường, sắc tướng khéo giữ gìn, sắc tướng hay thành thực, sắc tướng tùy sự giáo hoá.

Sắc tướng không chướng ngại, sắc tướng rất sáng suốt, sắc tướng không dơ trược, sắc tướng rất trong xanh, sắc tướng đại dũng kiện, sắc tướng phương tiện không nghĩ bàn, sắc tướng không thể hoại, sắc tướng lìa tỳ vết, sắc tướng không ám chướng, sắc tướng khéo an trụ.

Sắc tướng đẹp trang nghiêm, sắc tướng các tướng đoan nghiêm, sắc tướng đủ thứ vẻ đẹp, sắc tướng đại tôn quý, sắc tướng cảnh giới tốt, sắc tướng khéo chùi bóng, sắc tướng thâm tâm thanh tịnh, sắc tướng rất sáng rực rỡ, sắc tướng tối thắng rộng lớn, sắc tướng không gián đoạn.

Sắc tướng không nương tựa, sắc tướng không gì sánh bằng, sắc tướng sung mãn bất khả thuyết cội Phật, sắc tướng tăng trưởng, sắc tướng

kiên cố nhiếp thọ, sắc tướng công đức tối thắng, sắc tướng tùy các tâm ưa thích, sắc tướng thanh tịnh hiểu rõ, sắc tướng tích tập sự tốt đẹp, sắc tướng khéo léo quyết định.

Sắc tướng không có chướng ngại, sắc tướng hư không sáng tịnh, sắc tướng thanh tịnh đáng thích, sắc tướng là các trần cấu, sắc tướng không thể xưng lượng, sắc tướng thấy đẹp, sắc tướng thấy khắp, sắc tướng tùy thời thị hiện, sắc tướng tịch tĩnh, sắc tướng là tham.

Sắc tướng ruộng phước chân thật, sắc tướng hay làm an ổn, sắc tướng là các sợ hãi, sắc tướng là hạnh ngu si, sắc tướng trí huệ dũng mãnh, sắc tướng thân tướng vô ngại, sắc tướng du hành khắp cùng, sắc tướng tâm không nương tựa, sắc

tướng đại từ khởi lên, sắc tướng đại bi hiện ra.

Sắc tướng bình đẳng xuất ly, sắc tướng phước đức đầy đủ, sắc tướng tùy tâm nghĩ nhớ, sắc tướng vô biên báu đẹp, sắc tướng bảo tạng quang minh, sắc tướng chúng sinh tin ưa, sắc tướng nhất thiết trí hiện tiền, sắc tướng mắt hoan hỷ, sắc tướng các báu trang nghiêm bậc nhất, sắc tướng không có xứ sở.

Sắc tướng tự tại thị hiện, sắc tướng đủ thứ thần thông, sắc tướng sinh nhà Như Lai, sắc tướng hơn hẳn ví dụ, sắc tướng khắp cùng pháp giới, sắc tướng chúng đều đi đến, sắc tướng đủ thứ, sắc tướng thành tựu, sắc tướng xuất ly, sắc tướng uy nghi tùy kẻ giáo hoá.

Sắc tướng thấy không nhàm đủ, sắc tướng đủ thứ sáng tịnh, sắc tướng hay phóng vô số lưới quang, sắc tướng bất khả thuyết quang minh đủ thứ khác biệt, sắc tướng bất khả tư hương quang minh vượt qua ba cõi, sắc tướng bất khả lượng ánh sáng mặt trời chiếu sáng, sắc tướng thị hiện thân mặt trăng không gì sánh bằng, sắc tướng vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc tướng sinh ra đủ thứ hoa sen mây bụi tóc trang nghiêm, sắc tướng hơn hẳn hương lửa ngọn huân khắp tất cả thế gian, sắc tướng sinh ra tất cả Như Lai tạng, sắc tướng bất khả thuyết âm thanh khai thị diễn xướng tất cả pháp, sắc tướng đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vào sâu pháp giới vô sắc như vậy, hay thị hiện đủ thứ những sắc thân như thế, khiến cho kẻ được giáo hoá thấy, khiến cho kẻ được giáo hoá tưởng nhớ.

Vì kẻ được giáo hoá mà chuyển bánh xe pháp, tùy thuận thời cơ kẻ được giáo hoá, tùy thuận sắc tướng kẻ được giáo hoá, khiến cho kẻ được giáo hoá gần gũi, khiến cho kẻ được giáo hoá khai ngộ.

Vì kẻ được giáo hoá mà khởi đủ thứ thần thông. Vì kẻ được giáo hoá mà hiện đủ thứ tự tại. Vì kẻ được giáo hoá mà làm các thứ việc.

Đó gọi là trí thần thông thành tựu vô số sắc thân thứ tám của đại Bồ Tát, vì độ tất cả chúng sinh mà siêng tu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông tất cả pháp, biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến, không đi, không khác, chẳng không khác, không đủ thứ, chẳng không đủ thứ, không hai, chẳng không hai.

Vô ngã, không so sánh. Không sanh, không diệt. Không động, không hoại. Không thật, không hư. Một tướng, chẳng phải tướng. Chẳng không, chẳng có. Chẳng pháp, chẳng không pháp. Chẳng tùy tục, chẳng không tùy tục. Chẳng nghiệp, chẳng không nghiệp. Chẳng báo, chẳng không báo. Chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Chẳng phải đệ nhất nghĩa, chẳng không đệ nhất nghĩa.

Chẳng phải đạo, chẳng phải không đạo. Chẳng xuất ly, chẳng

phải không xuất ly. Chẳng lượng, chẳng vô lượng. Chẳng thể gian, chẳng xuất thể gian. Chẳng từ nhân sinh, chẳng phải không từ nhân sinh. Chẳng quyết định, chẳng phải không quyết định. Chẳng thành tựu, chẳng phải không thành tựu. Chẳng xuất, chẳng phải không xuất. Chẳng phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Chẳng như lý, chẳng phải không như lý.

Bồ Tát này chẳng thủ lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhất nghĩa. Chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự. Tuỳ thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả lời nguyện. Thấy nghĩa biết pháp, khắp nổi mây pháp, mưa xuống pháp vũ.

Tuy biết thật tướng không thể nói, mà dùng phương tiện biện tài vô

tận, tùy pháp, tùy nghĩa, diễn nói thứ lớp. Dùng lời lẽ các pháp diễn nói, đều đắc được thiện xảo. Đại từ đại bi, đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp là văn tự, sinh ra văn tự. Với pháp, với nghĩa, tùy thuận không trái nghịch. Vì nói các pháp đều từ duyên khởi.

Tuy có lời nói, mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp, biện tài vô tận. Phân biệt an lập, khai phát chỉ đạo. Khiến cho các pháp tánh, hiển rõ đầy đủ. Dứt các lưới nghi, đều được thanh tịnh. Tuy nhiếp chúng sinh, chẳng bỏ chân thật.

Đối với pháp không hai, mà không thôi chuyển. Thường hay diễn nói pháp môn vô ngại. Dùng các âm thanh hay, tùy tâm chúng sinh, khắp mưa pháp vũ, mà không thất thời.

Đó gọi là trí thần thông tất cả pháp thứ chín của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông tam muội tất cả pháp diệt tận, ở trong niệm niệm, vào tam muội tất cả pháp diệt tận.

Cũng không thôi chuyển Bồ Tát đạo, không bỏ việc Bồ Tát, không bỏ tâm đại từ đại bi. Tu tập Ba La Mật, chưa từng nghỉ ngơi. Quán sát tất cả cõi nước, không nhàm mỏi, không bỏ nguyện độ chúng sinh, không dứt việc chuyển bánh xe pháp, không bỏ sự nghiệp giáo hoá chúng sinh, không bỏ hạnh cúng dường chư Phật, không bỏ tất cả pháp môn tự tại, không bỏ thường thấy tất cả chư Phật, không bỏ thường nghe tất cả pháp.

Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại, tự tại thành tựu tất cả Phật

pháp. Hết thấy thắng nguyện đều được viên mãn. Biết rõ tất cả cõi nước khác biệt. Vào chũng tánh Phật, đến được bờ kia. Hay ở trong các thế giới đó, học tất cả pháp, rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi, không có thể tánh. Tuỳ theo thể tục phương tiện diễn nói. Tuy đối với các pháp, tâm không trụ vào, mà thuận chúng sinh, các căn ưa thích, phương tiện vì họ nói đủ thứ các pháp.

Khi Bồ Tát này trụ tam muội, thì tuỳ tâm ưa thích của Ngài, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, hoặc trụ ngàn kiếp, hoặc trụ ức kiếp, hoặc trụ trăm ức kiếp, hoặc trụ ngàn ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn ức kiếp, hoặc trụ Na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm Na do tha ức kiếp, hoặc trụ

ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, hoặc trụ vô lượng kiếp, cho đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Bồ Tát vào tam muội tất cả pháp diệt tận này, tuy trải qua các kiếp trụ như thế, mà thân không tan rã, không gãy ốm, không biến đổi, chẳng thấy, chẳng không thấy, không diệt, không hoại, không mệt, không lười, không thể kiệt tận.

Tuy đối với có, không, đều vô sở tác, mà hay thành tựu các việc của Bồ Tát. Đó là : Luôn không xả lìa tất cả chúng sinh, giáo hoá điều phục, chưa từng thất thời, khiến cho họ tăng trưởng tất cả Phật pháp. Đối với hạnh Bồ Tát đều được viên mãn. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, thần

thông biến hoá, không có ngừng nghỉ. Ví như hình bóng quang minh, hiện khắp tất cả, mà nơi tam muội, vắng lặng chẳng động.

Đó là trí thần thông tam muội vào tất cả pháp diệt tận của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, tất cả Thanh Văn, tất cả Độc Giác, và tất cả các chúng Bồ Tát khác, như vậy thấy đều không thể nghĩ bàn.

Thân nghiệp Bồ Tát này không thể nghĩ bàn, lời nghiệp không thể nghĩ bàn, ý nghiệp không thể nghĩ bàn. Tam muội tự tại không thể nghĩ bàn, trí huệ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chỉ có chư Phật, và các Bồ Tát

khác được thần thông này. Ngoài ra, không ai nói được công đức này, tán thán khen ngợi.

Phật tử ! Đó là mười thứ thần thông của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát trụ thần thông này, đều đắc được tất cả trí thần thông vô ngại ba đời.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP NHÃN THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bảo các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhĩ, nếu đắc được nhĩ này, thì sẽ đắc được bậc vô ngại nhĩ của tất cả Bồ Tát, tất cả Phật pháp, vô ngại vô tận.

Những gì là mười ? Đó là : Âm thanh nhĩ, thuận nhĩ, vô sanh pháp nhĩ, như huyền nhĩ, như diệm nhĩ, như mộng nhĩ, như vang nhĩ, như ảnh nhĩ, như hoá nhĩ, như không nhĩ.

Đó là mười thứ nhĩ, ba đời chư Phật đã nói, đang nói, và sẽ nói.

Phật tử! Thế nào là âm thanh nhãn của đại Bồ Tát? Đó là nghe pháp của chư Phật nói, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi. Tin sâu ngộ hiểu, ưa thích hướng đến, chuyên tâm nghĩ nhớ, tu tập an trụ.

Đó gọi là âm thanh nhãn thứ nhất của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là thuận nhãn của đại Bồ Tát? Đó là đối với các pháp, tư duy quán sát, bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến cho tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập, hướng nhập thành tựu.

Đó gọi là thuận nhãn thứ hai của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là vô sanh pháp nhãn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, chẳng thấy có chút pháp sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt. Tại sao?

Vì nếu không sanh thì không diệt, nếu không diệt thì không cùng tận. Nếu không cùng tận thì là câu bản. Nếu là câu bản thì không có sự sai biệt. Nếu không có sự sai biệt, thì không xứ sở. Nếu không xứ sở thì tịch tĩnh. Nếu tịch tĩnh thì là dục. Nếu là dục thì không tạo tác. Nếu không tạo tác thì không có nguyện. Nếu không có nguyện thì không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ thì không đến không đi.

Đó gọi là vô sanh pháp nhẫn thứ ba của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là như huyễn nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, biết tất cả pháp thấy đều như huyễn. Do nhân duyên khởi, ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, ở trong nhiều pháp hiểu một pháp.

Bồ Tát này, biết các pháp như huyễn rồi, thấu đạt cõi nước, thấu đạt chúng sinh, thấu đạt pháp giới, thấu đạt thế gian bình đẳng, thấu đạt Phật xuất hiện bình đẳng, thấu đạt ba đời bình đẳng, thành tựu đủ thứ thần thông biến hoá.

Ví như huyễn, chẳng phải voi, chẳng phải ngựa. Chẳng phải xe, chẳng phải đi bộ. Chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Chẳng phải đồng nam, chẳng phải đồng nữ. Chẳng phải cây, chẳng phải lá, chẳng phải hoa, chẳng phải quả. Chẳng phải đất, chẳng phải nước, chẳng phải lửa,

chẳng phải gió. Chẳng phải ban ngày, chẳng phải ban đêm. Chẳng phải ngày, chẳng phải tháng, chẳng phải nửa tháng, chẳng phải một tháng, chẳng phải một năm, chẳng phải trăm năm, chẳng phải một kiếp, chẳng phải nhiều kiếp. Chẳng phải định, chẳng phải loạn. Chẳng thuận, chẳng tạp. Chẳng một, chẳng khác. Chẳng rộng, chẳng hẹp. Chẳng nhiều, chẳng ít. Chẳng lượng, chẳng vô lượng. Chẳng thô, chẳng tế. Chẳng phải tất cả đủ thứ các vật đó, đủ thứ chẳng phải huyền, huyền chẳng phải đủ thứ, vì do huyền, mà thị hiện đủ thứ sự việc khác biệt.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán tất cả thế gian như huyền. Đó là: Nghiệp thế gian, phiền não thế gian, cõi nước thế gian, pháp thế

gian, thời thể gian, thú thể gian, thành thể gian, hoại thể gian, vận động thể gian, tạo tác thể gian.

Khi đại Bồ Tát quán tất cả thể gian như huyễn, thì chẳng thấy chúng sinh sinh, chẳng thấy chúng sinh diệt. Chẳng thấy cõi nước sinh, chẳng thấy cõi nước diệt. Chẳng thấy các pháp sinh, chẳng thấy các pháp diệt. Chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ. Chẳng quán sát bồ đề, chẳng phân biệt bồ đề. Chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật vào Niết bàn. Chẳng thấy trụ nguyện lớn, chẳng thấy vào chánh vị, chẳng xuất tánh bình đẳng.

Bồ Tát đó, tuy thành tựu cõi Phật, biết cõi nước không khác biệt.

Tuy thành tựu cõi chúng sinh, biết chúng sinh không khác biệt. Tuy quán khắp pháp giới, mà an trụ pháp tánh, tịch nhiên bất động. Tuy đạt được ba đời bình đẳng, mà chẳng trái phân biệt pháp ba đời. Tuy thành tựu uẩn xứ, mà dứt hẳn chỗ nương tựa. Tuy độ thoát chúng sinh, mà biết rõ pháp giới bình đẳng, không có đủ thứ sự khác biệt. Tuy biết tất cả pháp xa lìa văn tự, không thể nói được, mà thường thuyết pháp, biện tài vô tận. Tuy chẳng chấp trước, việc giáo hoá chúng sinh, mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển bánh xe pháp. Tuy vì khai thị nhân duyên quá khứ, mà biết tánh nhân duyên không có động chuyển.

Đó gọi là như huyễn nhãn thứ tư của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là như diệm nhãn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, biết tất cả thế gian giống như dương diệm. Ví như dương diệm, không có phương sở, không trong, không ngoài, chẳng có, chẳng không, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một sắc, chẳng đủ thứ sắc, nhưng tùy thế gian lời nói hiển bày. Bồ Tát như vậy, quán sát như thật, biết rõ các pháp, hiện chứng tất cả, khiến cho được viên mãn. Đó gọi là như diệm nhãn thứ năm của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là như mộng nhãn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Bồ Tát này, biết tất cả thế gian như mộng. Ví như mộng, chẳng phải thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải dục giới, chẳng

phải sắc giới, chẳng phải vô sắc giới, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, mà có sự thị hiện.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả thế gian đều giống như mộng, vì chẳng có thay đổi, vì tự tánh như mộng, vì chấp trước như mộng, vì tánh lìa như mộng, vì bốn tánh như mộng, vì sở hiện như mộng, vì vô sai biệt như mộng, vì tướng phân biệt như mộng, vì giác thời như mộng. Đó là như mộng nhãn thứ sáu của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là như vang nhãn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, nghe Phật thuyết pháp, quán các pháp tánh, tu học thành tựu, đến nơi bờ kia, biết tất cả âm thanh, đều giống

như vang, không đến, không đi, thị hiện như vậy.

Phật tử! Đại Bồ Tát này, quán tiếng Như Lai, chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra, cũng chẳng từ trong ngoài mà ra. Chỉ biết tiếng đó, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng trong ngoài ra, mà có thể thị hiện khéo léo danh từ câu văn, thành tựu diễn nói.

Ví như tiếng vang hang động, do duyên mà khởi, với pháp tánh chẳng có trái nhau, khiến cho các chúng sinh, tùy loại đều hiểu, mà được tu học.

Như phu nhân của trời Đế Thích, con gái của vua A Tu La, tên là Xá Chi. Ở trong một tiếng, mà vang ra ngàn thứ tiếng, tâm cũng chẳng nghĩ làm ra như vậy.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào cõi không phân biệt, thành tựu thiện xảo tùy loại tiếng. Ở trong vô biên thế giới, luôn chuyển bánh xe pháp.

Bồ Tát này khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng tướng lưới rộng dài mà vì họ diễn nói, âm thanh đó vô ngại, khắp mười phương cõi nước, khiến tùy sở nghi, nghe pháp đều khác nhau. Tuy biết tiếng không khởi, mà khắp hiện âm thanh. Tuy biết vô sở thuyết, mà diễn nói các pháp, diệu âm bình đẳng, tùy loại đều hiểu được, đều dùng trí huệ mà thấu đạt được. Đó là như vang nhĩn thứ bảy của đại Bồ Tát.

Phật tử! Thế nào là như ảnh nhĩn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, chẳng sinh ở thế gian, chẳng diệt ở thế gian.

Chẳng ở trong thế gian, chẳng ở ngoài thế gian. Chẳng tu hành ở thế gian, chẳng phải chẳng tu hành ở thế gian. Chẳng đồng nơi ở thế gian, chẳng khác nơi ở thế gian. Chẳng qua lại ở thế gian, chẳng phải chẳng qua lại ở thế gian. Chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian. Chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian.

Chẳng tu hành Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ đại nguyện, chẳng thật, chẳng không thật. Tuy thường hành tất cả Phật pháp, mà làm được tất cả việc thế gian, chẳng tùy theo dòng thế gian, cũng chẳng trụ dòng pháp.

Ví như mặt trời, mặt trăng, người nam, người nữ, nhà cửa, núi rừng, sông suối, các thứ vật.

Đều hiện bóng ở trong vật thanh tịnh, như trong dầu, trong nước, trong thân, trong châu báu, trong gương sáng.

Bóng và dầu .v.v... chẳng một, chẳng khác, chẳng lìa, chẳng hợp. Trong dòng nước chảy cũng chẳng bị trôi đi, ở trong ao giếng cũng chẳng bị chìm mất. Tuy hiện ở trong đó, mà không chấp trước.

Các chúng sinh biết ở nơi đây có bóng đó hiện, cũng biết ở nơi kia không có bóng như vậy. Vật xa, vật gần, tuy đều hiện bóng, bóng chẳng tùy vật mà có gần xa.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết thân mình và thân họ, tất cả đều là cảnh giới của trí, không cho là hai, rằng mình và họ khác nhau, mà nơi

cõi nước mình, nơi cõi nước họ đều khác biệt, một thời hiện khắp.

Như trong hạt giống, không có rễ, mầm, thân, đốt, nhánh, lá, mà hay sinh ra các việc như thế. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong pháp không hai, phân biệt hai tướng, phương tiện khéo léo, thông đạt vô ngại.

Đó là như ảnh nhấn thứ tám của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu nhấn này, tuy chẳng qua đến mười phương cõi nước, mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật, cũng chẳng lìa đây, cũng chẳng đến kia. Như bóng hiện khắp, sở hành vô ngại, khiến cho các chúng sinh thấy thân khác nhau. Đồng tướng kiên thật nơi thế gian, mà đây khác biệt tức chẳng khác biệt, khác và chẳng khác không có chướng ngại.

Bồ Tát này, từ nơi chủng tánh Như Lai mà sinh ra, thân lời và ý thanh tịnh vô ngại, nên đắc được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Phật tử! Thế nào là như hoá nhẫn của đại Bồ Tát ? Phật tử! Đại Bồ Tát này, biết tất cả thế gian thấy đều như hoá.

Đó là: Tất cả chúng sinh ý nghiệp hoá, vì giác tướng khởi lên. Tất cả thế gian các hành vi hoá, vì phân biệt khởi lên. Tất cả khổ vui điên đảo hoá, vì vọng chấp lấy sở khởi. Tất cả thế gian chẳng thật pháp hoá, vì lời nói sở hiện. Tất cả phiền não phân biệt hoá, vì tướng nhớ khởi lên.

Lại có thanh tịnh điều phục hoá, vì không phân biệt sở hiện. Nơi ba đời không chuyển hoá, vì vô sanh bình đẳng. Bồ Tát nguyện lực hoá, vì

tu hành rộng lớn. Như Lai đại bi hoá, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hoá, vì trí huệ vô úy biện tài sở thuyết.

Bồ Tát như vậy, biết rõ thể gian, xuất thể gian hoá. Biết hiện chứng, biết rộng lớn, biết vô biên, biết như việc, biết tự tại, biết chân thật, chẳng hư vọng thấy có thể khuynh động được, tuy sở hành thể gian, cũng chẳng hoại mất.

Ví như hoá, chẳng từ tâm khởi, chẳng từ tâm pháp khởi, chẳng từ nghiệp khởi, chẳng thọ quả báo. Chẳng phải thể gian sinh, chẳng phải thể gian diệt, chẳng thể theo đuổi, chẳng thể xúc chạm, chẳng thể ở lâu, chẳng thể ở giây lát, chẳng hành thể gian, chẳng là thể gian, chẳng chuyên về một phương, chẳng thuộc

khắp các phương, chẳng hữu lượng, chẳng vô lượng, chẳng nhằm, chẳng nghỉ, chẳng phải không nhằm nghỉ, chẳng phạm, chẳng Thánh, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng sinh, chẳng chết, chẳng trí, chẳng ngu, chẳng thấy, chẳng không thấy, chẳng nương thế gian, chẳng vào pháp giới, chẳng thông minh, chẳng dần độn, chẳng lấy, chẳng không lấy, chẳng sinh tử, chẳng Niết Bàn, chẳng có, chẳng không có.

Bồ Tát phương tiện khéo léo như vậy, tu hành nơi thế gian, tu Bồ Tát đạo. Biết rõ pháp thế gian, phân thân hoá vãng, chẳng chấp thế gian, chẳng thủ lấy thân mình. Nơi thế gian, nơi thân mình, không có phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng lìa thế

gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng là nơi pháp.

Vì nhờ nguyện xưa, mà chẳng xả bỏ một cõi chúng sinh nào, chẳng điều phục ít cõi chúng sinh, chẳng phân biệt pháp, chẳng phải không phân biệt. Biết các pháp tánh, không đến, không đi. Tuy không chỗ có, mà đầy đủ Phật pháp, biết rõ pháp như hoá, chẳng có, chẳng không.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát an trụ như hoá nhẫn như vậy, thì đều được đầy đủ đạo bồ đề của tất cả chư Phật, lợi ích chúng sinh. Đó gọi là như hoá nhẫn thứ chín của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn này, phàm có làm gì, đều giống như hoá. Ví như hoá sĩ, ở trong tất cả cõi Phật không chỗ nương trụ, ở trong tất cả thế gian không có thủ trước, đối với

tất cả Phật pháp không sinh phân biệt, mà hướng về Phật bồ đề không có lười mỏi.

Tu Bồ Tát hạnh, lìa các điên đảo. Tuy không có thân, mà hiện tất cả thân. Tuy không chỗ ở, mà ở các cõi nước. Tuy không có sắc, mà hiện khắp các sắc. Tuy chẳng chấp thật tế, mà chiếu rõ pháp tánh, bình đẳng viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, nơi tất cả pháp, không chỗ y chỉ, gọi là bậc giải thoát. Tất cả lỗi lầm, thấy đều xả lìa, gọi là bậc điều phục. Chẳng động chẳng chuyển, vào khắp tất cả chúng hội của Như Lai, gọi là bậc thần thông. Nơi pháp vô sanh, đã được khéo léo, gọi là bậc không thoái chuyển. Đủ tất cả lực, Tu Di, Thiết Vi

không thể làm chứng ngại được, gọi là bậc vô ngại.

Phật tử ! Thế nào là như không nhân của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, thấu rõ tất cả pháp giới, như hư không, vì vô tướng. Tất cả thế giới, như hư không, vì không khởi. Tất cả pháp như hư không, vì không hai. Tất cả chúng sinh hành như hư không, vì vô sở hành. Tất cả Phật như hư không, vì không phân biệt. Tất cả Phật lực như hư không, vì không khác biệt. Tất cả thiên định như hư không, vì ba đời bình đẳng. Sở thuyết tất cả pháp như hư không, vì không thể nói. Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại. Bồ Tát dùng phương tiện như hư không như vậy, thấu rõ tất cả pháp đều không chỗ có.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí như hư không nhẫn, khi thấu rõ tất cả pháp, thì đắc được thân, thân nghiệp như hư không, đắc được lời, lời nghiệp như hư không, đắc được ý, ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp nương tựa chẳng sinh, chẳng diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tất cả pháp thân không sinh, không diệt.

Ví như hư không, không thể phá hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trí huệ các lực không thể phá hoại.

Ví như hư không, chỗ nương tựa của tất cả thế gian, mà không chỗ nương tựa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỗ nương tựa của tất cả các pháp, mà không chỗ nương tựa.

Ví như hư không, không sinh, không diệt, hay giữ gìn tất cả thế gian

sinh diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không hướng, không đắ, hay thị hiện hướng đắ, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không, không vuông, không góc, mà hay hiển hiện vô biên vuông góc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không nghiệp, không báo, mà hay hiển bày đủ thứ nghiệp báo.

Ví như hư không, chẳng đi, chẳng đứng, mà hay thị hiện đủ thứ oai nghi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng đi, chẳng đứng, mà phân biệt được tất cả các hành.

Ví như hư không, chẳng có sắc, chẳng không sắc, mà hay thị hiện đủ thứ các sắc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng thế gian sắc, chẳng xuất thế gian sắc, mà hay thị hiện tất cả các sắc.

Ví như hư không, chẳng lâu, chẳng gần, mà hay ở lâu, hiện tất cả vật. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng lâu, chẳng gần, mà hay ở lâu, hiển bày các hạnh của Bồ Tát tu hành.

Ví như hư không, chẳng sạch, chẳng dơ, chẳng là sạch dơ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng chướng, chẳng không chướng, chẳng là chướng, không chướng.

Ví như hư không, tất cả thế gian đều hiện ra ở trước, chẳng hiện ở trước tất cả thế gian. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tất cả các pháp đều hiện ra ở trước, chẳng hiện ra trước tất cả các pháp.

Ví như hư không, vào khắp tất cả mà không bờ mé. Đại Bồ Tát cũng lại

như thế, vào khắp các pháp, mà tâm Bồ Tát không có bờ mé.

Tại sao? Vì những gì Bồ Tát làm, giống như hư không. Những sự tu tập, những sự nghiêm tịnh, những sự thành tựu, thấy đều bình đẳng. Một thể, một vị, một thứ phân lượng, như hư không thanh tịnh khắp tất cả mọi nơi. Chúng biết tất cả các pháp như vậy, nơi tất cả pháp, không có sự phân biệt.

Nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật, viên mãn tất cả không chỗ nương tựa thân, thấu rõ tất cả phương hướng, không có sự mê hoặc. Đủ tất cả các lực, không thể phá hoại. Đầy đủ vô biên tất cả công đức, đã đến được nơi thâm sâu của tất cả các pháp. Thông đạt tất cả đạo Ba La Mật, ngòi khắp tất cả toà kim cương,

phát ra khắp tất cả âm thanh tùy loại. Vì tất cả thế gian chuyển bánh xe pháp, chưa từng thất thời. Đó là như không nhận thứ mười của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thành tựu nhận này, đắc được thân không đến, vì thân không đi. Đắc được thân không sinh, vì không diệt. Đắc được thân bất động, vì không hoại. Đắc được thân chẳng thật, vì lìa hư vọng. Đắc được thân một tướng, vì vô tướng. Đắc được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng. Đắc được thân bình đẳng, vì đồng như tướng. Đắc được thân vô sai biệt, vì bình đẳng quán ba đời. Đắc được thân đến tất cả mọi nơi, vì mắt tịnh bình đẳng chiếu không chướng ngại. Đắc được thân lìa dục tế, vì biết tất cả pháp không hợp tan.

Đắc được thân hư không, không bờ mé, vì phước đức tạng vô tận như hư không.

Đắc được thân pháp tánh bình đẳng biện tài vô tận không dứt, vì biết tất cả pháp tướng, chỉ là một tướng, không tánh làm tánh, như hư không.

Đắc được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không gì chướng ngại như hư không.

Đắc được thân đầy đủ tất cả thiện xảo thanh tịnh Bồ Tát hạnh, vì ở tất cả mọi nơi đều không chướng ngại như hư không.

Đắc được thân tất cả biển Phật pháp thứ lớp liên tục, vì không thể đoạn tuyệt như hư không.

Đắc được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng cõi Phật, vì lìa các tham chấp như hư không vô biên.

Đắc được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không nghỉ ngơi, vì biển cả không bờ mé như hư không.

Đắc được thân kiên cố thể lực tất cả không thể hoại, vì như hư không giữ gìn tất cả thế gian.

Đắc được thân các căn sáng lợi như kim cương kiên cố không thể hoại, vì như hư không tất cả kiếp lửa không thể thiêu đốt.

Đắc được thân sức lực giữ gìn tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

Phật tử! Đó là mười thứ nhẫn của đại Bồ Tát.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền,
muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài
kệ rằng:**

**Ví như đời có người
Nghe có chỗ bảo tàng
Vì có thể hưởng được
Tâm sinh đại hoan hỉ.
Như vậy bậc trí huệ
Bồ Tát chân Phật tử
Nghe được các Phật pháp
Tướng tịch diệt thâm sâu.
Khi nghe pháp sâu này
Tâm Ngài được an ổn
Không kinh cũng không hãi
Cũng không sinh sợ sệt.
Đại sĩ cầu bồ đề
Nghe tiếng rộng lớn đó
Tâm tịnh kham nhẫn được
Nhờ vậy không nghi hoặc.
Tự nghĩ nhờ nghe được**

Pháp vi diệu thâm sâu
Sẽ thành nhất thiết trí
Đại Đạo Sư trời người.
Bồ Tát nghe tiếng này
Tâm Ngài đại hoan hỉ
Phát sinh ý kiên cố
Nguyện cầu các Phật pháp.
Nhờ vui thích bồ đề
Tâm Ngài dần điều phục
Khiến tin thêm tăng trưởng
Không trái chê Phật pháp.
Do nghe pháp âm này
Tâm Ngài được kham nhẫn
An trụ chẳng lay động
Tu hành Bồ Tát hạnh.
Vì nhờ cầu bồ đề
Chuyên hành hướng bồ đề
Tinh tấn không thoái chuyển
Chẳng bỏ các thiện nghiệp.
Nhờ cầu đạo bồ đề

**Tâm Ngài không sợ hãi
Nghe pháp thêm dũng mãnh
Cúng Phật khiến hoan hỉ.
Như có người phước lớn
Đắc được kho vàng thật
Tuỳ thân mang trang sức
Làm các đồ trang nghiêm.
Bồ Tát cũng như thế
Nghe nghĩa thâm sâu này
Suy gẫm thêm biện trí
Nhờ tu tuỳ thuận pháp.
Pháp có cũng thuận biết
Pháp không cũng thuận biết
Tuỳ pháp đó như vậy
Như vậy biết các pháp.
Thành tựu tâm thanh tịnh
Thấu triệt đại hoan hỉ
Biết pháp do duyên khởi
Dũng mãnh siêng tu tập.
Bình đẳng quán các pháp**

**Biết rõ hết tự tánh
Chẳng trái Phật pháp tạng
Giác khắp tất cả pháp.
Chí thích thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật bồ đề
Bất động như Tu Di
Một lòng cầu Chánh Giác.
Nhờ phát tâm tinh tấn
Lại tu đạo tam muội
Vô lượng kiếp siêng tu
Chưa từng có thối thất.
Pháp của Bồ Tát vào
Là chỗ của Phật hành
Do đó biết rõ được
Tâm Ngài không nhàm mỏi.
Như pháp của Phật nói
Bình đẳng quán các pháp
Đâu chẳng bình đẳng nhãn
Hay thành bình đẳng trí.
Tuỳ thuận lời Phật nói**

Thành tựu môn nhãn này
Như pháp mà biết rõ
Cũng chẳng phân biệt pháp.
Trên trời Tam Thập Tam
Hết thấy các Thiên tử
Cùng đồng ăn một bát
Thức ăn đều khác nhau.
Ăn đủ thứ thức ăn
Chẳng từ mười phương đến
Do nghiệp thiện mình tu
Tự nhiên ở trong bát.
Bồ Tát cũng như thế
Quán sát tất cả pháp
Đều từ nhân duyên khởi
Không sinh nên không diệt.
Không diệt nên vô tận
Vô tận nên không nhiễm
Pháp thế gian biến đổi
Biết rõ không biến đổi.
Không đổi tức không xứ

**Không xú tức tịch diệt
Tâm Ngài không nhiễm trước
Nguyên độ các quần sinh.
Chuyên niệm về Phật pháp
Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm bi nguyện
Phương tiện hành nơi đời.
Siêng cầu nơi thập lực
Nơi đời mà chẳng trụ
Không đi cũng không đến
Phương tiện khéo thuyết pháp.
Nhẫn này trên hơn hết
Rõ pháp không cùng tận
Nhập vào chân pháp giới
Thật cũng không chỗ vào.
Bồ Tát trụ nhẫn này
Thấy khắp các Như Lai
Cùng đồng thời thọ ký
Gọi là thọ Phật chức.
Thấu rõ pháp ba đời**

**Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà hay độ chúng sinh
Đặt vào trong thiện đạo.
Thế gian đủ thứ pháp
Tất cả đều như huyễn
Nếu biết được như vậy
Thì tâm không lay động.
Các nghiệp từ tâm sinh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu lìa phân biệt này
Diệt khắp hết các cõi.
Ví như nhà huyễn thuật
Hiện khắp các sắc tượng
Đều khiến chúng tham vui
Rốt ráo không chỗ đắc.
Thế gian cũng như thế
Tất cả đều như huyễn
Không tánh cũng không sanh
Thị hiện có đủ thứ.
Độ thoát các chúng sinh**

**Khiến biết pháp như huyễn
Chúng sinh chẳng khác huyễn
Biết huyễn không chúng sinh.
Chúng sinh và cõi nước
Hết thấy pháp ba đời
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.
Huỷ làm hình nam nữ
Và các ngựa trâu dê
Nhà cửa hồ sông ngòi
Vườn rừng hoa quả thấy.
Huỷ vật không tri giác
Cũng không có trụ xứ
Tướng rốt ráo tịch diệt
Chỉ tùy phân biệt hiện.
Bồ Tát hay như vậy
Thấy khắp các thế gian
Có không tất cả pháp
Thấu đạt đều như huyễn.
Chúng sinh và cõi nước**

**Đủ thứ nghiệp tạo ra
Nhập vào như huyễn tế
Nơi đó không nương tựa.
Như vậy được thiện xảo
Tịch diệt không hí luận
Trụ nơi bậc vô ngại
Khắp hiện đại oai lực.
Dũng mãnh các Phật tử
Tuỳ thuận vào diệu pháp
Khéo quán tất cả tướng
Ràng rịt nơi thế gian.
Các tướng như dương diệm
Khiến họ hiểu điên đảo
Bồ Tát khéo biết tướng
Lìa bỏ mọi điên đảo.
Chúng sinh đều khác biệt
Hình loại chẳng một thứ
Thấu đạt đều là tướng
Tất cả không chân thật.
Mười phương các chúng sinh**

Đều vì tướng che đậy
Nếu bỏ thấy điên đảo
Liên diệt tướng thế gian.
Thế gian như dương diệm
Nhờ tướng có phân biệt
Biết đời trụ nơi tướng
Xa lìa ba điên đảo.
Như diệm lúc nóng gắt
Đời thấy rằng là nước
Thật ra không có nước
Bậc trí không nên cầu.
Chúng sinh cũng như thế
Đời hướng về chẳng có
Như diệm trụ nơi tướng
Cảnh giới tâm vô ngại.
Nếu lìa hết các tướng
Cũng lìa các hí luận
Kẻ ngu si chấp tướng
Đều khiến được giải thoát.
Xa lìa tâm kiêu mạn

Trừ diệt tướng thể gian
Trụ nơi tận vô tận
Là Bồ Tát phương tiện.
Bồ Tát rõ thể pháp
Tất cả đều như mộng
Phi xứ phi vô xứ
Thể tánh thường tịch diệt.
Các pháp không phân biệt
Tâm như mộng chẳng khác
Ba đời các thể gian
Tất cả đều như vậy.
Thể mộng không sinh diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Bậc thấy tâm giải thoát.
Mộng chẳng tại thể gian
Đâu chẳng tại thể gian
Đây hai chẳng phân biệt
Được vào nơi nhứt địa.
Ví như trong mộng thấy

Đủ thứ các tướng khác
Thế gian cũng như thế
Vớ²i mộng chẳng khác biệt.
Người trụ nơi định mộng
Rõ đời đều như mộng
Chẳng đồng chẳng phải khác
Chẳng một chẳng đủ thứ.
Chúng sinh các nghiệp sát
Tập nhiễm và thanh tịnh
Như vậy đều biết rõ
Vớ²i mộng đều bình đẳng.
Hạnh của Bồ Tát hành
Cùng với các đại nguyện
Thấu rõ đều như mộng
Vớ²i đời cũng không khác.
Rõ đời đều không tịch
Chẳng hoại nơi thế pháp
Ví như thấy trong mộng
Dài ngắn thấy các sắc.
Tên là như mộng nhãn

Do đó rõ các pháp
Sớm thành vô ngại trí
Rộng độ các quần sinh.
Tu hành hạnh như vậy
Sinh ra hiểu rộng lớn
Khéo biết các pháp tánh
Với pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế gian
Đủ thứ các âm thanh
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Biết rõ đều như vang.
Như nghe đủ thứ vang
Tâm chẳng sinh phân biệt
Bồ Tát nghe âm thanh
Tâm cũng lại như thế.
Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm
Diễn kệ kinh vô lượng
Chỉ nghe không chấp trước.
Như vang không chỗ đến

Sự nghe tiếng cũng thế
Mà phân biệt được pháp
Với pháp không trái lằm.
Khéo rõ các âm thanh
Nơi tiếng chẳng phân biệt
Biết tiếng đều không tịch
Khắp vang tiếng thanh tịnh.
Rõ pháp chẳng tại lời
Khéo vào chỗ không lời
Mà thị hiện lời nói
Như vang khắp thế gian.
Biết rõ đường lời lẽ
Đầy đủ phần âm thanh
Biết tánh tiếng không tịch
Dùng lời đời để nói.
Như hết thấy tiếng đời
Hiện đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều khắp cùng
Khai ngộ các quần sinh.
Bồ Tát được nhẫn này

Tịnh âm hoá thể gian
Khéo léo nói ba đời
Nơi đời không chấp trước.
Vì muốn lợi thể gian
Chuyên tâm cầu bồ đề
Mà thường vào pháp tánh
Nơi đó không phân biệt.
Quán khắp các thể gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà luôn làm lợi ích
Tu hành tâm chẳng động.
Chẳng trụ nơi thể gian
Chẳng lìa nơi thể gian
Thể gian không chỗ nương
Chỗ nương không thể được.
Biết rõ tánh thể gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Tuy chẳng nương thể gian
Độ đời khiến siêu độ.
Hết thấy pháp thể gian

Đều biết hết tự tánh
Rõ pháp không có hai
Không hai cũng không chấp.
Tâm chẳng lìa thế gian
Cũng chẳng trụ thế gian
Chẳng ở ngoài thế gian
Tu hành nhất thiết trí.
Ví như bóng trong nước
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Bồ Tát cầu bồ đề
Rõ đời chẳng phải đời.
Chẳng ở đời trụ xuất
Vì đời bất khả thuyết
Cũng chẳng ở trong ngoài
Như bóng hiện thế gian.
Vào nghĩa thâm sâu này
Lìa dơ đều thấu triệt
Chẳng bỏ tâm nguyện xưa
Đèn trí huệ chiếu khắp.
Thế gian không bờ mé

**Trí vào đều bình đẳng
Hoá khắp các quần sinh
Khiến họ bỏ chấp trước.
Quán sát pháp thâm sâu
Lợi ích chúng quần sinh
Từ đây vào trí huệ
Tu hành tất cả đạo.
Bồ Tát quán các pháp
Thấu rõ đều như hoá
Mà hành hạnh như hoá
Rốt ráo mãi không bỏ.
Tuỳ thuận hoá tự tánh
Tu tập đạo bồ đề
Tất cả pháp như hoá
Bồ Tát tu cũng thế.
Tất cả các thế gian
Cùng với vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hoá
Rốt ráo trụ tịch diệt.
Ba đời hết thấy Phật**

Tất cả cũng như hoá
Nguyện xưa tu các hạnh
Biến hoá thành Như Lai.
Phật dùng đại từ bi
Độ thoát hoá chúng sinh
Độ thoát cũng như hoá
Hoá lực để thuyết pháp.
Biết đời đều như hoá
Chẳng phân biệt thế gian
Hoá việc đủ thứ thù
Đều do nghiệp khác nhau.
Tu tập hạnh bồ đề
Trang nghiêm nơi hoá tạng
Vô lượng khéo trang nghiêm
Như nghiệp làm thế gian.
Hoá pháp là phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Đây hai đều tịch diệt
Bồ Tát hành như vậy.
Biến hoá rõ nơi trí

Tánh hoá ấn thể gian
Hoá chẳng sinh diệt pháp
Trí huệ cũng như thế.
Thứ mười nhận quán rõ
Chúng sinh và các pháp
Thể tánh đều tịch diệt
Như không chẳng xứ sở.
Được trí như hư không
Lìa hẳn các chấp trước
Như không chẳng có gì
Nơi đời không chướng ngại.
Thành tựu sức không nhận
Như hư không vô tận
Cảnh giới như hư không
Chẳng phân biệt hư không.
Hư không không thể tánh
Cũng lại không đoạn diệt
Cũng chẳng đủ thứ khác
Trí lực cũng như thế.
Hư không chẳng ban đầu

Cũng lại không giữa cuối
Lượng đó không thể được
Trí Bồ Tát cũng vậy.
Quán pháp tánh như vậy
Tất cả như hư không
Không sinh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ Tát.
Tự trụ như không pháp
Lại vì chúng sinh nói
Hàng phục tất cả ma
Đều là phương tiện nhãn.
Tướng thế gian khác nhau
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ không tướng
Các tướng đều bình đẳng.
Chỉ dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian
Biết được pháp ba đời
Đều đồng tánh hư không.
Trí huệ và âm thanh

Cùng với thân Bồ Tát
Tánh đó như hư không
Tất cả đều tịch diệt.
Như vậy mười thứ nhẫn
Tu hành của Phật tử
Tâm ý khéo an trụ
Rộng vì chúng sinh nói.
Nơi đây khéo tu học
Thành tựu lực rộng lớn
Pháp lực và trí lực
Là phương tiện bồ đề.
Thông đạt môn nhẫn này
Thành tựu vô ngại trí
Vượt qua tất cả chúng
Chuyển pháp luân vô thượng.
Tu hành hạnh rộng lớn
Số lượng không biết được
Biển trí Điều Ngự Sư
Mới phân biệt biết được.
Bỏ ngã mà tu hành

Vào pháp tánh thâm sâu
Tâm thường trụ tịnh pháp
Dùng để thí quần sinh.
Chúng sinh và bụi cỗi
Còn có thể biết được
Các công đức Bồ Tát
Không thể độ hạn được.
Bồ Tát thành tựu được
Mười thứ nhẫn như vậy
Trí huệ và sở hành
Chúng sinh không dò được.



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM
PHẨM A TĂNG KỲ THỨ BA MƯƠI

Bấy giờ, Bồ Tát Tâm Vương bạch đức Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Chư Phật Như Lai diễn nói A tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Đức Thế Tôn ! Thế nào là A tăng kỳ, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết ?

Phật bảo Bồ Tát Tâm Vương rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Nay ông vì muốn khiến cho các thế gian, nhập vào nghĩa số lượng

của Phật biết, mà hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện nam tử! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà nói.

Bồ Tát Tâm Vương cung kính thọ giáo.

Đức Phật nói: Thiện nam tử! Một trăm Lạc xoa làm một Câu chi. Câu chi Câu chi làm một A dữu đa. A dữu đa A dữu đa làm một Na do tha. Na do tha Na do tha làm một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la làm một Căng yết la. Căng yết la Căng yết la làm một A già la. A già la A già la làm một Tối thắng. Tối thắng Tối thắng làm một Ma bà la. Ma bà la Ma bà la làm một A bà la. A bà la A bà la làm một Đa bà la. Đa bà la Đa bà la làm một giới phần. Giới phần Giới phần làm một Phổ ma. Phổ ma Phổ ma

làm một nỉ ma. Nỉ ma Nỉ ma làm một
A bà kiễm. A bà kiễm A bà kiễm làm
một Di già bà. Di già bà Di già bà làm
một Tỳ la già. Tỳ la già Tỳ la già làm
một Tỳ già bà. Tỳ già bà Tỳ già bà
làm một Tăng yết la ma. Tăng yết la
ma Tăng yết la ma làm một Tỳ tát la.
Tỳ tát la Tỳ tát la làm một Tỳ thiệm
bà. Tỳ thiệm bà Tỳ thiệm bà làm một
Tỳ thanh già. Tỳ thanh già Tỳ thanh
già làm một Tỳ tổ đà. Tỳ tổ đà Tỳ tổ
đà làm một Tỳ bà ha. Tỳ bà ha Tỳ bà
ha làm một Tỳ bạc đễ. Tỳ bạc đễ Tỳ
bạc đễ làm một Tỳ khư đảm. Tỳ khư
đảm Tỳ khư đảm làm một Xưng
lượng. Xưng lượng Xưng lượng làm
một Nhất trì. Nhất trì Nhất trì làm
một Dị lộ. Dị lộ Dị lộ làm một Diên
đảo. Diên đảo Diên đảo làm một Tam
mạt gia. Tam mạt gia Tam mạt gia

làm một Tỳ đồ la. Tỳ đồ la Tỳ đồ la
làm một Hề bà la. Hề bà la Hề bà la
làm một Từ tế. Từ tế Từ tế làm một
Châu quảng. Châu quảng Châu
quảng làm một Cao sơn. Cao sơn
Cao sơn làm một Tối diệu. Tối diệu
Tối diệu làm một Nê la bà. Nê la bà
Nê la bà làm một Ha lý bà. Ha lý bà
Ha lý bà làm một Nhất động. Nhất
động Nhất động làm một Ha lý bồ.
Ha lý bồ Ha lý bồ làm một Ha lý tam.
Ha lý tam Ha lý tam làm một Hề lỗ
già. Hề lỗ già Hề lỗ già làm một Đạt
la bộ đà. Đạt la bộ đà Đạt la bộ đà
làm một Ha lỗ na. Ha lỗ na Ha lỗ na
làm một Ma lỗ đà. Ma lỗ đà Ma lỗ đà
làm một Sám mộ đà. Sám mộ đà Sám
mộ đà làm một Y la đà. Y la đà Y la
đà làm một Ma lỗ ma. Ma lỗ ma Ma
lỗ ma làm một Điều phục. Điều phục

Điều phục làm một Ly kiều mạn. Ly kiều mạn Ly kiều mạn làm một Bất động. Bất động Bất động làm một Cực lượng. Cực lượng Cực lượng làm một A ma đất la. A ma đất la A ma đất la làm một Bột ma đất la. Bột ma đất la Bột ma đất la làm một Già ma đất la. Già ma đất la Già ma đất la làm một Na ma đất la. Na ma đất la Na ma đất la làm một Hề ma đất la. Hề ma đất la Hề ma đất la làm một Tỳ ma đất la. Tỳ ma đất la Tỳ ma đất la làm một Bát la ma đất la. Bát la ma đất la Bát la ma đất la làm một Thi bà ma đất la. Thi bà ma đất la Thi bà ma đất la làm một Ế la. Ế la Ế la làm một Tiết la. Tiết la Tiết la làm một Đế la. Đế la Đế la làm một Kê la. Kê la Kê la làm một Tốt bộ la. Tốt bộ la Tốt bộ la làm một Nê la. Nê

la Nê la làm một Ké la. Ké la Ké la
làm một Tế la. Tế la Tế la làm một
Tỳ la. Tỳ la Tỳ la làm một Mê la. Mê
la Mê la làm một Ta la đồ. Ta la đồ
Ta la đồ làm một Mê lỗ đà. Mê lỗ đà
Mê lỗ đà làm một Khế lỗ đà. Khế lỗ
đà Khế lỗ đà làm một Ma đồ la. Ma
đồ la Ma đồ la làm một Ta mẫu la.
Ta mẫu la Ta mẫu la làm một A dã
ta. A dã ta A dã ta làm một Ca ma la.
Ca ma la Ca ma la làm một Ma già
bà. Ma già bà Ma già bà làm một A
đát la. A đát la A đát la làm một Hê
lỗ gia. Hê lỗ gia Hê lỗ gia làm một
Tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà Tiết lỗ bà làm
một Yết la ba. Yết la ba Yết la ba làm
một Ha bà bà. Ha bà bà Ha bà bà
làm một Tỳ bà la. Tỳ bà la Tỳ bà la
làm một Na bà la. Na bà la Na bà la
làm một Ma la la. Ma la la Ma la la

làm một Ta bà la. Ta bà la Ta bà la
làm một Mê la phở. Mê la phở Mê la
phở làm một Giả ma la. Giả ma la
Giả ma la làm một Đà ma la. Đà ma
la Đà ma la làm một Bát la ma đà.
Bát la ma đà Bát la ma đà làm một
Tỳ già ma. Tỳ già ma Tỳ già ma làm
một Ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa Ô ba
bạt đa làm một Diễn thuyết. Diễn
thuyết Diễn thuyết làm một Vô tận.
Vô tận Vô tận làm một Xuất sanh.
Xuất sanh Xuất sanh làm một Vô
ngã. Vô ngã Vô ngã làm một A bạn
đa. A bạn đa A bạn đa làm một
Thanh liên hoa. Thanh liên hoa
Thanh liên hoa làm một Bát đầu ma.
Bát đầu ma Bát đầu ma làm một
Tăng kỳ. Tăng kỳ Tăng kỳ làm một
Thú. Thú Thú làm một Chí. Chí Chí
làm một A tăng kỳ. A tăng kỳ A tăng

kỳ làm một A tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển A tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng Vô lượng làm một Vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển Vô lượng chuyển làm một Vô biên. Vô biên Vô biên làm một Vô biên chuyển. Vô biên chuyển Vô biên chuyển làm một Vô đẳng. Vô đẳng Vô đẳng làm một Vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển Vô đẳng chuyển làm một Bất khả số. Bất khả số Bất khả số làm một Bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển Bất khả số chuyển làm một Bất khả xưng. Bất khả xưng Bất khả xưng làm một Bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển Bất khả xưng chuyển làm một Bất khả tư. Bất khả tư Bất khả tư làm một Bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển Bất khả tư chuyển làm một

Bất khả lượng. Bất khả lượng Bất khả lượng làm một Bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển Bất khả lượng chuyển làm một Bất khả thuyết. Bất khả thuyết Bất khả thuyết làm một Bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển Bất khả thuyết chuyển làm một Bất khả thuyết bất khả thuyết. Và Bất khả thuyết bất khả thuyết làm một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Bồ Tát Tâm Vương mà nói bài kệ rằng:

**Không thể nói ra bất khả thuyết
Đầy đầy tất cả bất khả thuyết
Trong các kiếp không thể nói ra
Nói bất khả thuyết không hết được.
Các cõi Phật nhiều bất khả thuyết
Thấy đều nghiền nát làm hạt bụi
Cõi trong một bụi bất khả thuyết**

Như một tất cả đều như vậy.
Bất khả thuyết các cõi Phật đó
Một niệm nghiền bụi bất khả thuyết
Niệm niệm nghiền bụi cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền.
Bụi đó có cõi bất khả thuyết
Cõi đó làm bụi nói càng khó
Dùng bất khả thuyết pháp toán số
Bất khả thuyết kiếp số như vậy.
Dùng các bụi đó đếm các kiếp
Một bụi mười vạn bất khả thuyết
Kiếp đó khen ngợi một Phổ Hiền
Không thể hết được lượng công đức.
Một bụi nhỏ nơi đầu sợi lông
Có bất khả thuyết các Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều như thế
Như vậy cho đến khắp pháp giới.
Hết thấy cõi nơi đầu sợi lông
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Tận hư không lượng các đầu lông

Mỗi mỗi nơi cõi đều như vậy.
Các cõi nước nơi đầu lông đỏ
Vô lượng các loài khác nhau ở
Có bất khả thuyết cõi loài khác
Có bất khả thuyết cõi loài đồng.
Không thể nói được đầu sợi lông
Đều có cõi tịnh bất khả thuyết
Đủ thứ trang nghiêm bất khả thuyết
Đủ thứ kỳ diệu bất khả thuyết.
Nơi mỗi mỗi đầu sợi lông đỏ
Diễn bất khả thuyết danh chư Phật
Mỗi mỗi danh có các Như Lai
Nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết.
Trên mỗi mỗi thân các đức Phật
Hiện bất khả thuyết các lỗ lông
Ở trong mỗi mỗi lỗ lông đỏ
Hiện các sắc tướng bất khả thuyết.
Không thể nói được các lỗ lông
Đều phóng quang minh bất khả
thuyết

**Ở trong mỗi mỗi quang minh đó
Đều hiện hoa sen bất khả thuyết.**

**Ở trong mỗi mỗi hoa sen đó
Đều có nhiều cánh bất khả thuyết
Trong những cánh hoa bất khả
thuyết**

**Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.
Trong các sắc bất khả thuyết đó
Lại hiện những cánh bất khả thuyết
Quang minh trong cánh bất khả
thuyết**

**Sắc tướng trong quang bất khả
thuyết.**

**Trong sắc tướng bất khả thuyết đó
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện trắng bất khả
thuyết**

**Trắng lại hiện trắng bất khả thuyết.
Trong các mặt trắng bất khả thuyết
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết**

Ở trong mỗi mỗi quang minh đó
Lại hiện mặt trời bất khả thuyết.
Trong các mặt trời bất khả thuyết
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi các sắc đó
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quang minh đó
Hiện bất khả thuyết toà sư tử
Mỗi đồ trang nghiêm bất khả thuyết
Mỗi mỗi quang minh bất khả thuyết.
Sắc đẹp trong quang bất khả thuyết
Tịnh quang trong sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang đó
Lại hiện đủ thứ diệu quang minh.
Quang đó lại hiện đủ thứ quang
Không thể nói ra bất khả thuyết
Ở trong đủ thứ quang minh đó
Đều hiện báu đẹp như Tu Di.
Trong mỗi quang minh hiện báu đẹp
Không thể nói ra bất khả thuyết

Mỗi báu đẹp như Tu Di đó
Hiện các cõi nước bất khả thuyết.
Hết Tu Di báu không thừa sót
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Dùng một cõi nước nghiền làm bụi
Một bụi sắc tướng bất khả thuyết.
Các cõi làm bụi bụi có tướng
Không thể nói được bất khả thuyết
Như vậy đủ thứ các bụi tướng
Đều phóng quang minh bất khả
thuyết.

Trong quang hiện Phật bất khả
thuyết

Pháp Phật nói ra bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ hiểu được bất khả thuyết.
Trong niệm niệm hiểu bất khả thuyết
Hiển rõ chân đế bất khả thuyết
Thị hiện vị lai tất cả Phật
Thường diễn nói pháp vô cùng tận.

**Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Đủ thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Vang diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển bánh xe pháp bất khả
thuyết.**

**Ở trong mỗi mỗi pháp luân đó
Diễn Tu đa la bất khả thuyết
Trong mỗi mỗi Tu đa la đó
Pháp môn khác nhau bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn đó
Lại nói các pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi các pháp đó
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết.
Hoặc lại nơi đầu một sợi lông
Thường an trụ bất khả thuyết kiếp
Như các đầu lông khác cũng thể
An trụ kiếp số đều như vậy.
Tâm Ngại vô ngại bất khả thuyết
Biến hoá chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hoá các Như Lai**

Lại hiện biến hoá bất khả thuyết.
Pháp thân Phật đó bất khả thuyết
Phật đó phân thân bất khả thuyết
Trang nghiêm vô lượng bất khả
thuyết

Đi đến mười phương bất khả thuyết.
Đi khắp cõi nước bất khả thuyết
Quán sát chúng sinh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sinh bất khả
thuyết

Điều phục chúng sinh bất khả thuyết.
Các trang nghiêm đó bất khả thuyết
Các thần lực đó bất khả thuyết
Các tự tại đó bất khả thuyết
Các thần biến đó bất khả thuyết.
Hết thấy thần thông bất khả thuyết
Hết thấy cảnh giới bất khả thuyết
Hết thấy gia trì bất khả thuyết
Trụ tại thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh thật tướng bất khả thuyết

Nói Tu đa la bất khả thuyết
Nơi mỗi mỗi Tu đa la đó
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn đó
Lại nói các pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi các pháp đó
Hết thấy quyết định bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quyết định đó
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Không thể nói ra pháp đồng loại
Không thể nói ra tâm đồng loại.
Không thể nói ra pháp khác loại
Không thể nói ra tâm khác loại
Không thể nói ra căn khác loại
Không thể nói ra lời khác loại.
Niệm niệm ở chỗ các sở hành
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Hết thấy thần thông bất khả thuyết
Hết thấy thị hiện bất khả thuyết.
Ở trong thời kiếp bất khả thuyết

**Ở trong sai biệt bất khả thuyết
Bồ Tát đều phân biệt nói được
Những người tính toán không
làm được.**

**Nơi một đầu lông cồi lớn nhỏ
Cồi tạp nhiễm thanh tịnh thô tế
Tất cả bất khả thuyết như vậy
Mỗi mỗi thấu rõ phân biệt được.
Dùng một cồi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Số bụi như vậy vô biên cồi
Đều tụ tập lại đầu sợi lông.
Các cồi nước đó bất khả thuyết
Cùng tụ đầu lông không chật hẹp
Không khiến đầu lông có lớn thêm
Mà cồi nước đó đều tụ lại.
Ở trong hết thấy các cồi nước
Hình tướng như xưa không tạp loạn
Như một cồi nước không tạp loạn
Tất cả cồi nước đều như thế.**

Cảnh giới hư không chẳng bờ mé
Đều để đầu lông khiến đầy đầy
Đầu lông các cõi nước như vậy
Bồ Tát một niệm đều nói được.
Ở trong một lỗ lông rất nhỏ
Bất khả thuyết cõi lần lượt vào
Lỗ lông dung được các cõi đó
Các cõi không thể đầy lỗ lông.
Lúc vào kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết
Tại lúc hàng liệt an trụ này
Tất cả các kiếp không thể nói.
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Hết thấy cảnh giới bất khả thuyết
Lúc vào phương tiện bất khả thuyết
Vào rồi sở tác bất khả thuyết.
Ý căn tỏ rõ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết

Hết thấy tư duy bất khả thuyết
Hết thấy đại nguyên bất khả thuyết
Hết thấy cảnh giới bất khả thuyết
Tất cả thông đạt bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả
thuyết

Lời nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Tin hiểu thanh tịnh bất khả thuyết.
Điều trí thanh tịnh bất khả thuyết
Điều huệ thanh tịnh bất khả thuyết
Rõ các thật tướng bất khả thuyết
Đoạn các nghi hoặc bất khả thuyết.
Thoát khỏi sinh tử bất khả thuyết
Thăng lên chánh vị bất khả thuyết
Tam muội thâm sâu bất khả thuyết
Thấu đạt tất cả bất khả thuyết.
Tất cả chúng sinh bất khả thuyết
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết
Biết thân chúng sinh bất khả thuyết

**Biết tâm họ thích bất khả thuyết.
Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết
Biết ý hiểu họ bất khả thuyết
Biết phẩm loại họ bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.
Biết họ thọ thân bất khả thuyết
Biết nơi họ sinh bất khả thuyết
Biết họ đang sinh bất khả thuyết
Biết họ sinh rồi bất khả thuyết.
Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết
Biết họ hướng về bất khả thuyết
Biết ngôn ngữ họ bất khả thuyết
Biết nghiệp họ làm bất khả thuyết
Bồ Tát đại từ bi như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Khắp hiện thân mình bất khả thuyết
Vào cõi chư Phật bất khả thuyết.
Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết
Phát sinh trí huệ bất khả thuyết
Thừa hỏi chánh pháp bất khả thuyết**

**Xiển dương Phật giáo bất khả thuyết.
Hiện đủ thứ thân bất khả thuyết
Đến các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết
Khắp cùng mười phương bất khả
thuyết.**

**Nơi nơi phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết
Làm các đồ cúng bất khả thuyết
Đủ thứ vô lượng bất khả thuyết.
Các báu thanh tịnh bất khả thuyết
Hoa sen tối thượng bất khả thuyết
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết
Ngộ hiểu tối thắng bất khả thuyết
Chí thích tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.
Tu hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết**

**Ai cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết.
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết
Khen ngợi chư Phật bất khả thuyết
Ưa thích chánh pháp bất khả thuyết.
Thành tựu các nhĩn bất khả thuyết
Vô sinh pháp nhĩn bất khả thuyết
Đầy đủ tịch tĩnh bất khả thuyết
Trụ bậc tịch tĩnh bất khả thuyết.
Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Tâm không thối chuyển bất khả
thuyết**

**Tâm không khuynh động bất khả
thuyết.**

**Tất cả định tạng bất khả thuyết
Quán sát các pháp bất khả thuyết
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết
Thấu đạt các thiên bất khả thuyết.**

Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
Tam muội tự tại bất khả thuyết
Thấu đạt các pháp bất khả thuyết
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.
Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết
Phát nguyện rộng lớn bất khả thuyết
Cảnh giới thâm sâu bất khả thuyết
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.
Pháp lực Bồ Tát bất khả thuyết
Pháp trụ Bồ Tát bất khả thuyết
Các chánh niệm đó bất khả thuyết
Các pháp giới đó bất khả thuyết.
Tu phương tiện trí bất khả thuyết
Học trí thâm sâu bất khả thuyết
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết
Rốt ráo trí huệ bất khả thuyết.
Các pháp trí đó bất khả thuyết
Tịnh pháp luân đó bất khả thuyết
Đại pháp vân đó bất khả thuyết
Đại pháp vũ đó bất khả thuyết.

**Các thần lực đó bất khả thuyết
Các phương tiện đó bất khả thuyết
Vào trí không tịch bất khả thuyết
Niệm niệm liên tục bất khả thuyết.
Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết
Niệm niệm luôn trụ bất khả thuyết
Biển cõi chư Phật bất khả thuyết
Đều đi đến được bất khả thuyết.
Các cõi khác nhau bất khả thuyết
Đủ thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Trang nghiêm khác biệt bất khả
thuyết**

**Vô biên sắc tướng bất khả thuyết.
Đủ thứ xen tạp bất khả thuyết
Đủ thứ tốt đẹp bất khả thuyết
Thanh tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.
Biết rõ chúng sinh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết**

**Biết tâm hạnh họ bất khả thuyết.
Biết căn tánh họ bất khả thuyết
Biết hiểu muốn họ bất khả thuyết
Tập nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quán sát điều phục bất khả thuyết.
Biến hoá tự tại bất khả thuyết
Hiện đủ thứ thân bất khả thuyết
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sinh bất khả thuyết.
Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả
thuyết**

**Đủ thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sinh tịnh bất khả
thuyết.**

**Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả
thuyết**

**Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.**

**Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết
Phương tiện khéo léo bất khả thuyết
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Khiến thoát sinh tử bất khả thuyết.
Thanh tịnh thân nghiệp bất khả
thuyết**

**Thanh tịnh lời nghiệp bất khả thuyết
Vô biên ý nghiệp bất khả thuyết
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.
Thành tựu trí báu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ Tát tổng trì bất khả thuyết
Khéo hay tu học bất khả thuyết.
Bậc trí âm thanh bất khả thuyết
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết
Chánh niệm chân thật bất khả thuyết
Khai ngộ chúng sinh bất khả thuyết.
Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết
Thành tựu vô úy bất khả thuyết**

**Điều phục thế gian bất khả thuyết.
Chúng chur Phật tử bất khả thuyết
Thanh tịnh thắng hạnh bất khả
thuyết**

**Tán thán chur Phật bất khả thuyết
Khen ngợi vô tận bất khả thuyết.
Đạo Sư thế gian bất khả thuyết
Diễn nói tán thán bất khả thuyết
Các Bồ Tát đó bất khả thuyết
Thanh tịnh công đức bất khả thuyết.
Các bờ mé đó bất khả thuyết
Hay trụ trong đó bất khả thuyết
Trụ trong trí huệ bất khả thuyết
Hết các kiếp trụ không nói được.
Vui thích chur Phật bất khả thuyết
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết
Khéo vào các pháp bất khả thuyết
Với pháp không ngại bất khả thuyết.
Ba đời như không bất khả thuyết
Ba đời trí huệ bất khả thuyết**

**Thấu đạt ba đời bất khả thuyết
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết
Thanh tịnh đại nguyện bất khả
thuyết**

**Thành tựu bồ đề bất khả thuyết.
Chư Phật bồ đề bất khả thuyết
Phát sinh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.
Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết
Trường kỳ tu tập bất khả thuyết
Một niệm ngộ hiểu bất khả thuyết.
Chư Phật tự tại bất khả thuyết
Rộng nói chánh pháp bất khả thuyết
Đủ thứ thần lực bất khả thuyết
Thị hiện thế gian bất khả thuyết.
Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết**

Dũng mãnh chuyển được bất khả thuyết

**Đủ thứ khai diễn bất khả thuyết
Thương xót thế gian bất khả thuyết.
Không thể nói được tất cả kiếp
Khen các công đức bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp có thể hết
Đức bất khả thuyết không hết được.
Không thể nói hết các Như Lai
Không thể nói hết các căn lưởi
Khen đức của Phật bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp không hết được.
Mười phương hết thấy các chúng
sinh**

**Tất cả đồng thời thành Chánh Giác
Trong đó một Phật hiện khắp được
Không thể nói được tất cả thân.
Một thân trong bất khả thuyết đó
Thị hiện cái đầu bất khả thuyết
Một đầu trong bất khả thuyết đó**

**Thị hiện cái lưới bất khả thuyết.
Một lưới trong bất khả thuyết đó
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết
Một âm trong bất khả thuyết đó
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.
Như một tất cả Phật như vậy
Như một tất cả thân như vậy
Như một tất cả đầu như vậy
Như một tất cả lưới như vậy.
Như một tất cả âm như vậy
Bất khả thuyết kiếp luôn khen Phật
Bất khả thuyết kiếp có thể hết
Khen công đức Phật không hết được.
Trong một hạt bụi thấy đều có
Bất khả thuyết thế giới Liên Hoa
Trong mỗi mỗi thế giới Liên Hoa
Hiện Thủ Như Lai bất khả thuyết.
Cho đến pháp giới đều khắp cùng
Trong đó hết thấy các hạt bụi
Thế giới hoặc thành hoặc trụ hoại**

Số đó vô lượng bất khả thuyết.
Nơi mỗi hạt bụi vô biên tế
Vô lượng các cõi khắp đi vào
Mười phương khác biệt bất khả
thuyết

Biển cõi phân bố bất khả thuyết.
Trong mỗi mỗi cõi có Như Lai
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật tu hành bất khả thuyết
Diệu pháp thâm sâu bất khả thuyết.
Thần thông đại lực bất khả thuyết
Trí không chướng ngại bất khả
thuyết

Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết
Lỗ lông nhân duyên bất khả thuyết.
Thành tựu thập lực bất khả thuyết
Giác ngộ bồ đề bất khả thuyết
Vào tịnh pháp giới bất khả thuyết
Đắc tạng trí sâu bất khả thuyết.
Đủ thứ số lượng bất khả thuyết

Như vậy tất cả đều biết rõ
Đủ thứ hình lượng bất khả thuyết
Nơi đó thấy đều thông đạt hết.
Đủ thứ tam muội bất khả thuyết
Đều trụ trong đó trải kiếp số
Nơi bất khả thuyết chỗ chư Phật
Tu hạnh thanh tịnh bất khả thuyết.
Được bất khả thuyết tâm vô ngại
Đi đến mười phương bất khả thuyết
Thần lực thị hiện bất khả thuyết
Tu không bờ mé bất khả thuyết.
Đi đến các cõi bất khả thuyết
Thấu đạt chư Phật bất khả thuyết
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.
Với pháp chẳng hành chẳng
không hành
Vào các cảnh giới bất khả thuyết
Không thể diễn nói các đại kiếp

Luôn đến mười phương bất khả thuyết.

**Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chân thật trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.
Với bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Ở trong một thời chúng Bồ đề
Hoặc đủ thứ thời mà chúng nhập.
Đầu lông cỡi Phật bất khả thuyết
Trong bụi cỡi Phật bất khả thuyết
Cỡi Phật như vậy đều đi đến
Thấy các Như Lai bất khả thuyết.
Thông đạt nhất thật bất khả thuyết
Khéo vào giống Phật bất khả thuyết
Cỡi nước chư Phật bất khả thuyết
Thấy đều đi đến thành Bồ đề.
Cỡi nước chúng sinh và chư Phật
Thể tánh khác nhau bất khả thuyết**

**Ba đời như vậy không bờ mé
Bồ Tát đều thấy rõ tất cả.**



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM
PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG
THỨ BA MƯƠI MỘT

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Tâm Vương,
ở trong chúng hội bảo các Bồ Tát
rằng:**

**Phật tử! Thế giới Ta Bà này, cõi
của đức Phật Thích Ca một kiếp, thì
ở thế giới Cực Lạc, cõi của đức Phật
A Di Đà, là một ngày một đêm.**

**Thế giới Cực Lạc một kiếp, thì ở
thế giới Ca Sa Tràng, cõi của đức
Phật Kim Cang Kiên, là một ngày
một đêm.**

**Thế giới Ca Sa Tràng một kiếp,
thì ở thế giới Bất Thối Chuyển Âm**

Thanh Luân, cõi của đức Phật Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật, là một ngày một đêm.

Thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân một kiếp, thì ở thế giới Ly Cấu, cõi của đức Phật Pháp Tràng, là một ngày một đêm.

Thế giới Ly Cấu một kiếp, thì ở thế giới Thiện Đăng, cõi của đức Phật Sư Tử, là một ngày một đêm.

Thế giới Thiện Đăng một kiếp, thì ở thế giới Diệu Quang Minh, cõi của đức Phật Quang Minh Tạng, là một ngày một đêm.

Thế giới Diệu Quang Minh một kiếp, thì ở thế giới Nan Siêu Quá, cõi của đức Phật Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu, là một ngày một đêm.

Thế giới Nan Siêu Quá một kiếp, thì ở thế giới Trang Nghiêm Huệ, cõi

của đức Phật Nhất Thiết Thần Thông Quang Minh, là một ngày một đêm.

Thế giới Trang Nghiêm Huệ một kiếp, thì ở thế giới Cảnh Quang Minh, cõi của đức Phật Nguyệt Trí, là một ngày một đêm.

Phật tử! Lần lược như vậy, cho đến trải qua trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới.

Thế giới cuối cùng một kiếp, thì ở thế giới Thắng Liên Hoa, cõi của đức Phật Hiền Thắng, là một ngày một đêm.

Bồ Tát Phổ Hiền, và các đại Bồ Tát đồng hành, đầy đầy ở trong thế giới đó.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM

**PHẨM TRỤ XỨ CỦA CÁC BỒ TÁT
THỨ BA MƯƠI HAI**

Bấy giờ, đại Bồ Tát Tâm Vương ở trong chúng hội, bảo các Bồ Tát rằng:

Phật tử! Phương đông có nơi gọi là núi Tiên Nhân, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát đang ở trong đó. Hiện có Bồ Tát tên là Kim Cang Thắng, với quyền thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương nam có nơi tên là núi Thắng Phong. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Hiện tại có Bồ Tát tên là Pháp Huệ, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, năm trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây có nơi gọi là núi Kim Cang Diệm. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Tinh Tấn Vô Uý Hành, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương bắc có nơi gọi là núi Hương Tích. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hương Tượng, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba ngàn

người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương đông bắc có nơi gọi là núi Thanh Lương. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một vạn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Giữa biển có nơi gọi là núi Kim Cang. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Pháp Khởi, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một ngàn hai trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương đông nam có nơi gọi là núi Chi Đề. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Hiện tại có Bồ Tát tên là Thiên Quan, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây nam có nơi gọi là núi Quang Minh. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hiền Thắng, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây bắc có nơi gọi là núi Hương Phong. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hương Quang, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, năm ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Ở giữa biển lớn, lại có trụ xứ gọi là Trang Nghiêm Quật. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Phía nam Tỳ Xá Ly, có một trụ xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Thành Ma Độ La, có một trụ xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Thành Câu Trân Na, có một trụ xứ tên là Pháp Toà, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Thành Thanh Tịnh Bửu Ngạn, có một trụ xứ tên là Mục Chân Lô Đà Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Ma Lan Đà, có một trụ xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến

Lập, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Cam Bồ Già, có một trụ xứ tên là Xuất Sinh Từ, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Chấn Đán, có một trụ xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Sớ Lặc, có một trụ xứ tên là núi Ngu Đầu, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Ca Diếp Di La, có một trụ xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỉ, có một trụ xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Am Phù Lê Ma, có một trụ xứ tên là Kiến Ưc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Càn Đà La, có một trụ xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI SÁU

**PHẨM PHÁP KHÔNG NGHĨ BÀN
CỦA PHẬT THỨ BA MƯƠI BA**

Bấy giờ, trong đại hội có các Bồ Tát nghĩ như vậy: Cõi nước chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Nguyên xưa của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chứng tánh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chư Phật xuất hiện không nghĩ bàn như thế nào? Thân của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Âm thanh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Trí huệ của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Tự tại của chư Phật không nghĩ bàn như thế

nào? Vô ngại của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Giải thoát của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào?

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế sung mãn, khiến cho Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, trụ vô úy của Phật, vào pháp giới của Phật. Đắc được oai đức thần thông tự tại của Phật. Đắc được quán sát rộng lớn vô ngại. Biết tất cả chủng tánh thứ tự của Phật. Trụ bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, liền thông đạt pháp giới vô ngại, liền an trụ hạnh lìa chướng thâm sâu, liền thành tựu viên mãn

đại nguyện Phổ Hiền, liền thấy biết tất cả Phật pháp.

Dùng tâm đại bi, quán sát chúng sinh, muốn khiến cho họ được thanh tịnh, tinh tấn tu tập, không có nhàm mỏi. Thọ trì tu hành tất cả pháp của các Bồ Tát.

Ở trong một niệm, sinh ra trí huệ của Phật. Hiểu rõ tất cả trí môn vô tận. Tổng trì biện tài, thấy đều đầy đủ. Thừa thần lực của Phật, bảo Bồ Tát Liên Hoa Tạng rằng: Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ.

Đó là: Thường trụ đại bi, trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự. Trụ tâm bình đẳng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp. Trụ tất cả Phật pháp không nghĩ bàn. Trụ âm thanh thanh tịnh, khắp vô lượng cõi. Trụ bất khả

thuyết pháp giới thâm sâu. Trụ hiện tất cả thần thông tối thắng. Trụ hay khai thị pháp rốt ráo không có chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân không bờ mé, sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Tất cả chư Phật, có con mắt không bờ mé, không chướng ngại, nơi tất cả pháp đều thấy rõ hết.

Tất cả chư Phật, có tai không bờ mé, không chướng ngại, thấy đều hiểu rõ hết tất cả âm thanh.

Tất cả chư Phật, có mũi không bờ mé, đến được tự tại bờ bên kia của chư Phật.

Tất cả chư Phật, có lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới.

Tất cả chư Phật, có thân không bờ mé, ứng khắp tâm chúng sinh, đều khiến cho họ đều thấy được.

Tất cả chư Phật, có ý không bờ mé, trụ nơi pháp thân bình đẳng vô ngại.

Tất cả chư Phật, có giải thoát vô ngại không bờ mé, thị hiện đại thần thông lực vô tận.

Tất cả chư Phật, có thể giới thanh tịnh không bờ mé, tùy chúng sinh ưa thích, hiện ra các cõi Phật, đầy đủ vô lượng đủ thứ sự trang nghiêm, mà ở trong đó không sinh tâm nhiễm trước.

Tất cả chư Phật, có hạnh nguyện Bồ Tát không bờ mé, đắc được trí

huệ viên mãn, du hí tự tại, đều thông đạt tất cả Phật pháp.

Phật tử! Đó là mười thứ Phật pháp không bờ mé, khắp cùng pháp giới của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn, có mười thứ niệm niệm sinh ra trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, từ trên trời giáng xuống.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới Bồ Tát thọ sanh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới xuất gia học đạo.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế

giới dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới giáo hoá chúng sinh cúng dường chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ sự trang nghiêm, vô số sự trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế

giới, vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ căn tánh chư Phật ba đời, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ tu hành hiểu biết, ở trong ba đời thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều không thất thời. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác không thất thời.

Tất cả chư Phật thành thực chúng sinh có duyên không thất thời.

Tất cả chư Phật thọ ký cho Bồ Tát không thất thời.

Tất cả chư Phật tùy tâm chúng sinh, thị hiện sức thần thông không thất thời.

Tất cả chư Phật tùy sự hiểu biết của chúng sinh, mà thị hiện thân Phật không thất thời.

Tất cả chư Phật trụ nơi đại xả không thất thời.

Tất cả chư Phật vào các tụ lạc không thất thời.

Tất cả chư Phật nhiếp các chúng sinh niềm tin thanh tịnh không thất thời.

Tất cả chư Phật điều phục chúng sinh ác không thất thời.

Tất cả chư Phật hiện thân thông không nghĩ bàn của chư Phật không thất thời. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không nghĩ bàn, không gì so sánh được. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật khi ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới.

Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, đều có thể khai thị tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật phóng một luồng quang minh, đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một thân, đều có thể thị hiện tất cả các thân.

Tất cả chư Phật ở tại một nơi, đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một trí, đều có thể quyết rõ tất cả các pháp, không có sự quái ngại.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể đến khắp mười phương thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều hiện vô lượng oai đức của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, duyên khắp chư Phật và chúng sinh ba đời, tâm không tạp loạn.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đồng một thể không hai với tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay sinh ra mười thứ trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có thú hướng, mà hay sinh ra trí nguyện hồi hướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay sinh ra trí thân thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không hai, mà hay sinh ra trí hay giác ngộ.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, không chúng sinh, mà hay sinh ra trí điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn vô tướng, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ các tướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ thành hoại.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay sinh ra trí huệ biết nghiệp quả.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có lời nói, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ lời nói.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay sinh ra trí huệ biết nhiễm tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sinh diệt, mà hay sinh ra trí biết rõ sinh diệt. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp vào khắp. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân thanh tịnh vi diệu, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ các đà la ni, thọ trì khắp tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ đại bi bình đẳng, luôn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ thiên định thâm sâu, luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ căn lành lợi tha, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ tâm vô ngại, khắp an trụ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp chư Phật ba đời.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm khắp lập số kiếp ba đời. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp rộng lớn khó tin thọ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều tiêu diệt được tất cả các ma.

Tất cả chư Phật đều hàng phục được tất cả ngoại đạo.

Tất cả chư Phật đều điều phục được tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ vui thích.

Tất cả chư Phật đều đi đến được tất cả thế giới, để giáo hoá các chúng sinh.

Tất cả chư Phật đều có trí huệ chứng được pháp giới thâm sâu.

Tất cả chư Phật đều dùng được thân không hai, hiện đủ thứ thân, đầy khắp thế giới.

Tất cả chư Phật thấy đều dùng âm thanh thanh tịnh, khởi bốn biện

tài, nói pháp không dứt, phàm là có người tin thọ, công chẳng luống mất.

Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một lỗ lông, hiện ra chư Phật, đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, không có đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật thấy đều có thể ở trong một hạt bụi, thị hiện các cõi đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, đầy đủ các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Luôn ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, mà hạt bụi chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ. Thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Tất cả chư Phật thấy đều thấu đạt pháp giới thanh tịnh. Dùng trí quang minh, phá tan si ám của thế gian, khiến cho Phật pháp đều được

khai sáng, tùy theo Như Lai, trụ ở trong mười lực. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ đại công đức, là lỗi thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đủ đại oai đức, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều từ trong nhà Như Lai ba đời sinh ra, chủng tộc điều thiện, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật hết thưở vị lai, tâm vô sở trụ, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật với pháp ba đời, đều không chấp trước, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết đủ thứ tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật, thuở trước, thuở sau, phước đức vô tận, đồng với pháp giới, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thân tướng vô biên, khắp mười phương cõi nước, tùy thời điều phục tất cả chúng sinh, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đắc được bốn vô úy, là các sự sợ hãi. Ở trong chúng hội đại sư tử hống, thấu rõ phân biệt được tất cả các pháp, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vào Bát Niết Bàn, chúng sinh nghe danh, đắc được vô lượng phước, như Phật hiện tại công đức không khác, là lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới,

nếu có chúng sinh, nhất tâm chánh niệm, thì đều được thấy, là lỗi thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ rất ráo thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát đại nguyện rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật là các hoặc thế gian rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có quyền thuộc rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có chủng tộc rất ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt rất ráo thanh tịnh.

**Tất cả chư Phật pháp thân không
nhiễm rất ráo thanh tịnh.**

**Tất cả chư Phật trí nhất thiết trí
không có chướng ngại, rất ráo thanh
tịnh.**

**Tất cả chư Phật giải thoát tự tại,
việc làm đã làm xong, đến được bờ
bên kia, rất ráo thanh tịnh. Đó là
mười.**

**Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ở tại
tất cả thế giới, tất cả thời, có mười
thứ Phật sự. Những gì là mười?**

**Một là nếu có chúng sinh, chuyên
tâm nghĩ nhớ đến Phật, thì Phật sẽ
hiện ra ở trước họ.**

**Hai là nếu có chúng sinh, tâm
chẳng điều thuận, Phật liền vì họ nói
pháp.**

Ba là nếu có chúng sinh, sinh tâm tin thanh tịnh, thì Phật sẽ khiến cho họ đắc được vô lượng căn lành.

Bốn là nếu có chúng sinh, hay vào pháp vị, thì đều hiện chứng, thấy đều biết rõ.

Năm là giáo hoá chúng sinh không có nhàm mỏi.

Sáu là đến các cõi Phật, đến đi vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

Tám là hiện thân biến hoá, luôn chẳng đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự tại, chưa từng ngừng nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới, hay quán sát khắp. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp biến trí vô tận. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô biên pháp thân.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô lượng Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, cảnh giới Phật nhãn.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, vô lượng vô số căn lành không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, khắp mưa tất cả diệu pháp cam lồ.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, khen công đức của Phật.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, thưở xưa tu đủ thứ hạnh nguyện.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, suốt thuở vị lai luôn làm Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, biết rõ tất cả tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật, pháp biến trí vô tận, phước trí trang nghiêm không ai có thể hơn được.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thường tu hành tất cả pháp Ba la mật.

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp thường là mê hoặc.

Tất cả chư Phật thường đủ đại bi.

Tất cả chư Phật thường có mười lực.

Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác.

Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm không hai.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh rồi, thường thị hiện vào Vô Dư Niết Bàn, vì cảnh giới của chư Phật không có bờ mé. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ diễn nói vô lượng pháp môn của chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng cõi chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nghiệp quả chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng giáo hoá chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tịnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nguyện Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng thâm tâm Bồ Tát tịnh cõi Phật.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tất cả thế giới ba đời của chư Phật, nơi kiếp đó lần lượt xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn trí huệ của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vì chúng sinh làm Phật sự. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật vang ra diệu âm thanh, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật không thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật thần lực tự tại, thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật im lặng không nói, vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp tối thắng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố, không thể trở ngại phá hoại được. Đã nói thì làm, lời nói không hai.

Tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh, không sinh giải đãi.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, nên đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới như vậy, để vì tất cả chúng sinh, mà không đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật đối với hai loại chúng sinh tin và hủy báng, đại bi quán khắp, bình đẳng không khác.

Tất cả chư Phật từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành Phật, trọn không thối thất tâm bồ đề.

Tất cả chư Phật tích tập vô lượng các công đức lành, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí. Nơi các thế gian trọn không nhiễm trước.

Tất cả chư Phật đối với tu học ba nghiệp của chư Phật, chỉ tu hành hạnh Phật, chẳng tu hạnh nhị thừa, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí,

thành tựu Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh đó bình đẳng, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Và chiếu tất cả pháp của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát, tâm được thanh tịnh viên mãn nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật xả là vui thế gian, chẳng tham, chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian là khổ được vui, không có các hí luận.

Tất cả chư Phật thương các chúng sinh, thọ đủ thứ khổ, giữ gìn giống Phật, tu hành cảnh giới Phật, thoát khỏi sinh tử đến bậc Thập lực. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô chương ngại trụ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều có thể đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể trụ ở trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể đi đứng nằm ngồi trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều diễn nói chánh pháp trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều ở cung trời Đâu Suất, trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể vào pháp giới tất cả ba đời, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể ngồi tại tất cả đạo tràng trong pháp giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ tự tại để giáo hoá điều phục, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân, trụ ở chỗ Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, và ở tất cả mọi nơi, lợi ích chúng sinh, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể khai thị vô lượng chánh pháp của chư Phật nói, vô chướng ngại trụ. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ các tướng vẻ đẹp. Đó là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh. Mỗi âm thanh có năm trăm phần. Mỗi phần đều có vô lượng trăm ngàn âm thanh tịnh, dùng để trang nghiêm tốt đẹp. Có thể ở trong tất cả pháp giới chúng sinh, không có sợ hãi. Đại sư tử hống, diễn nói pháp nghĩa thâm sâu của Như Lai. Chúng sinh nghe được, đều hoan hỉ. Tuỳ theo căn tánh ham muốn của họ, đều được điều phục. Đó là lời nói trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều đủ mười lực, các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng. Trang nghiêm ý nghiệp, cảnh giới sở hành, thông đạt vô ngại. Tất cả Phật pháp đều đắc được không dư thừa. Dùng pháp giới mà làm trang nghiêm, tâm sở hành của pháp giới

chúng sinh, quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều khác nhau. Ở trong một niệm, đều thấy rõ được. Đó là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy đều phóng vô số quang minh. Mỗi quang minh, có bất khả thuyết lưới quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp cõi nước của tất cả chư Phật. Diệt trừ tất cả đen tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất hiện ra đời. Thân đó bình đẳng, thấy đều thanh tịnh. Làm các Phật sự đều không luống mất, hay khiến cho chúng sinh chí không thoái chuyển. Đó là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi hiện mỉm cười, đều ở trong miệng, phóng ra

trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, đều có vô lượng đủ thứ màu sắc không nghĩ bàn, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát ra tiếng thành thật. Thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sinh. Đó là hiện mỉm cười trang nghiêm tối thắng vô thượng là nghi hoặc thế gian thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân, thanh tịnh vô ngại. Đối với tất cả pháp, rốt ráo thông đạt, trụ nơi pháp giới, không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà chẳng tạp với đời, thấu rõ thật tánh của thế gian. Tu hành pháp xuất thế, đường lời nói đã bậc, vượt qua uẩn giới xứ. Đó là pháp thân

trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng quang minh thường diệu, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ màu sắc, dùng để trang nghiêm tốt đẹp, làm quang minh tạng. Sinh ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương, không có chướng ngại. Đó là quang minh thường diệu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô biên sắc đẹp, sắc đẹp đáng ưa thích, sắc đẹp thanh tịnh. Tùy tâm mà hiện ra sắc đẹp, chiếu sáng che khuất tất cả sắc đẹp ba cõi. Sắc đẹp vô thượng đến nơi bờ kia. Đó là sắc đẹp trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều ở trong giống Phật ba đời sinh ra, tích tụ các báu lành, rốt ráo thanh tịnh, không có lỗi lầm, lìa sự khinh chê của thế gian. Ở trong tất cả các pháp thù thắng bậc nhất. Dùng diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm. Thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí. Chứng tột thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đó là chứng tột trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều dùng sức đại từ, trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh, không có khát ái, thân hành đã dứt vĩnh viễn. Tâm lành giải thoát, ai thấy được cũng không nhằm chán. Đại bi cứu hộ tất cả thế gian, rộng phước bậc nhất, bậc thọ cúng dường vô thượng, thương xót lợi ích

tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ tăng trưởng chứa nhóm vô lượng phước đức trí huệ. Đó là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp đều được tự tại. Thấu đạt đủ thứ câu văn và nghĩa lý của câu. Diễn nói các pháp, biện tài vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh, chưa từng thất thời. Tùy nguyện ưa thích của họ, mà nói chánh pháp, đều khiến cho họ được điều phục, không có đoạn tuyệt. Đó là pháp tự tại thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể khiến cho tận cõi hư không, vô lượng vô số đủ thứ trang nghiêm tất cả thế giới, sáu thứ chấn động. Khiến cho thế giới kia, hoặc lên, hoặc xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hợp, hoặc tan, chưa từng nào hại một chúng sinh nào. Chúng sinh ở trong đó, chẳng hề hay biết, không nghi, không ngại. Đó là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Các sự trang nghiêm đó, trải qua vô số kiếp, nói không hết được, thấy đều là nhiệm, thanh tịnh không gì sánh bằng. Việc nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, đều khiến cho bình đẳng,

vào trong một cõi. Đó là pháp tự tại thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được giáo hoá, thì vì họ trụ thọ mạng, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cho đến hết thuở vị lai ngồi kiết già, thân tâm không mệt mỏi, chuyên tâm nghĩ nhớ, chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục mà chẳng thất thời. Vì một chúng sinh là như vậy, vì tất cả chúng sinh cũng đều như thế. Đó là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có thể đến khắp tất cả thế giới, chỗ tu hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm xả bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều khác nhau. Mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Mỗi biển thế giới có vô lượng loại thế giới. Phật dùng

thần lực, một niệm đều đến được, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà đối với tất cả Phật pháp, chẳng phải hiện giác rồi, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bậc hữu học, mà đều thấy biết, thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể dùng nơi mắt mà làm Phật sự nơi tai, có thể dùng nơi tai mà làm Phật sự nơi mũi, có thể dùng nơi mũi mà làm Phật sự nơi lưỡi, có thể dùng nơi lưỡi mà làm

Phật sự nơi thân, có thể dùng nơi thân mà làm Phật sự nơi ý. Có thể dùng nơi ý, ở trong tất cả thế giới, trụ thể xuất thể đủ thứ cảnh giới. Ở trong mỗi cảnh giới, có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đó là pháp tự tại thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật, mỗi lỗ chân lông trên thân của Ngài, có thể dung nạp tất cả chúng sinh. Mỗi thân chúng sinh, đều đồng với bất khả thuyết cõi nước chư Phật, mà không chật hẹp. Mỗi bước đi của chúng sinh, đều đi qua vô số thế giới, triển chuyển như vậy, hết vô số kiếp, đều thấy chư Phật xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, khai thị bất khả thuyết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tận cõi hư không, tất cả chúng sinh, các cõi thọ thân, oai nghi

đến đi, và họ thọ đủ thứ đồ ưa thích, thấy đều đầy đủ, mà ở trong đó không có chướng ngại. Đó là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, hiện số vị Phật nhiều như hạt bụi tất cả thế giới. Mỗi vị Phật đều ở nơi tất cả pháp giới, các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện thần lực tự tại của chư Phật. Như ở nơi các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới. Như ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ thứ kiếp số, thế giới thanh tịnh. Như ở nơi một niệm, như vậy ở trong tất cả niệm, nơi vô

lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đó là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật pháp vô lượng viên mãn không nghĩ bàn. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, mỗi mỗi tướng thanh tịnh, đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả căn lành.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều có thể giáo hoá tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thấy đều vì chúng sinh làm chủ.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu trí nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu sắc thân tướng tốt, ai thấy cũng đều được lợi ích, công chẳng luống mất.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật làm Phật sự rồi, đều thị hiện vào Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phương tiện khéo léo. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết rõ các pháp đều là hí luận, mà hay khai thị căn

lành của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều không biết nhau, không trói, không mở, không thọ, không tập, không thành tựu, rốt ráo tự tại, đến nơi bờ bên kia, mà nơi các pháp chân thật mà biết chẳng khác biệt, mà đắc được tự tại, không ta, không thọ, chẳng hoại thật tế. Đã đến được bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đó là phương tiện khéo léo thứ hai.

Tất cả chư Phật vĩnh viễn lìa các tướng, tâm không chỗ trụ, mà đều biết được, chẳng loạn, chẳng lầm. Tuy biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà như thể tánh của nó, đều khéo vào được. Mà cũng thị hiện vô lượng sắc thân, cùng với tất cả cõi

Phật thanh tịnh. Đủ thứ tướng trang nghiêm vô tận, tập đèn trí huệ, diệt hoặc của chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì như tướng ở trong pháp tánh, không quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời, mà hay diễn nói vô lượng chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, xuất hiện thế gian, khiến cho người nghe, thấy khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân miệng ý nghiệp, không tạo tác, không đến, không đi, cũng không trụ, lìa các số pháp, đến nơi tất cả các pháp bờ bên kia, mà làm chúng sinh tạng, đủ vô lượng trí, thấu đạt đủ thứ pháp thế

gian xuất thể gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng tự tại thần lực, điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không thể thấy, chẳng một, chẳng khác, chẳng lượng, chẳng không lượng, chẳng đến, chẳng đi, đều không tự tại. Cũng chẳng trái nơi các pháp thể gian. Bậc nhất thiết trí, ở trong không tự tánh thấy tất cả pháp. Nơi pháp tự tại rộng nói các pháp, mà thường an trụ chân như thật tánh. Đó là phương tiện khéo léo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời, biết tất cả thời, đủ tịnh căn lành. Vào nơi chánh vị mà không chấp trước, đối với ngày tháng năm kiếp thành hoại, như vậy các thời, chẳng trụ,

chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm. Thời đầu giữa cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, cho đến hết kiếp thuở vị lai, luôn vì chúng sinh chuyển bánh xe pháp vi diệu, chẳng dứt, chẳng lùi, không có ngừng nghỉ. Đó là phương tiện khéo léo thứ bảy.

Tất cả chư Phật luôn trụ pháp giới, thành tựu chư Phật, vô lượng vô úy, và bất khả số biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoan biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chân thật biện tài. Phương tiện khai thị tất cả câu biện tài, tất cả pháp biện tài. Tùy theo căn tánh và hiểu muốn của họ. Dùng đủ thứ pháp môn nói bất

khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Tu Đa La. Ban đầu giữa sau đều lành, thấy đều tốt ráo. Đó là phương tiện khéo léo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không có danh từ, không có tên quá khứ, không có tên hiện tại, không có tên vị lai, không có tên chúng sinh, không có tên cõi nước, không có tên chẳng cõi nước, không có tên pháp, không có tên phi pháp, không có tên công đức, không có tên phi công đức, không có tên Bồ Tát, không có tên Phật, không có tên số, không có tên phi số, không có tên sinh, không có tên diệt, không có tên có, không có tên không, không có tên một, không có tên đủ thứ. Tại sao? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các

pháp, không có phương hướng, không có xứ sở, không thể tập nói, không thể tan nói, không thể một nói, không thể nhiều nói. Âm thanh chẳng đến, lời nói đều dứt. Tuy tuy đủ thứ lời nói thể tục, không có phan duyên, không có tạo tác, xa lìa tất cả tướng hư vọng chấp trước. Như vậy rốt ráo đến nơi bờ kia. Đó là phương tiện khéo léo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tĩnh, không sinh nên không sắc, không hí luận nên chẳng thọ. Không tên số nên chẳng tướng, không tạo tác nên chẳng hành. Không chấp lấy nên chẳng thức, không vào xứ nên chẳng xứ. Không chỗ được nên chẳng giới. Cũng chẳng hoại tất cả các pháp. Bốn tánh không khởi, vì như hư không. Tất cả các

pháp thấy đều không tịch. Không
nghiệp quả, không tu tập, không
thành tựu, không sinh ra, chẳng số,
chẳng không số, chẳng có, chẳng
không, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng
dơ, chẳng sạch, chẳng vào, chẳng ra,
chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng
điều phục, chẳng không điều phục,
chẳng chúng sinh, chẳng không
chúng sinh, chẳng thọ mạng, chẳng
không thọ mạng, chẳng nhân duyên,
chẳng không nhân duyên, mà biết rõ
chánh định, tà định và bất định tụ.
Tất cả chúng sinh vì nói diệu pháp,
khiến cho đến nơi bờ kia, thành tựu
mười lực bốn vô sở úy. Hay làm sư tử
hống, đủ nhất thiết trí, trụ cảnh giới
Phật. Đó là pháp phương tiện khéo
léo thứ mười.

Phật tử! Đó là mười pháp phương tiện khéo léo thành tựu của chư Phật.

Phật tử³! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Thiên và loài người thế gian, đều không biết được. Quá khứ, vị lai, hiện tại, hết thấy tất cả Thanh Văn, Độc Giác, cũng không biết được, chỉ có oai thần lực của đức Như Lai. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều hiện thọ sinh, ở cõi trời Đâu Suất của tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới. Tu Bồ Tát hạnh, làm đại Phật sự. Vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô

³ Hán văn quyển 47

lượng tam muội, vô lượng trí huệ. Cảnh giới sở hành, nhiếp lấy tất cả mọi người, thiên ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La thấy. Đại từ vô ngại, đại bi rất ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc khiến cho sinh về cõi trời, hoặc khiến cho sinh về cõi người, hoặc tịnh căn của họ, hoặc điều phục tâm của họ, hoặc có lúc vì họ nói sự khác biệt ba thừa, hoặc có lúc vì họ nói một thừa viên mãn, khắp đều tế độ. Khiến cho họ thoát khỏi sinh tử. Đó là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Phật tử! Tất cả chư Phật từ cõi trời Đâu Suất hàng sanh xuống thai mẹ, dùng tam muội rất ráo quán thọ pháp sinh: Như huyễn, như hoá, như bóng, như hư không, như dương diệm, tùy theo vui thích mà thọ. Vô

lượng vô ngại, nhập vào pháp không tranh, khởi trí huệ không chấp trước. Là dục thanh tịnh, thành tựu diệu trang nghiêm tạng rộng lớn. Thọ thân cuối cùng, trụ ở lâu các Đại Bảo Trang Nghiêm, mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thân thông mà làm Phật sự. Hoặc hiện mặt trời trí huệ mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc vào vô số tam muội rộng lớn mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ các tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Phật tử! Bảy giờ Như Lai ở trong thai mẹ, vì lợi ích tất cả thế gian, thị hiện đủ thứ mà làm Phật sự. Đó là:

Hoặc hiện sơ sinh. Hoặc hiện đồng tử. Hoặc hiện ở hoàng cung. Hoặc hiện xuất gia. Hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác. Hoặc lại thị hiện chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện, nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả loại, ở trong tất cả thế giới, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ hai.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả nghiệp lành. Tất cả sinh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sinh pháp hướng dẫn quần mê, khiến cho họ khai ngộ. Đủ các hạnh lành, vì chúng sinh mà thị hiện sinh ở cung vua.

Tất cả chư Phật đối với các sắc dục, cung điện kỹ nhạc, đều đã xả bỏ,

không còn tham nhiễm. Thường quán các cõi như hư không, chẳng có thể tánh. Tất cả đồ vui đều không chân thật. Giữ giới thanh tịnh của Phật, rốt ráo viên mãn. Quán các nội cung thâm thiếp người hầu, sinh đại bi thương xót. Quán các chúng sinh hư vọng không thật, khởi tâm đại từ. Quán các thế gian không một điều gì có thể vui, mà sinh đại hỉ. Nơi tất cả pháp, tâm được tự tại, mà khởi đại xả. Đủ công đức của Phật, hiện sinh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyến thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả, đều không chấp trước.

Dùng tùy loại âm thanh, vì họ diễn nói, khiến cho nơi pháp thế gian, sinh tâm nhàm lìa. Như việc làm của họ, thị hiện đắc được quả. Lại dùng phương tiện, tùy ứng giáo hoá, kể

chưa thành thực, thì khiến cho được thành thực. Kể đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát. Vì làm Phật sự, khiến cho chẳng thối chuyển.

Lại dùng tâm từ bi rộng lớn, luôn vì chúng sinh nói đủ thứ pháp. Lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, khiến cho họ khai ngộ, tâm được thanh tịnh. Tuy ở trong nội cung, các chỗ đều thấy hết, mà ở trong tất cả thế giới, bố thí làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thần thông của chư Phật, vô ngại vô tận. Luôn trụ ba thứ nghiệp phương tiện khéo léo, đó là: Thân nghiệp rất ráo thanh tịnh, lời nghiệp thường hành theo trí huệ, ý nghiệp thâm sâu không có chướng ngại. Dùng phương tiện đó

để lợi ích chúng sinh. Đó là Phật sự rộng lớn thứ ba.

Phật tử! Tất cả chư Phật thị hiện đủ thứ cung điện trang nghiêm, quán sát nhằm lừa, xả bỏ mà xuất gia. Muốn khiến cho chúng sinh, biết rõ pháp thế gian, đều là vọng tưởng vô thường bại hoại, mà sinh tâm nhằm lừa, không sinh tâm nhiễm trước, dứt hẳn tham ái phiền não thế gian, tu hạnh thanh tịnh, lợi ích chúng sinh.

Khi xuất gia, bỏ oai nghi thế tục, trụ pháp không tranh, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ quang minh diệt trừ ngu si đen tối của thế gian. Làm ruộng phước vô thượng của các thế gian. Thường vì chúng sinh khen ngợi công đức của Phật, khiến cho họ trồng các gốc lành. Dùng mắt trí huệ thấy

nghĩa chân thật. Lại vì chúng sinh khen nói sự xuất gia, thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được thoát khỏi, thường làm tràng cao trí huệ của thế gian. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ tư.

Phật tử! Tất cả chư Phật đủ nhất thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết. Dưới cội bồ đề thành tối Chánh Giác, hàng phục các ma, oai đức đặc biệt tôn quý. Thân Ngài sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi nhất thiết trí nghĩa, chỗ làm đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Toà bồ đề của Ngài đầy đủ sự trang nghiêm, khắp cùng mười phương. Tất cả thế giới chỗ Phật trên hết, chuyển bánh xe pháp. Nói hết thấy hạnh nguyện của các Bồ Tát, khai thị

vô lượng cảnh giới của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát đều được ngộ nhập. Tu hành đủ thứ diệu hạnh thanh tịnh.

Lại hay chỉ bày dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ trồng căn lành, sinh ở trong đất bình đẳng của Như Lai. Trụ nơi vô biên diệu hạnh của các Bồ Tát, thành tựu tất cả công đức thắng pháp. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả sự giáo hoá, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả chúng sinh, tâm ưa thích, đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đó là đại Phật sự thứ năm.

Phật tử! Tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp bất thối, vì khiến cho các Bồ Tát không thối chuyển. Chuyển vô lượng bánh xe pháp, vì

khiến cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển bánh xe khai ngộ tất cả các pháp, vì hay làm đại vô úy sư tử hống. Chuyển bánh xe pháp tất cả pháp trí tạng, vì khai môn pháp tạng, để diệt trừ ám chướng. Chuyển bánh xe pháp vô ngại, vì đồng với hư không. Chuyển bánh xe pháp không chấp trước, vì quán tất cả pháp chẳng phải có không. Chuyển bánh xe pháp chiếu thế gian, vì khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh pháp nhãn. Chuyển bánh xe pháp khai thị nhất thiết trí, vì pháp đều khắp tất cả ba đời. Chuyển bánh xe pháp tất cả chư Phật đồng nhất, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha bánh xe pháp như vậy, tùy tâm hạnh khác nhau của các

chúng sinh, mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Đó là đại Phật sự thứ sáu.

Phật tử! Tất cả chư Phật vào trong tất cả cung vua, thành ấp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là: Đô ấp Nhân Vương, đô ấp Thiên Vương, đô ấp Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả các đô ấp của các loài vua như vậy.

Khi vào cửa thành thì đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp, người mù được thấy, người điếc được nghe, người cuồng được tâm, người không quần áo được quần áo, người nhiều đau khổ đều được an lạc.

Tất cả nhạc khí không đánh tự kêu. Các đồ trang nghiêm, nếu đeo hay không đeo, đều vang ra diệu âm. Chúng sinh nghe được, không ai mà chẳng vui mừng.

Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh, đầy đủ tướng tốt, người thấy không nhàm chán, hay vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là:

Hoặc đoái nhìn, hoặc quán sát, hoặc chuyển động, hoặc co duỗi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hoặc im, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc vì thuyết pháp, hoặc chỉ dạy, tất cả như vậy, đều vì chúng sinh mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật khắp trong vô số thế giới, đủ thứ chúng sinh, trong biển tâm ưa thích, khuyến khiến cho họ niệm Phật. Thường siêng quán

sát, trồng các căn lành, tu Bồ Tát hạnh, hoan hỷ sắc tướng của Phật, vi diệu bậc nhất. Tất cả chúng sinh, khó có thể gặp được. Nếu có người thấy được mà vui mừng tín tâm, bèn sinh ra tất cả vô lượng pháp lành. Tích tập công đức của Phật, khắp đều thanh tịnh. Khen ngợi công đức của Phật như vậy rồi, phân thân đến khắp mười phương thế giới, khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ. Tư duy quán sát, thừa sự cúng dường, trồng các căn lành, được Phật hoan hỷ, tăng trưởng giống Phật, tất sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc vang diệu âm, hoặc chỉ mỉm cười, khiến cho họ tin vui, cúi đầu đánh lễ cung kính, khom mình

chấp tay, khen ngợi tán than, thỉnh vấn thưa hỏi, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng hết thảy hạnh như vậy, vô lượng vô số, không thể nói hết được, không thể nghĩ bàn, đủ thứ Phật sự.

Ở trong tất cả thế giới, tùy tâm của các chúng sinh vui thích, dùng nguyện lực xưa, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hoá, đều khiến cho họ được điều phục. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, hoặc ở nơi A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi tịch tĩnh mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi nhàn hạ mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ Phật ở mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng

hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thâm sâu mà làm Phật sự.

Hoặc trụ cảnh giới của chư Phật không gì sánh bằng mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi đủ thứ thân hành không thể thấy, tùy tâm ưa thích hiểu biết của các chúng sinh, phương tiện giáo hoá không ngừng nghỉ mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân rồng, thân Dạ Xoa, thân Càn Thát Bà, thân A Tu La, thân Ca Lô La, thân Khẩn Na La, thân Ma Hầu La Già, thân người, thân chẳng phải người v.v... cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc khi thuyết pháp, khi im lặng, mà làm Phật sự. Hoặc nói một vị Phật, hoặc nói nhiều vị Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện, của các Bồ Tát, làm một hạnh nguyện, mà làm Phật sự.

Hoặc nói một hạnh, một nguyện của các Bồ Tát, làm vô lượng hạnh nguyện, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức cảnh giới thế gian, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian, tức cảnh giới Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức chẳng phải cảnh giới, mà làm Phật sự.

Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ bất khả thuyết kiếp, vì các

chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật là tạng sinh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho các chúng sinh, ở trong Phật pháp sinh ra tin hiểu thanh tịnh. Các căn điều phục, vĩnh viễn lìa thế gian, khiến cho các Bồ Tát, nơi đạo bồ đề, đủ trí huệ quang minh, chẳng do người khác mà ngộ được.

Hoặc hiện Niết Bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói thân Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói những việc làm thấy đều đã làm xong, mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu, mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn nguồn gốc các cõi mà làm Phật sự. Hoặc khiến cho chúng sinh nhàm lìa thế gian, tùy

thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng cuối cùng trở về hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không có một vật gì đáng ưa thích mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói hết thảy vị lai cúng dường chư Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khiến cho họ được nghe sinh đại hoan hỷ, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói cảnh giới của chư Phật, khiến cho họ phát tâm tu các hạnh, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến cho họ phát tâm thường thích thấy Phật, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không giải đãi thối chuyển, mà làm Phật sự. Hoặc đến tất cả cõi nước chư Phật, quán các cảnh giới đủ

thứ nhân duyên, mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả thân của chúng sinh đều làm thân Phật, khiến cho các chúng sinh giải đãi phóng dật, đều trụ nơi giới cấm thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi vào Niết Bàn, vô lượng chúng sinh khóc lóc rơi lệ, sinh đại ưu não, nhìn nhau mà nói rằng : Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu hộ, làm chỗ trở về cho các chúng sinh, Như Lai xuất hiện khó có thể gặp được, ruộng phước điền vô thượng, mà nay diệt hẵn. Tức dùng như vậy khiến cho các chúng sinh bị ai thương tiếc, mà làm Phật sự.

Lại vì hoá độ tất cả chư Thiên, loài người, rồng thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Tuỳ theo sự ưa muốn của họ, tự làm nát vụn thân mình, để làm vô lượng vô số xá lợi không thể nghĩ bàn, khiến cho các chúng sinh, khởi tâm tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức, đầy đủ viên mãn.

Lại xây dựng tháp, đủ thứ sự nghiêm sức, ở trong các cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người chẳng phải người. Dùng làm cúng dường, răng móng tóc, đều xây dựng tháp để thờ, khiến cho người thấy được, thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm

Tăng, tin ưa không luống qua, thành kính tôn trọng. Ở nơi nào cũng đều bố thí cúng dường, tu các công đức. Vì nhờ phước đó, hoặc được sinh về cõi trời, hoặc sinh nhân gian, chủng tộc tôn quý, tài sản đầy đủ. Hết thấy quyền thuộc đều thanh tịnh, không đoạ vào đường ác, thường sinh vào đường lành, luôn được gặp Phật, đủ các pháp trắng. Ở trong ba cõi sớm được thoát khỏi, đều tùy theo nguyện lực, đắc được tự thừa quả. Ở chỗ Như Lai tri ân, báo ân, vĩnh viễn làm chỗ nương tựa cho thế gian.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn tuy vào Bát Niết Bàn rồi, vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không nghĩ bàn, ruộng phước vô tận công đức tối thượng của chúng sinh, khiến cho các chúng sinh, căn lành đầy đủ, phước

đức viên mãn. Đó là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Phật tử ! Các Phật sự đó, vô lượng rộng lớn không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, cùng các bậc Thanh Văn, Độc Giác, quá khứ, vị lai, hiện tại, đều không biết được, chỉ trừ oai thần của Như Lai gia trì.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại hạnh không hai. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật đều khéo nói ngôn từ thो ký, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều tùy thuận tâm niệm chúng sinh, khiến cho ý của họ được đầy đủ, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều hiện giác ngộ tất cả các pháp, diễn nói nghĩa lý, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ chư Phật ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả sát na ba đời tức một sát na, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật ba đời vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết lời nói tất cả chư Phật ba đời, tức lời nói của một vị Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết sự giáo hoá tất cả chúng sinh, của tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tánh pháp thể gian và các Phật pháp không khác nhau, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết hết thấy căn lành của tất cả chư Phật ba đời, đồng một căn lành, quyết định không hai. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ, trụ tất cả pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật trụ lời nói đại bi.

Tất cả chư Phật trụ đại nguyện xưa.

Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Tất cả chư Phật trụ tâm luôn chánh định.

Tất cả chư Phật trụ bình đẳng vào tất cả pháp không trái với tướng thật tế. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót. Những gì là mười ? Đó là :

Biết hết tất cả pháp quá khứ không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp vị lai không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp hiện tại không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp lời nói không thừa sót.

Biết hết tất cả đạo thể gian không thừa sót.

Biết hết tất cả tâm chúng sinh không thừa sót.

Biết hết tất cả căn lành Bồ Tát thượng trung hạ đủ thứ phần vị, không thừa sót.

Biết hết nhất thiết trí viên mãn của Phật, và các căn lành không tăng, không giảm, không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi không thừa sót.

Biết hết tất cả loại thế giới không thừa sót.

Biết hết các việc khác nhau như lưới Nhân Đà La, trong tất cả pháp giới không thừa sót. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là : Lực rộng lớn, lực tối thượng, lực vô lượng, lực đại oai đức, lực khó được, lực bất thối, lực kiên cố, lực không thể hoại, lực tất cả thế gian không thể nghĩ bàn, lực tất cả chúng sinh không thể động. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tràng dũng kiện Na la diên. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật thân không thể hoại, mạng không thể dứt. Thuốc độc thế gian không thể trúng được. Nạn nước, gió, lửa, của tất cả thế giới, đều không thể hại được thân Phật. Tất cả các ma, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, Tỳ xá xà, La sát v.v...

dùng hết thể lực của họ, cùng lúc mưa xuống kim cang lớn như núi Tu Di, và núi Thiết Vi, khắp ba ngàn đại thiên thể giới, đều không thể khiến cho tâm Phật sợ hãi, cho đến một chân lông cũng không lay động. Phật đi, đứng, nằm, ngồi, ban đầu không thay đổi. Chỗ của Phật ở, bốn phương xa gần, chẳng khiến cho rớt xuống, thì không thể mưa xuống. Giả sử không chế ngự mà mưa xuống, thì cũng không làm tổn hại được Phật. Nếu có chúng sinh được Phật gia trì và Phật sai sử, còn không thể hại được, hà huống là thân của Như Lai. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ nhất của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, biến cả núi rừng, cung

điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào một lỗ chân lông, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết. Chỉ trừ thần lực của Như Lai gia bị.

Phật tử ! Bấy giờ chư Phật ở nơi một lỗ chân lông, giữ gìn tất cả thế giới đó, hết kiếp vị lai, hoặc đi, đứng, nằm, ngồi, chẳng sinh ra một tâm niệm mỗi một.

Phật tử ! Ví như hư không giữ gìn khắp hết thủy thế giới, trong tất cả khắp cùng pháp giới, mà không mỗi một. Tất cả chư Phật nơi một lỗ chân lông, giữ gìn các thế giới, cũng lại như thế. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ hai của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi bước, đi qua số nước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi của tất cả thế giới.

Phật tử ! Giả sử có một toà núi đại Kim Cang, lớn bằng tất cả cõi Phật đã bước qua ở trên. Núi đại Kim Cang lớn như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chư Phật đem các núi lớn đó, để vào một lỗ chân lông. Lỗ lông thân Phật bằng lỗ lông của tất cả chúng sinh trong pháp giới. Mỗi mỗi lỗ chân lông đều để nhiều núi đại Kim Cang như vậy, giữ những núi đó

đi du hành mười phương, vào tận hư không tất cả thế giới. Từ thuở quá khứ, đến hết thuở vị lai, tất cả các kiếp, không có ngừng nghỉ. Thân Phật không có tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm thường ở trong định, không có tán loạn. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, một khi ngồi ăn cơm xong, thì ngồi kiết già, trải qua thuở trước, thuở sau, bất khả thuyết kiếp. Nhập vào chỗ thọ an vui của Phật không thể nghĩ bàn. Thân của Ngài an trụ, vắng lặng chẳng động, cũng chẳng bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Giả sử có người ở khắp hư không, mỗi mỗi thế giới, đều dùng đầu sợi lông, lần lượt đo lường. Chư

Phật ở nơi một đầu sợi lông, ngồi kiết già hết kiếp thuở vị lai. Như nơi một đầu sợi lông, tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Phật tử ! Giả sử hết thấy chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, thân họ lớn nhỏ, đều bằng với số hạt bụi thế giới bất khả thuyết cõi Phật, nặng nhẹ cũng như thế. Chư Phật đem hết thấy những chúng sinh đó, để trên đầu ngón tay, hết thuở vị lai hết thấy các kiếp, tất cả đầu ngón tay cũng đều như thế. Giữ gìn hết thấy những chúng sinh đó, đi vào khắp hư không mỗi mỗi thế giới, tận cùng pháp giới, đều khiến không thừa sót, mà thân tâm Phật chưa từng mệt nhọc. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tư của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật nơi một thân, có thể hoá hiện số đầu, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi đầu, hoá hiện số lưỡi, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi lưỡi, hoá ra âm thanh khác nhau, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Pháp giới chúng sinh thấy đều nghe được.

Mỗi mỗi âm thanh, diễn nói Kinh tạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi Kinh tạng, diễn nói các pháp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi pháp, có các văn tự câu nghĩa, nhiều như số hạt bụi bất khả

thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Diễn nói như vậy, hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Hết số kiếp đó rồi, lại diễn nói hết số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy lần lượt, cho đến hết số hạt bụi tất cả thế giới, hết số tâm niệm của tất cả chúng sinh, kiếp thuở vị lai có thể cùng tận, Như Lai hoá thân chuyển bánh xe pháp, không có cùng tận. Đó là : Diễn nói bánh xe pháp trí huệ, bánh xe pháp dứt các nghi hoặc, bánh xe pháp chiếu tất cả pháp, bánh xe pháp khai mở tạng vô ngại, bánh xe pháp khiến cho vô lượng chúng sinh hoan hỉ điều phục, bánh xe pháp khai thị tất cả hạnh của các Bồ Tát, bánh xe pháp cao thẳng viên mãn

mặt trời đại trí huệ, bánh xe pháp đèn sáng trí huệ chiếu khắp thể gian, bánh xe pháp biện tài vô úy đủ thứ trang nghiêm.

Như một thân Phật dùng sức thần thông, chuyển bánh xe pháp khác nhau như vậy. Tất cả pháp thể gian, không thể làm dụ. Như vậy tận cõi hư không, mỗi mỗi đầu sợi lông, nơi phân lượng, có các thể giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi thể giới, niệm niệm hiện các hoá thân, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân, cũng đều như vậy. Âm thanh diễn nói văn tự câu nghĩa, mỗi mỗi âm thanh đầy khắp tất cả pháp giới. Chúng sinh ở trong đó đều được hiểu rõ, mà tiếng

nói của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ năm của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm lòng ngực, giống như kim cang, không thể tổn hoại. Dưới cội bồ đề, ngồi kiết già, quân lính ma vương số lượng vô biên, đủ thứ dị hình, rất đáng sợ hãi. Chúng sinh thấy được không ai chẳng kinh hãi, đều phát cuồng loạn, hoặc ngất xỉu mà chết. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không. Như Lai thấy chúng rồi, tâm không sợ hãi, dung nhan không thay đổi, một sợi lông cũng không dựng đứng, chẳng động, chẳng loạn, không có sự phân biệt, lìa khỏi các sự vui giận, yên lặng thanh tịnh. Trụ vào chỗ Phật trụ, đủ

sức từ bi, các căn điều phục, tâm không sợ hãi. Chẳng phải chúng ma có thể làm khuynh động được, mà Ngài điều phục được tất cả quân ma, đều khiến cho chúng hồi tâm, cúi đầu quy y. Sau đó lại dùng ba phen giáo hoá, khiến cho chúng đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại, âm thanh đó đầy khắp mười phương thế giới, chúng sinh nghe được tự nhiên được điều phục. Âm thanh đó của các Như Lai phát ra, tất cả các núi lớn như núi Tu Di, không thể chướng ngại được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn

Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, tất cả các cung, đều không thể chướng ngại được. Tất cả thế giới, âm thanh cao lớn, cũng không thể chướng ngại được. Tuỳ theo sự ứng hoá tất cả chúng sinh, không ai chẳng nghe được, văn tự câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, luôn khéo thanh tịnh. Tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đều đồng một thể, không đục, không mờ, không ta, không cái ta, không trong, không ngoài, rõ cảnh không tịch, chẳng sinh vọng tưởng, không chỗ nương, không chỗ

làm, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn sự phân biệt. Bản tánh thanh tịnh, bỏ lìa tất cả sự nghĩ nhớ phan duyên.

Đối với tất cả pháp thường không trái ngược tranh luận. Trụ nơi thật tế, lìa dục thanh tịnh, vào chân pháp giới, diễn nói vô tận. Là lượng, chẳng phải lượng. Hết thấy vọng tưởng, tuyệt vi, vô vi tất cả lời nói.

Đối với bất khả thuyết vô biên cảnh giới, đều đã thông đạt, vô ngại vô tận. Trí huệ phương tiện, thành tựu mười lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn nói đủ thứ vô lượng các pháp, đều chẳng trái với thật tướng.

Đối với các pháp giới ba đời các pháp, đều đồng không khác. Rốt ráo tự tại, vào tất cả pháp tạng tối thắng. Tất cả pháp môn chánh niệm chẳng

hoặc, an trụ mười phương tất cả cõi Phật, mà không động chuyển. Đắc được trí bất đoan, biết tất cả pháp rốt ráo không thừa sót. Hết các hữu lậu, tâm khéo giải thoát. Huệ khéo giải thoát, trụ nói thật tế, thông đạt vô ngại. Tâm thường chánh định, nơi pháp ba đời, cùng với tâm hạnh của tất cả chúng sinh, một niệm thấu rõ thông đạt, đều không chướng ngại. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Thân vô lượng cảnh giới. Thân công đức vô biên. Thân thể gian vô tận. Thân tam giới chẳng nhiễm. Thân tùy niệm thị hiện. Thân chẳng thật, chẳng hư, bình đẳng thanh tịnh. Thân không đến, không đi, vô vi bất hoại. Thân một tướng, vô

tướng, pháp tự tánh. Thân không xứ, không phương khắp tất cả. Thân thần biến tự tại vô biên sắc tướng. Thân thị hiện đủ thứ vào khắp tất cả. Thân diệu pháp phương tiện. Thân trí tạng chiếu khắp. Thân thị hiện pháp bình đẳng. Thân khắp cùng pháp giới. Thân không động, không phân biệt. Thân chẳng có, chẳng không, thường thanh tịnh. Thân chẳng phương tiện, chẳng không phương tiện, chẳng diệt, chẳng không diệt, tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tin hiểu mà thị hiện. Thân từ tất cả công đức bảo sinh ra. Thân đủ tất cả các Phật pháp chân như. Thân bốn tánh tịch tĩnh không chướng ngại. Thân thành tựu tất cả pháp vô ngại. Thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh. Thân phân hình khắp

cùng tất cả thế gian. Thân không phan duyên, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ nhất thiết trí thâu đạt khắp. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ pháp của tất cả các Như Lai, đồng tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Hoặc nguyện, hoặc trí, đều thanh tịnh bình đẳng như biển cả, đều được viên mãn, hạnh lực tôn thắng chưa từng thối khiếp, trụ các tam muội, vô lượng cảnh giới.

Mở bày tất cả đạo, khuyến thiện răn ác. Trí lực đệ nhất, diễn nói pháp không sợ hãi, tùy theo câu hỏi, đều khéo trả lời. Trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân lời ý hành, thấy đều không tạp.

Trụ chỗ trụ của Phật, giống tánh chư Phật, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhất thiết trí, diễn nói vô lượng pháp, không có căn bản, không có bờ mé, thần thông trí huệ, không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian, không thể hiểu rõ. Trí huệ vào sâu, thấy tất cả pháp, vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên. Pháp môn ba đời, đều khéo thông đạt, đều khai mở hiểu biết tất cả thế giới. Dùng trí xuất thế, nơi các thế gian, làm bất khả thuyết đủ thứ Phật sự, thành trí huệ bất thối, vào số chư Phật. Tuy đã chứng được pháp lìa văn tự không thể nói, mà hay khai thị đủ thứ lời lẽ.

Dùng trí huệ Phổ Hiền, tích tập các hạnh lành, thành tựu một niệm, tương ưng diệu huệ, nơi tất cả pháp đều giác ngộ hiểu rõ. Như chỗ niệm

trước kia, tất cả chúng sinh đều nương tựa thừa, mà bố thí pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả ba đời, ở trong pháp giới, cảnh giới như vậy, số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, tùy theo sự ứng hoá, mà xuất hiện ra đời. Ở cõi thanh tịnh, thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông, khai ngộ tâm ý và thức tất cả chúng sinh ba đời, mà chẳng thất thời.

Phật tử ! Chúng sinh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, ba đời vô biên, chư Phật tối thắng cũng không có bờ mé, đều hiện ở trong đó, thành Đẳng Chánh Giác. Dùng trí

huệ Phật, phương tiện khai ngộ, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, hiện thân đẹp nhất, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện, tâm không chướng ngại. Nơi tất cả thời, thường vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Đó là pháp tràng đại Na la diên thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Những pháp tràng dũng kiện đại Na la diên đó của tất cả chư Phật, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Tất cả cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, vị lai, và hàng nhị thừa, không hiểu rõ được, chỉ trừ thần lực của Như Lai gia trì.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật quyết định từ cung trời Đâu Suất hết thọ mạng hạ sinh.

Tất cả chư Phật quyết định thọ sinh nơi thai mẹ mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán vui thế tục cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cội bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, ngộ các Phật pháp.

Tất cả chư Phật quyết định nơi một niệm, ngộ tất cả pháp, thị hiện thần lực tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật quyết định tùy chúng sinh gieo trồng căn lành, đúng thời nói pháp mà vì họ thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định vì các Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký biệt hiệu.

Tất cả chư Phật quyết định, một niệm trả lời khắp hết những câu hỏi của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được xa lìa tất cả đường ác.

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được viên mãn công đức thù thắng.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được thành tựu căn lành rộng lớn.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được vãng sinh cõi trời thanh tịnh vi diệu.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được dứt trừ tất cả nghi hoặc.

Tất cả chư Phật, nếu người đã phát bồ đề tâm mà thấy được, thì mau được thành tựu tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thoái chuyển, tùy căn cơ mà giáo hoá chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm, liền mau phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tất cả chư Phật, nếu người chưa vào chánh vị mà thấy được, thì mau được vào chánh vị.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được tất cả các căn thanh tịnh thể xuất thể gian.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được diệt trừ tất cả chướng ngại.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau đắc được biện tài không sợ hãi. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ. Những gì là mười ? Đó là :

Nhân duyên quá khứ của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Hạnh thanh tịnh thù thắng của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật viên mãn các độ, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật tích tập căn lành, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật hiện thành Chánh Giác, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thần thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật có mười lực, bốn điều không sợ hãi, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ nhất thiết trí. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm sở hành của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tích tập các nghiệp và nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sở nghi của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ luân giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, biết hết pháp giới, hết thấy tâm tướng của tất cả chúng sinh, ở tất cả mọi nơi khắp thị hiện Phật ra đời, khiến cho họ thấy được, phương tiện nhiếp thọ.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp tùy tâm ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh pháp giới,

mà thị hiện thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh pháp giới, vì họ hiện thần lực.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp cùng tất cả mọi nơi, tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh, mà thị hiện ra đời, vì họ nói thân Phật không thể chấp trước.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đến khắp pháp giới tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả các đạo.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, tùy sự nghĩ nhớ của các chúng sinh, khắp mọi nơi, không có chỗ nào mà không ứng đến.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sự hiểu biết ưa muốn

của tất cả chúng sinh, vì họ thị hiện vô lượng sắc tướng. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh rộng nói diệu pháp.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh nói vô ngã tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm,

khắp tất cả mọi nơi, vào khắp mười phương, cõi Phật rộng lớn.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, hiện khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, tùy các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, hiện thân lời ý.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, nói tất cả pháp lìa dục chân tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói tất cả tự tánh duyên khởi.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm rộng lớn thể gian xuất thể gian, khiến cho các chúng sinh thường được thấy Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khiến cho các chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp, vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi vô thượng bờ bên kia. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô ngại giải thoát. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh thọ giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện các loại thế giới quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả thần thông quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả Phật sự quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó là mười.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM

**PHẨM MƯỜI THÂN BIÊN TƯỚNG
CỦA NHƯ LAI THỨ BA MƯƠI BỐN**

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền,
bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử! Nay sẽ
vì các vị diễn nói những biến tướng
của Như Lai.**

**Trên danh của Như Lai có ba
mươi hai thứ báu trang nghiêm
tướng đại nhân.**

**Trong đó có tướng đại nhân, tên
là Quang chiếu tất cả phương, phóng
khắp vô lượng lưới đại quang minh.
Tất cả báu đẹp dùng làm trang
nghiêm, tóc báu khắp cùng, mềm mại
dày kín. Mỗi mỗi đều phóng quang**

báu ma ni, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật, sắc tướng viên mãn. Đó là một.

Kế đến có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh mắt Phật. Dùng ma ni vương đủ thứ sự trang nghiêm, toả ra ánh sáng vàng, như tướng giữa chặn mây phóng quang minh, quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới. Đó là hai.

Kế đến có tướng đại nhân, tên là Mây đầy khắp pháp giới. Luân báu đẹp thượng hạng, dùng làm trang nghiêm. Phóng ra đèn sáng trí huệ phước đức của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới và các biển thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là ba.

Lại có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện chiếu khắp. Dùng vàng thật

ma ni đủ thứ sự trang nghiêm, các báu đẹp đó đều phóng quang minh, chiếu các cõi Phật không nghĩ bàn, tất cả chư Phật xuất hiện ở trong đó. Đó là bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây phóng quang minh báu. Ma ni bảo vương thanh tịnh trang nghiêm, dùng báu tỳ lưu ly làm nhụy hoa. Quang minh chiếu mười phương, tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần biến, khen ngợi Như Lai, thưở xưa tu hành công đức trí huệ. Đó là năm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện Như Lai đại tự tại khắp pháp giới. Bồ Tát thần biến bảo diệm ma ni, dùng làm mào. Đầy đủ lực của Như Lai, giác ngộ tất cả. Bảo diệm quang luân dùng làm tràng, quang

minh đó chiếu khắp mười phương thế giới. Ở trong quang minh đó, thị hiện tất cả Như Lai ngồi tại đạo tràng. Mây nhất thiết trí đầy khắp hư không, vô lượng pháp giới. Đó là sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây Như Lai phổ đẳng. Vì hay chấn động cõi nước pháp giới, đại tự tại biển báu dùng làm trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp biển công đức của các Bồ Tát mười phương, và biển tràng trí huệ của Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó là bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật. Báu nhân đà la, bảo vương như ý, bảo vương ma ni, dùng làm trang

nghiêm. Thường phóng quang minh Bồ Tát diệm đảnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiển hiện các biển sắc tướng, biển âm thanh lớn, biển lực thanh tịnh, của tất cả chư Phật. Đó là tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây viên mãn quang minh. Lưu ly ma ni vương đủ thứ hoa báu thượng diệu dùng làm trang nghiêm. Tất cả các báu phóng lưới quang minh sáng lớn, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai, hiện ngồi ở trước, khen ngợi pháp thân công đức của chư Phật, và các Bồ Tát, khiến cho họ vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đó là chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh tạng chiếu khắp tất

cả Bồ Tát hạnh, các hoa báu đẹp dùng làm trang nghiêm. Quang minh báu chiếu khắp vô lượng thế giới, bảo diệm che trùm khắp tất cả cõi nước. Mười phương pháp giới thông đạt vô ngại, tiếng Phật chấn động, tuyên nói biến pháp. Đó là mười.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng khắp. Tỳ lưu ly nhân đà la kim cang ma ni báu, dùng làm trang nghiêm. Lưu ly quang báu, sắc tướng sáng triệt, chiếu khắp tất cả các biển thế giới. Vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới. Như vậy đều từ biển đại công đức trí huệ của chư Phật hoá hiện ra. Đó là mười một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chánh giác, dùng tạp hoa báu làm trang nghiêm. Các hoa báu đó,

đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi tại đạo tràng, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, khiến cho các thế giới đều được thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đó là mười hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng. Dùng biển báu diệm tạng, tâm vương ma ni, làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát, và hạnh của các Bồ Tát tu hành. Trí thân, pháp thân, và các biển sắc tướng của tất cả Như Lai, đầy khắp pháp giới. Đó là mười ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp. Dùng hoa kim cang, báu tỳ lưu ly làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh,

trong quang minh có toà hoa sen báu lớn, đầy đủ sự trang nghiêm, che trùm khắp pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn Bồ Tát hạnh. Âm thanh đó khắp cùng các biển pháp giới. Đó là mười bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển hạnh hiện Phật tam muội. Ở trong một niệm, thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm. Trang nghiêm khắp cùng tất cả pháp giới, biển thế giới không thể nghĩ bàn. Đó là mười lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển biến hoá chiếu khắp. Dùng hoa sen báu đẹp như núi Tu Di, để trang nghiêm. Các quang minh báu từ nguyện của Phật sinh ra, hiện các biến hoá, không có cùng tận. Đó là mười sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Như Lai giải thoát. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trang nghiêm tất cả toà sư tử của Phật, thị hiện sắc tượng của tất cả chư Phật, và vô lượng Phật pháp, biển cõi của chư Phật. Đó là mười bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp. Dùng hoa tỳ lưu ly, hoa sen vàng thật, đèn ma ni vương, mây diệu pháp diệm, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, mây dày bảo diệm tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là mười tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây giác ngộ giống tánh Phật. Dùng

vô lượng quang minh báu để trang nghiêm, đầy đủ ngàn bánh xe, trong ngoài thanh tịnh, từ căn lành thuở xưa sinh ra. Quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên bố biện pháp. Đó là mười chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả tướng tự tại của Như Lai. Dùng các chuỗi anh lạc báu, hoa lưu ly báu, để trang nghiêm, toả ra đại bảo diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đồng với số hạt bụi của tất cả cõi Phật. Như toà sư tử vương, dũng mãnh vô úy, sắc tướng trí huệ, thấy đều đầy đủ. Đó là hai mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả pháp giới.

Dùng tướng báu Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên chư Phật Bồ Tát, trí huệ diệu tạng. Đó là hai mươi một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Dùng hoa báu tốt đẹp và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt để trang nghiêm, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức quang ma ni báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi toà sư tử. Đó là hai mươi hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả chư Phật. Dùng đèn báu đẹp để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh

tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật, chuyển bánh xe pháp. Đó là hai mươi ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả sự trang nghiêm. Dùng đủ thứ bảo diệm để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và các Bồ Tát, ngồi tại đạo tràng. Đó là hai mươi bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây âm thanh vang ra tất cả pháp giới. Dùng biển báu ma ni chiên đàn tốt đẹp để trang nghiêm, toả ra lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới. Trong đó âm thanh vi diệu diễn nói khắp, thị hiện tất cả biển nghiệp của các chúng sinh. Đó là hai mươi lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe biển hoá chiếu khắp chư Phật. Dùng mắt thanh tịnh của Như Lai để trang nghiêm, quang minh chiếu mười phương tất cả thế giới. Trong đó, hiện khắp tất cả hết thấy đồ trang nghiêm của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu biển Phật. Quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới, tận pháp giới không có chướng ngại, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đó là hai mươi bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bảo đảnh. Phóng ra quang minh Như Lai rộng lớn, chiếu khắp mười

phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện khắp tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, và biển chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới không khác biệt. Phóng ra quang minh Như Lai đại trí, chiếu khắp mười phương các cõi Phật, tất cả đạo tràng chúng hội Bồ Tát, vô lượng biển pháp. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông, lại vang ra diệu âm, tùy thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, mà diễn nói hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho họ hồi hướng. Đó là hai mươi chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ chiếu khắp tất cả biển thế giới. Phóng ra quang minh báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới.

Trong đó hiện khắp đạo tràng thanh tịnh vi diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật Bồ Tát, khiến cho người thấy đắc được không chỗ thấy. Đó là ba mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả báu thanh tịnh quang diệu. Phóng ra vô lượng quang minh ma ni diệu báu thanh tịnh chư Phật Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp các biển Bồ Tát, đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường đi đến mười phương tận cõi hư không tất cả lưới cõi. Đó là ba mươi một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả pháp giới. Ở giữa dần dần lên cao, dùng Diêm phù đàn kim, lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra mây

quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện đạo tràng chúng hội chư Phật Bồ Tát của tất cả thế giới. Đó là ba mươi hai.

Phật tử ! Trên đỉnh Như Lai có ba mươi hai tướng đại nhân như vậy, dùng để trang nghiêm.

Phật tử ! Giữa lông mày của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh pháp giới. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đủ các màu sắc báu, như mặt trời, mặt trăng, thanh tịnh thấu suốt. Quang minh đó chiếu khắp mười phương cõi nước. Trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại vang ra diệu âm, tuyên dương biển pháp. Đó là ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại thấy khắp.

Dùng các báu đẹp để trang nghiêm. Quang minh ma ni báu thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả, đều không chướng ngại. Đó là ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả thần thông trí huệ. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, các ánh sáng màu sắc báu che phủ phía trên. Trong đó hiện ra vô lượng hoá Phật, ngồi trên hoa sen báu, đi đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh, mà diễn nói các biển Phật pháp không thể nghĩ bàn. Đó là ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện âm thanh hình bóng. Dùng các màu sắc báu đẹp để trang nghiêm, do căn lành đời trước mà thành tựu. Lưỡi Phật rộng

dài, che trùm khắp tất cả các biển thế giới. Khi Như Lai vui vẻ mỉm cười, thì sẽ phóng ra quang minh ma ni báu. Quang minh đó chiếu khắp mười phương pháp giới, hay khiến cho tất cả tâm được mát mẻ. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đều hiển hiện sáng rõ ở trong quang minh. Khắp tất cả cõi, đều diễn nói âm thanh vi diệu rộng lớn, trụ vô lượng kiếp. Đó là ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới. Bằng phẳng dùng các báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu đẹp, sắc tướng viên mãn, như quang minh phóng ra ở giữa lông mày. Quang minh đó chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ có bụi thành tựu, không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện ra

vô lượng chư Phật, đều vang ra diệu âm, nói tất cả pháp. Đó là ba mươi bảy.

Đầu lưới của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu pháp giới. Dùng như ý bảo vương để trang nghiêm, tự nhiên luôn toả ra sắc vàng bảo diệm, trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật. Lại phát ra diệu âm, đầy khắp tất cả vô biên thế giới. Trong mỗi âm thanh, đủ tất cả âm thanh, đều diễn nói diệu pháp. Người nghe được tâm vui mừng, trải qua vô lượng kiếp nghiền ngẫm không quên. Đó là ba mươi tám.

Đầu lưới của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng pháp giới. Dùng ma ni bảo vương để nghiêm sức. Quang minh diễn các sắc tướng vi diệu, đầy khắp mười

phương vô lượng cõi nước, tận cùng pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và các Bồ Tát, đều vang ra diệu âm, khai thị đủ thứ pháp. Tất cả Bồ Tát hiện tiền lắng nghe thọ nhận. Đó là ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện pháp giới không nghĩ bàn. Dùng nhân đà la báu, tỳ lưu ly báu để trang nghiêm, toả ra mây quang minh hương đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện đủ thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, khai thị diễn nói pháp thâm sâu không nghĩ bàn. Đó là bốn mươi.

Phía dưới răng nanh phải trong miệng của Như Lai có tướng đại

nhân, tên là Mây răng Phật. Dùng tướng luân chữ vạn các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, khắp cùng mười phương, khai ngộ quần sinh. Đó là bốn mươi một.

Phía trên răng nanh phải trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây bảo diệm di lư tạng. Dùng ma ni bảo tạng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh kim cang hương diệm thanh tịnh. Mỗi mỗi quang minh đầy khắp pháp giới, thị hiện tất cả thần thông của chư Phật. Lại hiện tất cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu mười phương thế giới. Đó là bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại

nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp. Dùng tất cả báu đẹp, nở hoa toả hương để trang nghiêm, phóng ra mây đăng diệm quang minh thanh tịnh, đầy khắp tất cả biển thế giới. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật, ngôi toà sư tử liên hoa tạng, các chúng Bồ Tát đều cùng vây quanh. Đó là bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu hiện Như Lai. Dùng quang minh thanh tịnh vàng Diêm phù đàn lưới báu hoa báu để trang nghiêm, phóng ra diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng sức thần thông chảy khắp pháp nhũ, pháp đăng, pháp bảo, trong hư không, để

giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh hiện khắp. Giữa mỗi cái răng, biển tướng trang nghiêm. Khi Phật mỉm cười, đều phóng ra quang minh, đầy đủ các màu sắc báu, ma ni bảo diệm, xoay vòng về bên phải, chảy khắp pháp giới đều đầy khắp, diễn nói âm thanh lời lẽ của Phật, nói hạnh Phổ Hiền. Đó là bốn mươi lăm.

Môi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện tất cả quang minh báu. Phóng ra màu sắc vàng thật Diệm phù đàn, màu sắc hoa sen, màu sắc tất cả báu. Quang minh rộng lớn, chiếu khắp pháp giới, đều khiến cho thanh tịnh. Đó là bốn mươi sáu.

Cổ của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới. Dùng ma ni bảo vương để trang nghiêm, Cam bồ thành tựu, mềm mại mịn láng. Phóng ra quang minh tỳ lô giá na thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đó là bốn mươi bảy.

Vai phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây Phật rộng lớn tất cả báu. Phóng ra quang minh màu sắc tất cả báu, màu sắc vàng thật, màu sắc hoa sen, thành lưới bảo diệm, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi tám.

Vai phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây báu tối thắng chiếu khắp. Màu sắc đó thanh

tịnh, như vàng Diêm phù phóng quang minh ma ni, đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi chín.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang tối thắng chiếu pháp giới. Có đủ thứ sự trang nghiêm giống như trên đỉnh và giữa lông mày. Phóng ra quang minh các màu sắc báu vàng Diêm phù đàn và hoa sen, thành lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đó là năm mươi.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp. Tướng đó vòng bên phải. Dùng sắc vàng Diêm phù đàn và ma ni bảo vương, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh hương diệm, các hoa báu, đầy khắp pháp giới.

Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả cõi nước trang nghiêm thanh tịnh. Đó là năm mươi một.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng khắp. Tướng đó vòng bên phải, vi mật trang nghiêm. Phóng ra quang minh Phật đảnh diệm vân thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều tốt đẹp. Đó là năm mươi hai.

Ngực của Như Lai có tướng đại nhân, hình như chữ vạn, tên là Mây biển cát tường. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra tất cả màu sắc báu đủ thứ quang minh diệm luân, đầy khắp pháp giới, khắp khiến cho thanh tịnh. Lại vang ra

diệu âm, tuyên dương biển pháp. Đó là năm mươi ba.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang chiếu. Dùng lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra đại quang luân, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đó là năm mươi bốn.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp Như Lai. Dùng các Bồ Tát mũ báu ma ni để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho thanh tịnh. Trong đó thị hiện Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, rộng nói biển pháp. Đó là năm mươi lăm.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây khai phụ hoa. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh bảo hương diễm đẳng thanh tịnh, hình trạng như hoa sen, đầy khắp thế giới. Đó là năm mươi sáu.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây sắc vàng đáng vui thích. Dùng tất cả bảo tâm vương tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu pháp giới. Trong đó hiện khắp quang minh ma ni bảo tạng rộng lớn, giống như mắt Phật. Đó là năm mươi bảy.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển Phật. Dùng tỳ lưu ly báu, hương, đèn, tràng hoa, để trang nghiêm, phóng ra

quang minh ma ni bảo vương hương đèn rất rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đó là năm mươi tám.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang minh. Vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, dùng để trang nghiêm, phóng ra quang minh ma ni vương có đủ thứ bảo diệm xen tạp, thanh tịnh khắp tất cả biển pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng chư Phật, và âm thanh vi diệu của Phật, diễn nói các pháp. Đó là năm mươi chín.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh thị hiện khắp pháp giới. Dùng biển báu ma ni để trang nghiêm,

phóng ra đại quang minh, khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đó là sáu mươi.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây phổ thắng. Dùng ánh sáng mặt trời tràng ma ni bảo luân để trang nghiêm, phóng đại quang minh rực rỡ, đầy khắp pháp giới, các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh. Đó là sáu mươi một.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây chuyển pháp luân diệu âm. Dùng tất cả đèn pháp hương nhụy thanh tịnh để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp hết thấy biển tướng, và

biển tâm, của tất cả chư Phật. Đó là sáu mươi hai.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm. Dùng tất cả biển chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Trong đó hiện khắp mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, và hạnh của Phật Bồ Tát tu hành. Đó là sáu mươi ba.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây biển chiếu. Các báu trang nghiêm, luôn phóng ra ánh sáng mặt trăng rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, tất cả thế giới, phát ra âm thanh lớn, vui đẹp tất cả các Bồ Tát hạnh. Đó là sáu mươi bốn.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng. Dùng tỳ lưu ly để thanh hoa báu ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng, chỗ ở của Bồ Tát mười phương đồng với tất cả thế giới. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh, ngồi dưới cội bồ đề, chấn động tất cả mười phương cõi nước. Đó là sáu mươi lăm.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây đèn rực rỡ trang nghiêm tịnh khắp. Dùng tỳ lô giá na báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, thành lưới biến hoá. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát, đều đội mũ báu, diễn nói các biển hạnh. Đó là sáu mươi sáu.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả ma ni. Dùng đèn hoa sen rực rỡ để trang nghiêm, phóng quang minh hải tạng đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật, ngồi toà hoa sen. Đó là sáu mươi bảy.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh. Dùng biển ma ni rực rỡ để trang nghiêm, phóng quang minh các báu rực rỡ, hương rực rỡ, hoa rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp tất cả các lưới thế giới. Trong đó hiện khắp chư Phật đạo tràng. Đó là sáu mươi tám.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn tỳ lưu ly thanh tịnh. Dùng báu địa sắc đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh

Như Lai sắc vàng, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là sáu mươi chín.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả cõi trí huệ đèn âm thanh. Dùng lưới nhân đà la hoa kim cương để trang nghiêm, phóng quang minh vàng Diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh an trụ hoa sen báu. Dùng hoa báu đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, như đèn Tu Di, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi một.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp

pháp giới. Dùng tràng báu đẹp, luân báu, bình báu, lưới nhân đà la và các tướng đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả biển thế giới. Tất cả Như Lai ngồi trên toà hoa sen. Đó là bảy mươi hai.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện trở lại các kiếp biển cõi. Dùng thủy nguyệt diệm tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó luôn vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp mười phương cõi. Đó là bảy mươi ba.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ tất cả báu. Dùng kim cang báu để thanh để trang nghiêm, phóng quang minh

ma ni vương các báu, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là bảy mươi bốn.

Lòng bàn tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng. Dùng bánh xe báu ngàn cãm ma ni vương để trang nghiêm, phóng quang minh báu, quang minh đó vòng bên phải đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, thân của mỗi đức Phật đều phóng quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, thanh tịnh các thế giới. Đó là bảy mươi lăm.

Lòng bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe rực rỡ khắp tăng trưởng hoá hiện đạo tràng pháp giới. Dùng ánh sáng mặt trời ma ni vương bánh xe ngàn

cắm để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát, diễn nói hết thấy biển hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả các cõi Phật, đều khai ngộ vô lượng chúng sinh. Đó là bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây khắp vang ra âm thanh của Phật. Dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh ma ni đèn hoa rực rỡ, quang minh đó rất sáng rực rỡ, đủ các màu sắc báu, chiếu khắp tất cả hư không thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, du hành đến đi, khắp cùng các nơi. Đó là bảy mươi bảy.

Hông phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn báu óng ánh chiếu khắp. Dùng các báu ma ni

đề trang nghiêm, phóng quang minh báu rực rỡ không nghĩ bàn, giảng bủa mười phương tất cả pháp giới, và hư không pháp giới, đồng làm một tướng, mà sinh ra tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng, đều hiện tự tại thần biến của chư Phật. Đó là bảy mươi tám.

Hông trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh che trùm hư không, thị hiện tất cả biến pháp giới. Dùng báu đẹp thanh tịnh như hoa sen để nghiêm sức, phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ tướng mây. Đó là bảy mươi chín.

Đùi phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp. Dùng các màu sắc ma ni để trang

nghiêm, đài và bập chân trên dưới xứng nhau, phóng quang minh diệu pháp ma ni rục rờ. Trong một niệm, thị hiện khắp tất cả bảo vương du bộ tướng hải. Đó là tám mươi.

Đài trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả vô lượng biển tướng của Phật. Dùng tùy thuận an trụ để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh du hành rộng lớn, chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đó là tám mươi một.

Bập chân nai chúa y ni diên bên phải của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả hư không pháp giới. Dùng quang minh báu đẹp để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng, khéo hay đi bộ, phóng quang minh màu vàng diêm phù thanh tịnh, chiếu

khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn, đều chấn động khắp. Lại hiện tất cả cõi nước chư Phật, trụ trong hư không, báu rực rỡ trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hoá hiện trong đó. Đó là tám mươi hai.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên trái của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là Mây biển trang nghiêm. Màu sắc như vàng thật, có thể du hành khắp tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả báu thanh tịnh, đầy khắp pháp giới, thí làm Phật sự. Đó là tám mươi ba.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện hình bóng khắp pháp giới. Lông đó vòng bên phải, trên mỗi đầu sợi lông, đều phóng ra quang minh báu, đầy khắp mười phương tất cả pháp

giới, thị hiện thần lực của tất cả chư Phật. Các lỗ lông đó, đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiển hiện trong đó. Đó là tám mươi bốn.

Dưới chân của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả biển Bồ Tát an trụ. Màu sắc như kim cang vàng diêm phù đàn. Hoa sen thanh tịnh phóng quang minh báu, chiếu khắp mười phương các biển thế giới. Mây báu thơm rực rỡ, khắp cùng nơi nơi. Dở chân cất bước hương thơm toả khắp, đầy đủ các sắc báu, đầy khắp pháp giới. Đó là tám mươi lăm.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, thị

hiện tất cả chư Phật Bồ Tát. Đó là tám mươi sáu.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật. Dùng bảo tạng ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, ở trong niệm niệm, hiện ra tất cả thần thông biến hoá của Phật, và biến pháp của Ngài, Phật ngồi đạo tràng, hết kiếp thuở vị lai không có gián đoạn. Đó là tám mươi bảy.

Giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu tất cả biến pháp giới. Đền bánh xe Tu Di ma ni vương ngàn cầm rực rỡ đủ thứ sự trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, các biến thể giới. Trong đó hiện khắp hết thấy đủ thứ tướng báu trang nghiêm

của tất cả chư Phật. Đó là tám mươi tám.

Giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả biển Phật. Dùng báu ma ni tràng hoa hương rực rỡ bánh xe tất cả báu để trang nghiêm. Luôn phóng quang minh biển báu thanh tịnh, đầy khắp hư không, cùng với mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện âm thanh viên mãn của tất cả chư Phật và các Bồ Tát, và tướng chữ vạn .v.v... lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh. Đó là tám mươi chín.

Gót chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại chiếu sáng. Dùng bột báu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng quang minh Như Lai báu đẹp. Quang minh đó tốt đẹp, đầy khắp pháp giới, đều

đồng một tướng, không có khác biệt. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng, diễn nói diệu pháp. Đó là chín mươi.

Gót chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện diệu âm diễn nói biến các pháp. Dùng biển báu ma ni biến hoá, biển hương Tu Di rực rỡ hoa báu ma ni, và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đó là chín mươi một.

Mu bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện tất cả quang minh trang nghiêm. Dùng các sự thành tựu rất đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh sắc vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới.

Tướng quang minh đó như mây lớn, che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đó là chín mươi hai.

Mu bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện các sắc tướng. Dùng tất cả báu nguyệt diệm tạng tỷ lô giá na, báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các biển thế giới. Phóng quang minh ma ni đèn hương rực rỡ. Quang minh đó đầy khắp tất cả pháp giới. Đó là chín mươi ba.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây phổ tạng. Dùng kim cang báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật, ngôi nơi đạo tràng tòa sư tử ma ni bảo vương. Đó là chín mươi bốn.

Chu vi chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp pháp giới. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và các Bồ Tát. Dùng diệu âm rộng lớn, diễn nói pháp môn pháp giới vô tận. Đó là chín mươi lăm.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Dùng vàng thật Diêm phù đàn thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát vô tận biến pháp. Có đủ thứ công đức và thần thông biến hoá. Đó là chín mươi sáu.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Phật thần biến. Dùng bất tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bảo diệm luân, để trang nghiêm. Phóng quang minh các sắc báu thanh tịnh, đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát, diễn nói tất cả biện pháp của chư Phật. Đó là chín mươi bảy.

Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có những tướng đại nhân như vậy, nhiều như số hạt bụi mười biển thế giới Hoa Tạng. Mỗi mỗi phần thân có các tướng báu đẹp, dùng để trang nghiêm.



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM
PHẨM VẼ ĐẸP QUANG MINH
CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LẠI
THỨ BA MƯƠI LĂM

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Bảo Thủ rằng : Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có vẽ đẹp tên là Viên mãn vương. Trong vẽ đẹp đó, phóng ra đại quang minh, tên là Xí thanh, có bảy trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử ! Khi ta làm Bồ Tát ở tại cung trời Đâu Suất, phóng đại quang minh, tên là Quang tràng vương, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Trong các thế giới đó, chúng sinh trong địa ngục gặp được quang minh đó, thì các khổ được tiêu trừ, đắc được mười thứ mất thanh tịnh, tai mũi lưỡi thân ý, cũng lại như thế, đều sinh tâm hoan hỷ, nhảy nhót vui mừng.

Từ địa ngục chết đi, họ được sinh về cõi trời Đâu Suất. Trên cõi trời này, có cái trống tên là Thập khả ái lạc. Chúng sinh được sinh về cõi trời này rồi, cái trống đó tự phát ra âm thanh mà bảo họ rằng : Các Thiên tử ! Các ông tâm đừng phóng dật, ở chỗ Như Lai gieo trồng các căn lành. Do thuở xưa các ông đã gần gũi thiện tri thức, nhờ đại oai thần lực của Tỳ Lô Giá Na, khi các ông chết đi, được sinh về cõi trời này.

Phật tử ! Bánh xe ngàn cãm dưới chân Bồ Tát, tên là Quang minh phổ chiếu vương, có vẽ đẹp tên là Viên mãn vương, thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh, tên là Thanh tịnh công đức, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật. Tuỳ các chúng sinh, đủ thứ nghiệp hạnh, đủ thứ dục lạc, đều khiến cho thành thực.

Chúng sinh địa ngục A tỳ rất khổ, ai gặp được quang minh đó, thấy đều khiến cho họ khi chết đi, thì được sinh về cõi trời Đâu Suất.

Được sinh về cõi trời rồi, nghe tiếng trống trời nói rằng : Lành thay, lành thay, các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã nhập vào tam muội Ly cầu, các ông nên kính lễ.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng trống trời khuyên dạy như vậy, đều sinh tâm niệm như vậy : Kỳ lạ ít có, do nguyên nhân gì mà trống trời phát ra tiếng vi diệu này ?

Lúc đó, trống trời bảo các Thiên tử rằng : Tôi phát ra tiếng, là do sức các căn lành mà thành tựu.

Các Thiên tử ! Như tôi nói tôi, mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tự nói là Phật mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi.

Các Thiên tử ! Như tiếng của tôi, chẳng phải từ phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới đến. Nghiệp báo thành Phật cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các ông, xưa ở trong địa ngục. Địa ngục và thân chẳng từ mười phương đến. Nhưng do các ông điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si trối buộc, nên sinh thân địa ngục. Đây không có gốc rễ, không có nơi đến.

Các Thiên tử ! Do sức oai đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nên phóng đại quang minh, mà quang minh đó, chẳng từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến. Nhưng do nhờ sức căn lành tam muội, sức oai đức Bát Nhã Ba La Mật, mà sinh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Các Thiên tử ! Ví như núi chúa Tu Di, phía trên có cung điện Trời

Tam Thập Tam rất đẹp. Có đủ thứ đồ vui, mà đồ vui đó, chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các thế giới, nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật nghiền hết làm bụi. Tôi vì chúng sinh nhiều như số hạt bụi như vậy. Tùy theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỷ, mà tôi đối với họ chẳng sinh tâm mệt mỏi, chẳng sinh tâm thối lui khiếp sợ, chẳng sinh tâm kiêu mạn, chẳng sinh tâm phóng dật.

Các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ tam muội Ly cầu cũng lại như thế. Có một vẻ đẹp trong lòng bàn tay phải, phóng ra một luồng quang minh, hiện ra vô lượng thần

lực tự tại. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, còn không thể biết được, hà huống là các chúng sinh.

Các Thiên tử ! Các ông nên đi đến chỗ Bồ Tát đó, gần gũi cúng dường, đừng tham trước đồ vui năm dục, đừng chấp vào vui năm dục, làm chướng ngại các căn lành.

Các Thiên tử ! Ví như kiếp lửa, thiêu huỷ sạch hết núi Tu Di, không còn dư thừa. Tâm tham dục ràng buộc, cũng lại như thế, trọn không thể sinh tâm niệm Phật.

Các Thiên tử ! Các ông nên biết ân báo ân.

Các Thiên tử ! Có chúng sinh chẳng biết báo ân, phần nhiều gặp hoạn tử, sinh vào địa ngục.

Các Thiên tử ! Các ông thuở xưa ở trong địa ngục, nhờ hào quang

chiếu thân, xả bỏ nơi đó mà sinh về đây. Các ông hôm nay nên mau chóng hồi hướng, để tăng trưởng căn lành.

Các Thiên tử ! Như trống trời tôi đây, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà hay sinh ra vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn. Các ông Thiên tử, Thiên nữ, cũng lại như thế, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà được thọ dụng đủ thứ cung điện vườn rừng tốt đẹp. Như trống trời tôi đây, chẳng sinh, chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt. Nếu các ông ngộ hiểu được chỗ này, nên biết liền nhập vào tam muội Vô y ấn.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng đó rồi, được chưa từng có, lập tức đều hoá làm một vạn mây hoa, một

vạn mây hương thơm, một vạn mây âm nhạc, một vạn mây trăng, một vạn mây long, một vạn mây ca ngợi. Hoá làm như vậy rồi, cùng nhau đi đến chỗ cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ở, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, muốn chiêm ngưỡng Bồ Tát, nhưng chẳng thấy được.

Bấy giờ, có vị Thiên tử nói như vậy : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, đã từ đây chết đi, sinh vào nhà vua Tịnh Phạn tại nhân gian, ngồi trong lầu các chiên đàn, ở trong thai Ma Gia phu nhân.

Bấy giờ, các vị Thiên tử dùng thiên nhãn quán sát, thấy thân Bồ Tát ở tại nhân gian nhà vua Tịnh Phạn. Có các vị trời Phạm Thiên, trời Dục Thiên thừa sự cúng dường.

Các chúng Thiên tử đều nghĩ như vậy : Nếu chúng ta không đến chỗ Bồ Tát thừa hỏi, cho đến một niệm sinh tâm ái trước cung trời này, thì không thể được.

Bấy giờ, mỗi vị Thiên tử cùng với mười Na do tha quyến thuộc, muốn xuống cõi Diêm Phù Đề.

Bấy giờ, trong Trống trời phát ra âm thanh bảo rằng : Các Thiên tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải từ đây chết mà sinh về nhân gian kia. Chỉ dùng thần lực, tùy theo tâm của các chúng sinh, mà khiến cho họ được thấy.

Các vị Thiên tử ! Như nay tôi đây, chẳng phải mắt thấy, mà hay phát ra tiếng. Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Chẳng phải mắt thấy, mà nơi nơi thị

hiện thọ sinh. Là khỏi sự phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tịnh trí ý mình, khéo trụ oai nghi.

Sám hối tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, thấy chướng.

Dùng hết số thân chúng sinh pháp giới, dùng hết số đầu chúng sinh pháp giới, dùng hết số lưỡi chúng sinh pháp giới. Dùng hết số thân nghiệp thiện, lời nghiệp thiện, ý nghiệp thiện, chúng sinh pháp giới, sám hối tiêu trừ hết thấy các chướng lỗi ác.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe lời đó rồi, được chưa từng có, sinh tâm đại hoan hỉ, mà hỏi rằng : Đại Bồ Tát

sám hối tiêu trừ tất cả lỗi ác như thế nào ?

Bấy giờ, Trống Trời nhờ sức căn lành tam muội Bồ Tát, phát ra bảo rằng : Các Thiên tử ! Bồ Tát biết các nghiệp, chẳng từ phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới đến, mà cùng tích tập, dừng trụ nơi tâm, nhưng từ diên đảo sinh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ không có nghi hoặc như vậy.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hoan hỷ, nói an lạc, nói các tam muội.

Chư Phật Bồ Tát cũng lại như thế. Nói cái ta, nói của ta, nói chúng sinh, nói tham sân si đủ thứ các nghiệp, mà thật không có cái ta,

không có của ta. Các nghiệp đã tạo, quả báo sáu cõi, tìm cầu mười phương, đều không thể được.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, chẳng sinh, chẳng diệt. Chư Thiên tạo nghiệp ác, thì chẳng nghe tiếng Trống của tôi, chỉ nghe tiếng địa ngục, dùng để giác ngộ. Tất cả các nghiệp, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt, tùy theo sự tu tập, sẽ thọ quả báo.

Các Thiên tử ! Như tiếng Trống trời của tôi phát ra, trong vô lượng kiếp không thể cùng tận, không có gián đoạn, hoặc đến, hoặc đi, đều không thể được.

Các Thiên tử ! Nếu có đến đi, thì có đoạn thường. Tất cả chư Phật tròn không diễn nói pháp có đoạn thường,

chỉ trừ phương tiện, vì thành thực chúng sinh.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, trong vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được nghe. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tùy theo tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được thấy.

Các Thiên tử ! Như có tấm gương pha lê, tên là Năng chiếu, thanh tịnh trong suốt. Lượng của tấm gương đó đồng với mười thế giới, vô lượng vô biên. Tất cả sông núi, tất cả chúng sinh, trong các cõi nước, cho đến địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hết thấy hình bóng, đều hiện ra ở trong tấm gương đó.

Các Thiên tử ! Ý của các ông như thế nào ? Các hình bóng đó, có thể

nói là đi vào trong gương, lại từ trong gương đi ra chăng ?

Đáp rằng : Không vậy.

Các Thiên tử ! Tất cả các nghiệp cũng lại như thế, tuy hay sinh ra các nghiệp quả báo, mà không có chỗ đến đi.

Các Thiên tử ! Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Nên biết các nghiệp cũng lại như thế. Nếu biết như vậy, là chân thật sám hối, tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Khi nói pháp này, thì các Thiên tử trời Đâu Suất Đà, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đắc được vô sinh pháp nhẫn. Các Thiên tử trời lục dục vô lượng không nghĩ bàn, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Thiên nữ trong cõi trời lục dục, đều

xả bỏ thân nữ, phát tâm vô thượng bồ đề.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe nói Phổ Hiền hồi hướng rộng lớn, vì đắc được Thập địa, vì đắc được các lực trang nghiêm tam muội.

Dùng số chúng sinh đồng thanh tịnh ba nghiệp, vì sám hối tiêu trừ tất cả các chướng nặng, liền thấy hoa sen bảy báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Trên mỗi hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, phóng đại quang minh. Trong mỗi vẻ đẹp của các Bồ Tát đó, đều phóng ra quang minh đồng với số chúng sinh. Trong các quang minh đó, có chư Phật đồng với số chúng sinh, ngồi kiết già, tùy tâm chúng sinh để vì họ nói pháp, nhưng vẫn

chưa hiện sức ít phần tam muội Ly cầu.

Bấy giờ, các Thiên tử đó, dùng các hoa tốt đẹp nhất. Lại trong mỗi lỗ chân lông trên thân mình, hoá làm chúng sinh số đồng với các mây hoa đẹp, cầm hoa để rải lên đức Phật, cúng dường Như Lai Tỳ Lô Giá Na, tất cả các mây hoa đẹp đều ở trên thân Phật.

Các mây hương đó, khắp mưa xuống các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh thân thọ được mùi hương đó, thì thân họ an lạc.

Ví như Tỳ Kheo nhập vào đệ Tứ thiên, tất cả nghiệp chướng đều được tiêu diệt.

Nếu có ai nghĩ được, thì các chúng sinh đó, nơi sắc thanh hương

vị xúc, bên trong đầy đủ có năm trăm phiên não. Bên ngoài cũng có năm trăm phiên não. Người tham nhiều thì có hai vạn một ngàn phiên não. Người sân nhiều thì có hai vạn một ngàn phiên não. Người si nhiều thì có hai vạn một ngàn phiên não. Người tham sân đồng nhau thì có hai vạn một ngàn phiên não.

Biết rõ như vậy, đều là hư vọng. Biết như vậy rồi, thành tựu căn lành mây hương tràng tự tại quang minh thanh tịnh.

Nếu có chúng sinh, thấy được lọng đó, gieo trồng một căn lành thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một Hằng hà sa.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc chuyển luân vương này, giáo hoá chúng sinh

trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Phật tử ! Ví như Như Lai Nguyệt Trí ở thế giới Minh Cảnh, thường có các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, ở trong vô lượng các thế giới, hoá hiện thân ấy mà đến nghe pháp. Rộng vì họ diễn nói việc bốn sanh, chưa từng gián đoạn dù chỉ một niệm. Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu đức Phật đó, thì sẽ được vãng sinh về cõi Phật đó.

Bồ Tát an trụ bậc thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, cũng lại như thế. Nếu có ai tạm gặp được quang minh đó, thì sẽ đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, vì do sức căn lành thuở xưa đã tu hành.

Phật tử ! Như được Sơ thiên, tuy chưa mạng chung, mà thấy hết thấy

cung điện của cõi Phạm Thiên, thọ được sự an lạc nơi cõi Phạm Thiên. Bậc đắc được các thiên, cũng đều như vậy.

Đại Bồ Tát trụ bậc thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, phóng quang minh thanh tịnh ma ni kế. Nếu có chúng sinh gặp được quang minh này, thì đều đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh. Đắc được mười thứ mắt thanh tịnh, cho đến mười thứ ý thanh tịnh. Đầy đủ vô lượng tam muội thâm sâu, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử ! Nếu như có người, đem ức Na do tha cõi Phật, nghiền nát làm bụi. Một hạt bụi là một cõi, lại đem số hạt bụi cõi Phật đó, nghiền nát làm bụi. Hạt bụi như vậy, đều để trên bàn

tay trái, cầm đi về phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi, bèn để xuống một hạt bụi. Đi về phương đông như vậy, hết số hạt bụi đó. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Như vậy hết thấy mười phương thế giới, hoặc để hạt bụi và không để hạt bụi, đều đem tập thành một cõi Phật.

Bảo Thủ ! Ý ông như thế nào ? Cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, có thể nghĩ bàn chăng ?

Đáp rằng : Không vậy, cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, hy hữu kỳ đặc, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh, nghe ví dụ này, mà sinh tâm tin hiểu, nên biết càng hy hữu kỳ đặc hơn.

Đức Phật nói : Bảo Thủ ! Như thế, như thế ! Như lời ông nói, nếu có

thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe ví dụ này mà sinh tâm tin, thì ta thọ ký cho người đó, chắc chắn sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Bảo Thủ ! Ví như lại có người, đem cội Phật rộng lớn như đã nói ở trên, nhiều như số hạt bụi ngàn ức cội Phật, đều nghiền nát làm bụi. Như vậy lần lược triển chuyển, cho đến trải qua tám mươi lần.

Như vậy tất cả cội Phật rộng lớn, hết thấy hạt bụi. Nhục nhãn nghiệp báo thanh tịnh của Bồ Tát, ở trong một niệm, đều thấy rõ được, cũng thấy các Đức Phật nhiều như số hạt bụi trăm ức cội Phật rộng lớn. Như tấm gương pha lê, thanh tịnh quang minh, chiếu hiện các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cội Phật.

**Bảo Thủ ! Đó đều là tam muội
thâm sâu của thanh tịnh kim võng
chuyển luân vương, căn lành phước
đức mà thành tựu.**



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BỐN MƯƠI CHÍN
PHẨM HẠNH PHỔ HIỀN
THỨ BA MƯƠI SÁU

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng các đại Bồ Tát rằng : Phật tử ! Như ở trước đã nói, đó chỉ là tùy căn cơ của chúng sinh, mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao ? Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sinh không có trí huệ làm ác, tính toán cái ta và của ta, chấp trước vào thân, điên đảo ngu si, tà kiến phân biệt, với các ràng buộc luôn cùng tương ưng, theo dòng sinh tử, xa đạo Như Lai, nên Phật xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Tôi chẳng thấy một pháp nào, lỗi lầm lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác, khởi tâm sân hận.

Tại sao ? Phật tử ! Vì nếu các Bồ Tát khởi tâm sân hận với Bồ Tát khác, tức thành tựu trăm vạn cửa chướng ngại.

Những gì là trăm vạn chướng. Đó là : Chướng chẳng thấy bồ đề. Chướng chẳng nghe chánh pháp. Chướng sinh về thế giới bất tịnh. Chướng sinh vào các đường ác. Chướng sinh vào nơi các nạn. Chướng nhiều các bệnh tật. Chướng nhiều người phỉ báng. Chướng sinh vào cõi ngu độn. Chướng hoại mất chánh niệm. Chướng thiếu trí huệ.

Chướng mắt, chướng tai, chướng mũi, chướng lưỡi, chướng thân,

chướng ý. Chướng ác tri thức. Chướng bạn ác đảng. Chướng thích tu tiểu thừa. Chướng thích gần kẻ phạm ngu.

Chướng chẳng tin ưa người đại oai đức. Chướng thích cùng ở với người là chánh kiến. Chướng sinh vào nhà ngoại đạo. Chướng trụ cảnh giới ma. Chướng là khởi chánh giáo của Phật. Chướng chẳng thấy bạn lành. Chướng khó trồng căn lành. Chướng tăng pháp bất thiện. Chướng được nơi hạ liệt. Chướng sinh nơi biên địa.

Chướng sinh vào nhà kẻ ác. Chướng sinh trong ác thần. Chướng sinh trong : Rồng ác, Dạ Xoa ác, Càn Thát Bà ác, A Tu La ác, Ca Lô La ác, Khẩn Na La ác, Ma Hầu La Già ác, La Sát ác.

Chư²ống ch²ẳng th²ích Ph²ật ph²áp.
Chư²ống t²ập ph²áp nh²i đ²ồng ngu mu²ội.
Chư²ống ư²a ch²ấp ti²ểu th²ừa. Chư²ống
ch²ẳng ư²a đ²ại th²ừa. Chư²ống t²ánh
nhi²ều s²ợ h²ải. Chư²ống t²âm th²ường ư²u
s²âu. Chư²ống ái ch²ấp sinh tử. Chư²ống
ch²ẳng ch²uyên Ph²ật ph²áp. Chư²ống
ch²ẳng vui th²ấy nghe th²ần th²ông t²ự t²ại
c²ủa Ph²ật. Chư²ống ch²ẳng đ²ắc đ²ược
c²ác căn Bồ Tát.

Chư²ống ch²ẳng tu hành t²ịnh h²ạnh
Bồ Tát. Chư²ống th²ôi khi²ếp th²âm t²âm
Bồ Tát. Chư²ống ch²ẳng sinh đ²ại
nguy²ện Bồ Tát. Chư²ống t²âm ch²ẳng
ph²át nh²ất th²iết trí. Chư²ống gi²ải đ²ãi
đ²ối v²ới h²ạnh Bồ Tát. Chư²ống kh²ông
th²ể t²ịnh trị c²ác nghi²ệp. Chư²ống
kh²ông th²ể nhi²ếp lấy ph²ước l²ớn.
Chư²ống trí l²ực kh²ông th²ể s²áng l²ợi.
Chư²ống đ²ứt n²ơi trí hu²ệ r²ộng l²ớn.

Chư²ơng ch²ẳ²g h²ộ t²rì c²ác h²ạnh B²ồ T²át.

Chư²ơng th²ích ph²ỉ b²áng l²ời n²ói của b²ậc nh²ất th²iết t²rí. Chư²ơng xa l²ìa ch²ư Ph²ật b²ồ đ²ề. Chư²ơng th²ích ở c²ác c²ảnh gi²ới ma. Chư²ơng ch²ẳ²g ch²uyên t²u c²ảnh gi²ới Ph²ật. Chư²ơng ch²ẳ²g qu²ết đ²ịnh ph²át ho²ằng th²ệ n²guyên của B²ồ T²át. Chư²ơng ch²ẳ²g th²ích ở ch²ung v²ới B²ồ T²át. Chư²ơng ch²ẳ²g c²ầu c²ản l²ành của B²ồ T²át. Chư²ơng t²ánh nh²ieu ki²ến ho²ặc. Chư²ơng t²âm th²ường n²gư t²ồi. Chư²ơng kh²ông th²ể th²ực h²ành b²ố th²í b²ình đ²ǎng của B²ồ T²át, v²i th²am s²ân kh²ông b²ỏ đ²ược.

V²i kh²ông gi²ữ gi²ới của Nh²ư L²ai, n²ên chư²ơng kh²ởi ph²á gi²ới. V²i kh²ông th²ể v²ào m²ôn k²ham nh²ẫn, n²ên chư²ơng kh²ởi n²gư si n²ảo h²ại s²ân h²ận. V²i kh²ông th²ể th²ực h²ành đ²ại t²inh t²án của B²ồ

Tát, nên chướng khởi sự giải đãi cầu bản. Vì không thể đắc được các tam muội, nên chướng khởi tán loạn. Vì không tu trì Bát Nhã Ba La Mật, nên chướng khởi ác huệ. Chướng ở trong xứ phi xứ, không thiện xảo. Chướng đối với độ chúng sinh, không phương tiện. Chướng ở trong trí huệ Bồ Tát, không thể quán sát. Chướng ở trong pháp xuất ly của Bồ Tát, không thể biết rõ.

Chướng vì không thành tựu mười thứ mắt rộng lớn của Bồ Tát, nên mắt như sinh ra đã mù. Chướng vì tai không nghe pháp vô ngại, nên miệng như câm. Chướng vì chẳng đủ tướng tốt, nên căn mũi phá hoại. Chướng vì không thể biện rõ lời lẽ chúng sinh, nên thành tựu căn lưỡi. Chướng vì khinh tiện chúng sinh, nên

thành tựu căn thân. Chưống vì tâm nhiều cuồng loạn, nên thành tựu ý căn. Chưống chẳng giữ ba thứ luật nghi, nên thành tựu thân nghiệp. Chưống vì luôn khởi bốn thứ lỗi lầm, nên thành tựu lời nghiệp. Chưống vì sinh nhiều tham sân tà kiến, nên thành tựu ý nghiệp. Chưống tặc tâm cầu pháp.

Chưống đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát. Chưống ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh, sinh tâm thôi khiếp. Chưống ở trong đạo xuất ly của Bồ Tát, sinh tâm lười biếng. Chưống ở trong môn trí huệ quang minh của Bồ Tát, sinh tâm ngừng nghỉ. Chưống ở trong niệm lực Bồ Tát, sinh tâm hạ liệt nhu nhược. Chưống ở trong giáo pháp Như Lai, không thể trụ giữ. Chưống nơi đạo là sinh

của Bồ Tát, không thể gần gũi. Chướng nơi đạo không thất hoại của Bồ Tát, không thể tu tập. Chướng tùy thuận nhị thừa chánh vị. Chướng xa lìa giống tánh chư Phật Bồ Tát ba đời.

Phật tử! Nếu Bồ Tát đối với các Bồ Tát khởi một tâm sân, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chướng như vậy. Tại sao? Phật tử! Vì ta không thấy có một pháp nào, lỗi ác lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác khởi tâm sân.

Cho nên các đại Bồ Tát muốn mau viên mãn các hạnh Bồ Tát, thì phải siêng tu mười pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh. Đối với các Bồ Tát sinh tưởng Như Lai. Vĩnh viễn không phỉ báng

tất cả Phật pháp. Biết các cõi nước không cùng tận. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh tâm tin ưa thâm sâu. Chẳng xả bỏ tâm bồ đề bình đẳng hư không pháp giới. Quán sát bồ đề, vào lực của Như Lai. Tinh cần tu tập biện tài vô ngại, giáo hoá chúng sinh không có mỗi nhàm. Trụ tất cả thế giới, tâm không chấp trước. Đó là mười.

Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Thông đạt pháp thâm sâu thanh tịnh. Gắn gũi thiện tri thức thanh tịnh. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Thấu đạt cõi hư không thanh tịnh. Vào sâu pháp giới thanh tịnh. Quán sát vô biên tâm thanh tịnh. Với tất cả Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh.

Chẳng chấp các kiếp thanh tịnh. Quán sát ba đời thanh tịnh. Tu hành tất cả các Phật pháp thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ trí rộng lớn. Những gì là mười? Đó là:

Trí biết tất cả tâm hạnh của chúng sinh. Trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sinh. Trí biết tất cả Phật pháp. Trí biết tất cả Phật pháp lý thú sâu dày. Trí biết tất cả môn Đà la ni. Trí biết tất cả văn tự biện tài. Trí biết tất cả lời lẽ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sinh. Trí khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới. Trí khắp hiện hình bóng trong tất cả pháp hội. Trí đủ nhất thiết trí trong tất cả chỗ thọ sinh. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ mười trí này rồi, liền được mười thứ vào khắp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả thế giới vào trong một lỗ chân lông, một lỗ chân lông vào trong tất cả thế giới.

Tất cả thân chúng sinh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sinh.

Bất khả thuyết kiếp vào một niệm, một niệm vào bất khả thuyết kiếp.

Tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Bất khả thuyết nơi vào một nơi, một nơi vào bất khả thuyết nơi.

Bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn vào tất cả căn.

Tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.

Tất cả lời nói vào một lời nói, một lời nói vào tất cả lời nói.

Tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, liền trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu. Những gì là mười ? Đó là :

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào ngôn ngữ chẳng phải ngôn ngữ của tất cả thế giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tướng niệm không chỗ y chỉ của tất cả chúng sinh.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào cõi hư không rốt ráo.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào vô biên pháp giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả Phật pháp sâu dày.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào pháp thâm sâu không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào trừ diệt tất cả nghi hoặc.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả đời bình đẳng không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chư Phật ba đời bình đẳng.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào lực vô lượng của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu đó rồi, liền đắc được mười thứ trí thiện xảo Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Trí thiện xảo thấu đạt Phật pháp thâm sâu. Trí thiện xảo sinh ra Phật

pháp rộng lớn. Trí thiện xảo tuyên nói đủ thứ Phật pháp. Trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng. Trí thiện xảo thấu rõ Phật pháp khác biệt. Trí thiện xảo ngộ hiểu Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo vào sâu Phật pháp trang nghiêm. Trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực đối với tất cả Phật pháp không thoái chuyển. Đó là mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, đều nên phát tâm cung kính thọ trì. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trì pháp này, ít làm công lực, mau đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều được đầy đủ tất cả Phật

pháp, đều đồng với pháp của chư Phật ba đời.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều có các thể giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Mưa xuống tất cả mây hoa, mây hương, mây bột hương, y lọng, tràng phan, báu ma ni, cùng với mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa xuống mây các kỹ nhạc. Mưa xuống mây các Bồ Tát. Mưa xuống mây bất khả thuyết sắc tướng Như Lai. Mưa xuống mây bất khả thuyết tán thán Như Lai lành thay. Mưa xuống mây âm thanh Như Lai đầy khắp tất cả pháp giới. Mưa xuống mây bất khả thuyết thể giới trang nghiêm. Mưa xuống mây bất khả thuyết tăng trưởng bồ đề. Mưa

xuống mây bất khả thuyết quang minh chiếu sáng. Mưa xuống mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp, thấy đều hơn ở các cõi trời.

Như trong cung điện Bồ đề tràng dưới cội bồ đề bốn thiên hạ thế giới này, đều thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, diễn nói pháp này. Trong mười phương tất cả các thế giới, cũng lại như thế.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều vượt ngoài số thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, có các đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đi đến cõi này, đầy khắp mười phương, đều nói như vậy : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Có thể nói đây là pháp thệ

nguyện thọ ký rộng lớn thâm sâu nhất của chư Phật Như Lai.

Phật tử ! Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Thắng, chỗ Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, đi đến cõi này. Do đều nhờ thần lực của Phật, mà trong tất cả mọi nơi, đều diễn nói pháp này, như chúng hội này, lời nói đều như vậy, tất cả đều bình đẳng không có thêm bớt. Chúng tôi đều nương oai thần lực của Phật, đến đạo tràng này, để vì Ngài làm chứng.

Như đạo tràng này, các Bồ Tát chúng tôi nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến làm chứng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nhờ thần lực của Phật, và sức căn lành

của mình, quán sát mười phương khắp pháp giới. Muốn khai thị hạnh Bồ Tát. Muốn tuyên nói cảnh bồ đề của Như Lai. Muốn nói cảnh giới đại nguyện. Muốn nói kiếp số của tất cả Như Lai. Muốn nói chư Phật tùy thời xuất hiện. Muốn nói Như Lai tùy căn thành thực của chúng sinh mà xuất hiện, khiến cho họ cúng dường. Muốn biết rõ Như Lai ra đời, công không luống qua. Muốn biết rõ sự gieo trồng căn lành, sẽ được quả báo. Muốn biết rõ đại oai đức của Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện hình thuyết pháp, khiến cho họ khai ngộ, mà nói kệ rằng :

Các vị nên hoan hỷ

Xả lìa hết các cái

Một lòng cung kính nghe

Các hạnh nguyện Bồ Tát.

**Thuở xưa các Bồ Tát
Tối thắng Nhân sư tử
Như các Ngài tu hành
Tôi sẽ lần lượt nói.
Cũng nói các kiếp số
Thế giới và các nghiệp
Cùng với đấng Vô Đẳng
Xuất hiện ra nơi đời.
Như vậy Phật quá khứ
Đại nguyện hiện ra đời
Vì chúng sinh diệt trừ
Các khổ não ra sao !
Tất cả Luận sư tử
Tiếp tục tu viên mãn
Được pháp Phật bình đẳng
Tất cả cảnh giới trí.
Thấy được đời quá khứ
Tất cả Nhân sư tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi.**

Suy gẫm phát nguyện này:
Tôi sẽ làm đèn sáng
Đầy đủ Phật công đức
Mười lực nhất thiết trí.
Tất cả các chúng sinh
Tham sân si thiêu đốt
Tôi sẽ cứu thoát họ
Khiến diệt khổ đường ác.
Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thoái chuyển
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười lực vô ngại.
Thệ nguyện như vậy rồi
Tu hành không thoái khiếp
Việc làm đều không hư
Nói tên Luận sư tử.
Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Hết thấy Phổ Nhân đó
Tôi sẽ lần lượt nói.

Như trong một Hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Phật hạnh vị lai đó
Tôi sẽ phân biệt nói.
Như một loại cõi Phật
Vô lượng cõi cũng thế
Đấng Thập Lực vị lai
Nay tôi nói các hạnh.
Phật lần lượt ra đời
Tuỳ nguyện tuỳ danh hiệu
Tuỳ theo được thọ ký
Tuỳ theo sự thọ mạng.
Tuỳ sự tu chánh pháp
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tuỳ giáo hoá chúng sinh
Chánh pháp trụ thế gian.
Tuỳ sự tịnh cõi Phật
Chúng sinh và pháp luân
Diễn nói thời phi thời
Thứ tự tịnh quần sinh.

Tuỳ theo nghiệp chúng sinh
Thực hành và tin hiểu
Thượng trung hạ khác nhau
Hoá họ khiến tu tập.
Nhập vào trí như vậy
Tu hành hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các chúng sinh.
Thân nghiệp không chướng ngại
Lời nghiệp đều thanh tịnh
Ý hành cũng như thế
Ba đời đều như vậy.
Bồ Tát hành như thế
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Sinh ra tịnh trí như
Chiếu khắp nơi pháp giới.
Các kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt.

Hành giả nhập vào được
Bậc tối thắng như vậy
Các pháp Bồ Tát này
Tôi sẽ nói ít phần.
Trí huệ không bờ mé
Thông đạt cảnh giới Phật
Tất cả đều khéo vào
Tu hành không thoái chuyển.
Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Thành mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó.
Ở trong một hạt bụi
Đều thấy các thế giới
Chúng sinh nếu nghe được
Tâm mê loạn phát cuồng.
Như nơi một hạt bụi
Tất cả bụi cũng thế
Thế giới đều vào trong
Như vậy không nghĩ bàn.

Trong mỗi hạt bụi có
Pháp mười phương ba đời
Các cõi đều vô lượng
Đều phân biệt biết được.
Trong mỗi hạt bụi có
Vô lượng loại cõi Phật
Đủ thứ đều vô lượng
Chẳng gì mà không biết.
Hết thấy trong pháp giới
Đủ thứ các tướng lạ
Cõi loài đều khác nhau
Đều phân biệt biết được.
Vào sâu trí vi tế
Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều thấu rõ nói được.
Biết các kiếp dài ngắn
Ba đời tức một niệm
Các hạnh giống chẳng giống
Đều phân biệt biết được.

Vào sâu các thế giới
Rộng lớn chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.
Hết thấy trong mười phương
Các thế giới khác loại
Vô lượng tướng rộng lớn
Tất cả đều biết được.
Trong tất cả ba đời
Vô lượng các cõi nước
Đầy đủ trí thâm sâu
Đều rõ đó thành hoại.
Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Như vậy bất khả thuyết
Hiện đức đều hiểu sâu.
Hoặc có các cõi nước
Đủ thứ cõi nghiêm sức
Các cõi cũng như thế
Đều do nghiệp thanh tịnh.

**Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đều do chúng sinh cảm
Tất cả như họ làm.
Vô lượng vô biên cõi
Biết rõ tức một cõi
Như vậy vào các cõi
Số đó bất khả thuyết.
Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng phải một
Lại cũng không tạp loạn.
Thế giới có úp ngửa
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều do tưởng chúng sinh
Đều phân biệt biết được.
Các thế giới rộng lớn
Vô lượng không bờ mé
Biết đủ thứ là một
Biết một là đủ thứ.**

Phổ Hiền các Phật tử
Hay dùng trí Phổ Hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không bờ mé.
Biết các thế giới hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Pháp hoá chư Phật hoá
Tất cả đều rốt ráo.
Tất cả các thế giới
Cõi nhỏ bé rộng lớn
Đủ thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp khởi lên.
Vô lượng các Phật tử
Khéo học vào pháp giới
Sức thần thông tự tại
Khắp cùng trong mười phương.
Chúng sinh đồng số kiếp
Nói tên thế giới đó
Cũng không thể hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.

**Thế giới và Như Lai
Đủ thứ các danh hiệu
Trải qua vô lượng kiếp
Nói không thể hết được.
Hà hưởng tối thắng trí
Ba đời các Phật pháp
Từ pháp giới sinh ra
Đầy khắp bậc Như Lai.
Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Đến được bờ bên kia.
Quá khứ các thế giới
Rộng lớn và nhỏ bé
Tu tập trang nghiêm đẹp
Một niệm đều biết được.
Trong đó Nhân sư tử
Tu đủ thứ hạnh Phật
Thành tựu Đẳng Chánh Giác
Thị hiện các tự tại.**

Như vậy đời vị lai
Lần lượt vô lượng kiếp
Hết thấy Nhân Trung Tôn
Bồ Tát đều biết được.
Hết thấy các hạnh nguyện
Hết thấy các cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh Giác.
Cũng biết chúng hội đó
Thọ mạng hoá chúng sinh
Dùng các pháp môn đó
Vì chúng chuyển pháp luân.
Bồ Tát biết như vậy
Trụ hạnh bậc Phổ Hiền
Trí huệ đều thấu rõ
Sinh ra tất cả Phật.
Hiện tại nhiếp thể gian
Tất cả các cõi Phật
Vào sâu các cõi đó
Thông đạt nơi pháp giới.

Trong các thế giới đó
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chướng ngại.
Cũng biết chúng hội đó
Tịnh độ sức ứng hoá
Hết vô lượng ức kiếp
Thường suy gẫm việc đó.
Đấng Điều Ngự thế gian
Hết thấy sức oai thần
Trí huệ tạng vô tận
Tất cả đều biết được.
Sinh ra mắt vô ngại
Tai mũi thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỉ.
Tâm tối thắng vô ngại
Khắp thanh tịnh rộng lớn
Trí huệ đầy khắp cùng
Đều biết pháp ba đời

**Khéo học tất cả hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Đời hoá điều phục hoá
Rốt ráo hoá bờ kia.
Thế gian đủ thứ khác
Đều do có vọng tưởng
Vào Phật trí phương tiện
Nơi đó đều thấu rõ.
Chúng hội bất khả thuyết
Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.
Trí chư Phật thâm sâu
Như mặt trời nơi đời
Trong tất cả cõi nước
Hiện khắp không ngừng nghỉ.
Thấu đạt các thế gian
Giả danh không có thật
Chúng sinh và thế giới
Như mộng như hình bóng.**

Pháp nơi các thế gian
Thấy chẳng sinh phân biệt
Người khéo lìa phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.
Vô lượng vô biên kiếp
Hiểu rõ tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Thấy thế gian như vậy.
Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bốn xứ.
Bất khả thuyết các kiếp
Tức là trong khoảnh khắc
Chẳng thấy dài và ngắn
Pháp sát na rốt ráo.
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai chẳng hai.

Chúng sinh thế giới kiếp
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hoá
Pháp giới đều bình đẳng.
Khắp trong mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chấp trước.
Nương nơi trí không hai
Xuất hiện Nhân Sư Tử
Chẳng chấp pháp không hai
Biết không hai chẳng hai.
Biết rõ các thế gian
Như diệm như ánh bóng
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hoá.
Như vậy tùy thuận vào
Nơi chư Phật tu hành
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp sâu pháp giới.

Chúng sinh cỗi nhiễm trước
Tất cả đều xả lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian.
Bồ Tát thường chánh niệm
Luận sư tử diệu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện.
Thấy đời thường mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Khắp cùng các pháp giới.
Chư Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy đó chân thật
Tất cả không khác biệt.
Nhu Lai tạng pháp thân
Khắp vào trong thế gian
Tuy ở tại thế gian
Nơi đời không chấp trước.

Ví như nước trong sạch
Hình bóng không đến đi
Pháp thân khắp thể gian
Nên biết cũng như vậy.
Như vậy là nhiệm trước
Thân đời đều thanh tịnh
Sáng suốt như hư không
Tất cả không có sinh.
Biết thân không hết được
Không sinh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng không thường
Thị hiện các thể gian.
Diệt trừ các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không đến đi
Chẳng chấp ta của ta.
Ví như nhà huyền thuật
Thị hiện đủ thứ việc
Nó không từ đâu đến
Cũng chẳng đi đến đâu.

Tánh huyễn chẳng có lượng
Lại cũng chẳng không lượng
Ở trong đại chúng đó
Thị hiện lượng vô lượng.
Dùng tâm tịch định này
Tu tập các căn lành
Sinh ra tất cả Phật
Chẳng lượng chẳng không lượng.
Có lượng và vô lượng
Thấy đều là vọng tưởng
Thấu đạt tất cả cõi
Chẳng chấp lượng vô lượng.
Pháp chư Phật thâm sâu
Rộng lớn sâu tịch diệt
Trí thâm sâu vô lượng
Biết các cõi sâu đó.
Bồ Tát lìa mê đảo
Tâm tịnh thường liên tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sinh.

Chưa an khiến được an
An rồi chỉ đạo tràng
Như vậy khắp pháp giới
Tâm đó không chấp trước.
Chẳng trụ nơi thật tế
Chẳng vào nơi Niết Bàn
Như vậy khắp thế gian
Khai ngộ các quần sinh.
Pháp số chúng sinh số
Biết rõ mà chẳng chấp
Mưa khắp nơi pháp vũ
Thấm khắp các thế gian.
Khắp nơi các thế giới
Niệm niệm thành Chánh Giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thoái chuyển.
Thế gian đủ thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết pháp thân như vậy
Liên được thân chư Phật.

**Biết khắp các chúng sinh
Các kiếp và các cõi
Mười phương không bờ mé
Biển trí thấy đều vào.
Thân chúng sinh vô lượng
Vì mỗi mỗi hiện thân
Thân Phật không bờ mé
Bậc trí đều nhìn thấy.
Một niệm liền biết được
Các Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp
Khen ngợi không hết được.
Chư Phật hay hiện thân
Nơi nơi vào Niết Bàn
Trong một niệm vô lượng
Xá lợi đều khác nhau.
Như vậy đời vị lai
Siêng cầu nơi quả Phật
Vô lượng tâm bồ đề
Quyết định trí đều biết.**

Như vậy trong ba đời
Hết thấy các Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.
Như vậy phân biệt biết
Vô lượng các hạnh địa
Nhập vào nơi trí huệ
Chuyển bánh xe bất thối.
Trí vi diệu rộng lớn
Vào sâu cảnh Như Lai
Vào rồi không thối chuyển
Gọi tên huệ Phổ Hiền.
Tất cả đáng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành bất thối chuyển
Được vô thượng bồ đề.
Vô lượng vô biên tâm
Mỗi mỗi nghiệp khác nhau
Đều do tướng tích tập
Bình đẳng đều biết rõ.

Nhiễm ô chẳng nhiễm ô
Tâm học tâm vô học
Bất khả thuyết các tâm
Trong niệm niệm đều biết.
Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều do mình nghĩ khởi.
Như vậy đều thấy rõ
Tất cả các chúng sinh
Tâm tưởng đều khác nhau
Khởi đủ thứ thế gian.
Dùng phương tiện như vậy
Tu các hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hoá sinh
Được tên là Phổ Hiền.
Chúng sinh đều vọng khởi
Tưởng thiện ác các cõi
Do đó hoặc sinh Thiên
Hoặc lại đoạ địa ngục.

Bồ Tát quán thế gian
Vọng tưởng nghiệp khởi lên
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.
Tất cả các cõi nước
Do lưới tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn
Một niệm đều vào được.
Mắt tai mũi lưỡi thân
Ý căn cũng như vậy
Tưởng thế gian khác biệt
Bình đẳng đều vào được.
Mỗi mỗi cảnh giới mắt
Vô lượng mắt đều vào
Đủ thứ tánh khác nhau
Vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ thấy không khác biệt
Lại cũng không tạp loạn
Đều tùy theo nghiệp mình
Thọ dụng các quả báo.

Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết hết tất cả
Tất cả cảnh giới mắt
Đại trí đều vào được.
Như vậy các thế gian
Đều phân biệt biết được
Mà tu tất cả hạnh
Lại cũng không thoái chuyển.
Phật nói chúng sinh nói
Cùng với cõi nước nói
Ba đời nói như vậy
Đủ thứ đều biết rõ.
Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Đều thấy tướng ba đời
Mỗi mỗi đều thấu rõ.
Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhất thiết trí phương tiện
Bờ mé bất khả đắc.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯỜI

**PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN
THỨ BA MƯỜI BẢY**

Bấy giờ, trong tướng hào quang trắng giữa lông mày của đức Thế Tôn, phóng ra đại quang minh, tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương, tận hư không pháp giới tất cả thế giới. Nhiều bên phải mười vòng, hiển hiện vô lượng tự tại của Như Lai. Giác ngộ vô số các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma.

**Hiển bày tất cả chư Phật Như Lai
ngồi toà bồ đề, thành Đẳng Chánh
Giác, cùng với tất cả đạo tràng chúng
hội. Làm việc đó rồi, đến nhiều bên
phải chúng hội Bồ Tát, nhập vào
đảnh Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi
Diệu Đức.**

**Bấy giờ, tất cả đạo tràng chúng
hội, thân tâm hớn hở, sinh đại hoan
hỉ, bèn nghĩ như vậy : Rất kỳ lạ hi
hữu, hôm nay Như Lai phóng đại
quang minh, chắc sẽ diễn nói pháp
lớn thâm sâu.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh
Khởi Diệu Đức, ngồi trên hoa sen, hở
bày vai bên phải, quỳ gối bên phải
chấp tay lại, một lòng hướng về Đức
Phật mà nói kệ rằng :**

**Chánh giác công đức bậc đại trí
Đạt khắp cảnh giới đến bờ kia**

Đồng với các Như Lai ba đời
Thế nên con nay cung kính lễ.
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện tướng tốt trang nghiêm thân
Phóng ngàn quang minh lìa cầu bản
Phá sạch tất cả chúng ma quân.
Mười phương hết thấy các thế giới
Đều chấn động khắp không thừa sót
Chưa từng làm một chúng sinh sợ
Oai thần lực Thiện Thệ như vậy.
Tánh hư không pháp giới bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả đều sinh vô số lượng
Đều khiến diệt ác trừ cầu bản.
Khổ hạnh siêng năng vô số kiếp
Thành tựu bồ đề đạo tối thượng
Nơi các cảnh giới trí vô ngại
Với tất cả Phật đồng thể tánh.
Đạo Sư phóng đại quang minh này
Chấn động mười phương các thế giới

Đã hiện vô lượng sức thần thông
Mà còn đến nhập vào thân con.
Trong pháp quyết định hay khéo học
Vô lượng Bồ Tát đều tụ đến
Khiến con phát khởi tâm hồi pháp
Thế nên nay con thỉnh Pháp Vương.
Khiến chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo hay độ thoát các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Như vậy hiển thắng đều tụ đến.
Đấng Đạo Sư lợi ích thế gian
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay dùng quang minh chiếu đại
chúng

Khiến con thỉnh hồi pháp vô thượng.
Ai rõ cảnh giới bậc Đại Tiên
Mà hay chân thật khai diễn đủ
Ai là pháp trưởng tử Như Lai
Đạo Sư thế gian nguyện hiển bày.

Bấy giờ, ở trong miệng của Như Lai liền phóng ra đại quang minh, tên là Vô ngại vô úy. Có trăm ngàn ức A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiều khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Nhiều bên phải mười vòng, hiển hiện đủ thứ tự tại của Như Lai. Khai ngộ vô lượng các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất cả chư Phật Như Lai ngồi dưới toà bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả chúng hội đạo tràng. Làm những việc đó rồi, đến nhiều bên phải chúng hội Bồ Tát, rồi nhập vào miệng đại Bồ Tát Phổ Hiền.

Quang minh đó nhập vào rồi, thân và toà sư tử của Bồ Tát Phổ Hiền hơn lúc bình thường, gấp trăm lần so với thân và toà của các Bồ Tát khác, chỉ trừ toà sư tử của Như Lai.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đức Phật thị hiện thân biến rộng lớn, khiến cho các Bồ Tát đều sinh hoan hỷ, không thể nghĩ bàn. Thế gian không thể biết được, đó là tướng tốt lành gì?

Đại Bồ Tát Phổ Hiền nói: Phật tử! Thuở xưa tôi đã từng thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thị hiện thân biến rộng lớn như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Như chỗ tôi nghĩ, thì nay hiện tướng này, sẽ nói pháp đó. Khi nói lời đó, thì tất cả mặt đất thấy đều chấn

**động, sinh ra vô lượng quang minh
hỏi pháp.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh
Khởi Diệu Đức hỏi Bồ Tát Phổ Hiền
rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát làm sao
biết pháp của tất cả chư Phật Như
Lai xuất hiện? Xin Ngài hãy vì tôi
nói.**

**Phật tử! Vô lượng trăm ngàn ức
Na do tha chúng hội Bồ Tát này, thuở
xưa đều đã tu tịnh nghiệp. Niệm huệ
thành tựu đến nơi bờ rốt ráo đại
trang nghiêm. Đầy đủ tất cả hạnh oai
nghi của Phật. Chánh niệm chư Phật
chưa từng quên mất. Đại bi quán sát
tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ
cảnh giới thần thông của các đại Bồ
Tát. Đã được thần lực của chư Phật
gia trì. Thọ được diệu pháp của tất cả**

Như Lai. Đầy đủ vô lượng công đức như vậy, đều đến tụ tập.

Phật tử! Ngài đã từng ở tại vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chỗ Đức Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát. Nơi môn tam muội, đều đắc được tự tại, nhập vào nơi bí mật của tất cả chư Phật. Biết các Phật pháp, dứt các nghi hoặc. Nhờ thần lực của các Như Lai gia trì, mà biết được căn tánh của chúng sinh, tùy theo sở thích của họ, để vì họ nói pháp giải thoát chân thật. Tùy thuận trí của Phật, diễn nói Phật pháp, đến bờ bên kia. Có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện: Thân tướng, tiếng nói, tâm ý, cảnh giới, hạnh tu, thành đạo, chuyển

pháp luân, cho đến thị hiện vào Bát Niết Bàn, thấy nghe, gần gũi sinh ra căn lành. Các việc như vậy, xin Ngài hãy nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, muốn thuật lại nghĩa này, bèn hướng về Bồ Tát Phổ Hiền mà nói kệ rằng:

Lành thay đại trí huệ vô ngại
Khéo ngộ vô biên cảnh bình đẳng
Xin nói vô lượng hạnh Phật tu
Phật tử nghe rồi đều vui mừng.
Bồ Tát tùy thuận vào thế nào
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân miệng ý thế nào
Với chỗ tu hành đều xin nói.
Chư Phật thành Chánh Giác thế nào
Như Lai chuyển pháp luân ra sao
Thiện Thệ vào Niết Bàn thế nào
Đại chúng nghe rồi tâm hoan hỉ.

Nếu ai thấy Phật đại Pháp Vương
Gần gũi tăng trưởng các căn lành
Xin nói các tạng công đức đó
Chúng sinh thấy rồi đắc được gì?
Nếu ai nghe được danh Như Lai
Hoặc đời hiện tại hoặc vị lai
Đối Phật phước tạng sinh tin sâu
Có lợi ích gì xin hãy nói?
Các Bồ Tát đó đều chấp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai Ngài và tôi
Cảnh giới biển cả đại công đức
Bậc tịnh chúng sinh xin hãy nói.
Xin dùng nhân duyên và ví dụ
Diễn nói nghĩa diệu pháp tương ưng
Chúng sinh nghe rồi phát tâm lớn
Nghỉ sạch trí tịnh như hư không.
Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật thị hiện thân trang nghiêm
Xin dùng diệu âm và nhân dụ
Cũng như chỉ bày Phật bồ đề.

Mười phương ngàn vạn cõi chư Phật
Úc Na do tha vô lượng kiếp
Nay chúng Bồ Tát tụ tập
Tất cả như vậy đều khó gặp.
Các Bồ Tát này đều cung kính
Nghĩa lý vi diệu sinh khát ngưỡng
Xin dùng tịnh tâm để diễn nói
Pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo
Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức
và các đại chúng Bồ Tát rằng: Phật
tử! Chỗ này không thể nghĩ bàn, Như
Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ vô
lượng pháp mà được xuất hiện. Tại
sao? Vì Như Lai xuất hiện, chẳng
phải nhờ một duyên, chẳng phải nhờ
một việc, mà thành tựu được. Nhờ
mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ
việc mà thành tựu được.

Những gì là mười? Đó là: Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hoá chúng sinh mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo mà thành tựu.

**Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh
công đức tạng mà thành tựu.**

**Vì quá khứ vô lượng trang
nghiêm đạo trí mà thành tựu.**

**Vì quá khứ vô lượng thông đạt
pháp nghĩa mà thành tựu.**

**Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ
pháp môn viên mãn như vậy, mà
thành tựu Như Lai.**

**Phật tử! Ví như ba ngàn đại thiên
thế giới, chẳng phải nhờ một nhân
duyên, chẳng phải nhờ một sự việc,
mà thành tựu được. Nhờ vô lượng
duyên, vô lượng việc, mới thành tựu
được. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa
lớn xuống. Bốn thứ phong luân liên
tục chi trì. Bốn Phong luân đó là gì?
Một tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn
nước lớn. Hai tên là Năng Tiêu, hay
tiêu nước lớn. Ba tên là Kiến Lập, vì**

kiến lập tất cả các xứ sở. Bốn tên là Trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều khéo léo.

Như vậy đều do cộng nghiệp chúng sinh, và căn lành của các Bồ Tát sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều tùy nghi mà được thọ dụng.

Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy, chẳng có ai sinh ra, chẳng có ai làm ra, chẳng có ai biết được, chẳng có ai thành. Ba ngàn đại thiên thế giới tự nhiên được thành tựu.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Nhờ vô lượng

nhân duyên, vô lượng sự tướng mới được thành tựu.

Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe thọ trì mây mưa pháp lớn. Nhờ đó mà hay khởi bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn?

Một là Đại trí phong luân Nhớ Giữ Không Quên Đà La Ni, vì hay giữ tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai.

Hai là Đại trí phong luân Sinh Ra Chỉ Quán, vì hay tiêu sạch tất cả phiền não.

Ba là Đại trí phong luân Khéo Léo Hồi Hướng, vì hay thành tựu tất cả căn lành.

Bốn là Đại trí phong luân Sinh Ra Lìa Cấu Trang Nghiêm Khác Biệt, vì khiến cho tất cả chúng sinh

căn lành thanh tịnh, đã giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh như vậy, không sinh, không làm, mà được thành tựu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như, khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì nổi mây lớn mưa xuống, tên là Hồng Chú. Tất cả phương hướng xứ sở không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi cõi đại thiên sắp thành.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là

Thành Tựu Như Lai Xuất Hiện. Tất cả nhị thừa, tâm chí nhỏ hẹp hạ liệt, không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ các đại Bồ Tát sức tâm liên tục.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như chúng sinh do nghiệp lực, mây lớn mưa xuống, chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, chẳng từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu muốn tính toán, sẽ khiến cho họ phát cuồng, chỉ có Ma Hê Thủ La chủ đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, cho đến một giọt, thấy đều biết rõ.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn Duyên Giác, không thể biết được. Nếu muốn suy lường, tâm sẽ cuồng loạn, chỉ có đại Bồ Tát chủ tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác trí huệ trong quá khứ, cho đến một câu văn, nhập vào tâm chúng sinh, thấy đều thấu rõ.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt nạn lửa. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tất cả ma ni các thứ báu. Có mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Phân biệt ba ngàn đại thiên thế giới.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Có

mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành nhất thiết trí huệ pháp bảo. Có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Phân biệt tâm vui thích của tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuy theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tuy nghi nói pháp, có vô lượng sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Lần lượt tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Sau đó tạo thành người, và các chỗ ở của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí huệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí huệ của Duyên Giác. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành của Thanh Văn. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Ví như vàng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tùy theo căn lành của các chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tùy theo khí của chúng sinh mà có sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai xuất hiện công đức bảo trang nghiêm. Phủ khắp trên nước, ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Khi Ha Hê Thủ La Trời Tịnh Cư, thấy hoa sen đó rồi, liền

biết chắc chắn rằng, trong kiếp này sẽ có Phật xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Lúc đó, trong đoá hoa sen có phong luân khởi lên, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi Luân Vi lớn nhỏ, và núi Kim Cang.

Có phong luân khởi lên, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi chúa Tu Di.

Có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn. Những gì là mười ? Đó là :

Núi Khur Đà La, núi Tiên Nhân, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục Chân Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Hương, núi Tuyết.

Có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa. Có phong luân khởi lên, tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Càn Thát Bà. Có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Phật tử ! Vàng mây lớn mưa xuống nước một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thế giới khác nhau.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Đầy đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chưởng Dứt Giống Như Lai, trí huệ không nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đánh cho các Bồ Tát, sẽ thành Chánh Giác, xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí vô tận vô lậu của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí vào khắp pháp giới không nghĩ bàn của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tánh Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thể Hoại, hay thành tựu trí không sợ hãi không hoại của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí nhất thiết trí các pháp bất cộng của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí huệ, khiến cho người

thấy nghe gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành không mất hoại.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tùy thuận, hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí huệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể rốt ráo, hay thành tựu trí huệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tùy sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay

thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không có cùng tận.

Phật tử ! Nước đại bi một vị của Như Lai, không có sự phân biệt. Vì sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau, căn tánh mỗi người khác nhau, mà khởi lên đủ thứ đại trí phong luân, khiến cho các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Phật tử ! Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí luân, sinh ra đủ thứ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Các ông nên biết một vị giải thoát của Như Lai, sinh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn, chúng sinh nghĩ rằng : Đó là nhờ thần lực của Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Đó chẳng phải là thần lực Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Cho đến một Bồ Tát, không từng ở chỗ đức Phật trồng căn lành, mà đắc được chút phần trí huệ của Như Lai, thì không có lý nào. Đều do nhờ oai thần lực của chư Phật, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức của Phật, mà Phật Như Lai không có sự phân biệt, không thành, không hoại, không có người làm, cũng không có pháp làm.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ tám của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như nương hư không mà khởi bốn phong luân, hay giữ gìn thủy luân.

Những gì là bốn ? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân này

hay nhiếp trì thủy luân. Thủy luân hay nhiếp trì đại địa, khiến cho không tan hoại. Cho nên nói địa luân nương thủy luân. Thủy luân nương phong luân. Phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương, mà hay khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Nương trí huệ quang minh vô ngại, khởi bốn thứ đại trí huệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là:

Đại trí phong luân Nhiếp khắp chúng sinh, đều khiến cho hoan hỷ. Đại trí phong luân Kiến lập chánh pháp, khiến cho các chúng sinh đều sinh ái lạc. Đại trí phong luân Giữ

gìn căn lành của tất cả chúng sinh. Đại trí phong luân Đủ tất cả phương tiện thông đạt cỗi vô lậu. Đó là bốn.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh. Đại bi độ thoát tất cả chúng sinh. Đại từ đại bi lợi ích khắp cùng. Đại từ đại bi nương đại phương tiện thiện xảo. Đại phương tiện thiện xảo nương Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện nương trí huệ quang minh vô ngại. Trí huệ quang minh vô ngại không chỗ nương.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ chín của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng

sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì được lợi ích của hư không.

Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, đủ thứ lợi ích vô lượng chúng sinh. Như người thấy Phật sinh tâm hoan hỷ, thì được lợi ích hoan hỷ. Người an trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Người an trụ các thiền định và vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Người an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại. Người trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Cho

nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ mười của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện, liền biết vô lượng. Vì biết thành tựu vô lượng hạnh, liền biết rộng lớn. Vì biết khắp cùng mười phương, liền biết không đến đi. Vì biết là sinh trụ diệt, liền biết không làm, không chỗ làm. Vì biết là tâm ý thức, liền biết không có thân. Vì biết như hư không, liền biết bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sinh đều vô ngã, liền biết vô tận. Vì biết khắp tất cả cõi không cùng tận, liền biết không thời chuyển. Vì biết hết thuở vị lai không đoạn tuyệt, liền biết không hoại. Vì

biết trí Như Lai không đối đãi, liền biết không hai. Vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi, liền biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Vì nguyện xưa hồi hướng, nên tự tại đầy đủ.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, bèn nói bài kệ rằng:

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhất
Ví như hư không chẳng gì bằng
Cảnh giới rộng lớn không thể lường
Công đức bậc nhất vượt thế gian.
Công đức Thập Lực vô biên lượng
Tâm ý suy lường không đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sinh ức kiếp không biết được.
Mười phương cõi nước nghiền
làm bụi
Hoặc có toán số biết số bụi

**Lượng công đức một lòng của Phật
Ngàn vạn ức kiếp nói không hết.
Như người cảm thước lương hư
không**

**Lại có người theo đếm số đó
Bờ mé hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.
Hoặc có người trong khoảng sát na
Đều biết tâm chúng sinh ba đời
Như trái số kiếp đồng chúng sinh
Không biết được một niệm tánh
Phật.**

**Ví như pháp giới khắp tất cả
Không thể thấy lấy làm tất cả
Cảnh giới Thập Lực cũng như vậy
Khắp hết tất cả chẳng tất cả.
Chân như là vọng luôn tịch tĩnh
Không sinh không diệt khắp cùng hết
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Khắp trong ba đời đều vô ngại.**

Pháp tánh không làm không biến đổi
Giống như hư không vốn thanh tịnh
Tánh tịnh chư Phật cũng như vậy
Bổn tánh vô tánh là có không.
Pháp tánh chẳng ở tại lời nói
Không nói là nói luôn tịch diệt
Tánh cảnh giới Thập Lực cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng làm được.
Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
N như chim bay không chẳng dấu vết.
Dùng nguyện lực xưa hiện sắc thân.
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.
Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không
Xa là vọng tưởng và chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.
Do đó Phật tử nên khéo nghe
Tôi dùng ít dụ rõ cảnh Phật
Công đức Thập Lực không thể lường
Vì ngộ chúng sinh nay lược nói.

**Đạo Sư thị hiện nơi nghiệp thân
Nghiệp lời nghiệp ý các cảnh giới
Chuyển bánh xe pháp Bát Niết Bàn
Tất cả căn lành nay tôi nói.**

**Ví như thế giới mới an lập
Chẳng một nhân duyên có thể thành
Vô lượng phương tiện các nhân
duyên**

**Thành ba ngàn đại thiên thế giới.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới thành được
Cõi bụi tâm niệm còn biết được
Nhân Thập Lực sinh không dò được.
Ví như kiếp sơ mây đổ mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Căn lành chúng sinh lực Bồ Tát
Thành tam thiên này đều an trụ.
Mây pháp Thập Lực cũng như thế
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Thuở xưa hồi hướng các chúng sinh**

**Dẫn khắp khiến thành quả vô
thượng.**

**Như có mưa lớn tên Hồng Chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ lúc thế giới sắp thành
Sức gió lớn hư không thanh tịnh.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Tất cả liệt ý không trì được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh rộng lớn.
Ví như trong không đổ mưa lớn
Không từ chỗ đến không chỗ đi
Kẻ làm kẻ thọ cũng đều không
Tự nhiên như vậy thấm ướt khắp.
Thập Lực mưa pháp cũng như vậy
Không đến không đi không tạo tác
Hạnh xưa là nhân lực Bồ Tát
Tất cả tâm lớn đều nghe thọ.
Ví như hư không mây mưa lớn
Tất cả không thể đếm số giọt**

Chỉ trừ tam thiên Tự Tại Vương
Đủ sức công đức đều thấu rõ.
Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy
Tất cả chúng sinh không dò được
Chỉ trừ chủ ba ngàn thế giới
Thấy rõ như xem báu trong tay.
Ví như hư không mây mưa lớn
Hay diệt hay khởi cũng hay đoạn
Nhất thiết trí báu đều thành tựu
Tam thiên hết thấy đều phân biệt.
Thập Lực mưa pháp cũng như vậy
Diệt hoặc sinh thiện dứt các kiến
Tất cả trí báu đều khiến thành
Sở thích chúng sinh phân biệt được.
Ví như hư không mưa một vị
Tuỳ chỗ được mưa đều khác nhau
Tánh của mưa đó chẳng phân biệt
Tuỳ vật khác nhau pháp như vậy.
Như Lai mưa pháp cũng như vậy
Bình đẳng tịch tĩnh là phân biệt

Tuỳ sự giáo hoá đủ thứ khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.
Ví như lúc thế giới mới thành
Trước thành cung điện trời cõi sắc
Sau đó cõi dục kể nhân gian
Cung Càn Thát Bà thành sau cùng.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên hạnh Bồ Tát
Kế hoá ưa tịnh các Duyên Giác
Kế chúng Thanh Văn rồi chúng sinh.
Chư Thiên mới thấy diêm hoa sen
Biết Phật ra đời sinh hoan hỷ
Nước duyên sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.
Phật xưa tu thiện đại quang minh
Khéo biết Bồ Tát thọ ký cho
Hết thấy trí luân thể đều tịnh
Đều hay khai thị các Phật pháp.
Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nước nên không bị hoại

Nước nường gió gió nường hư không.
Mà hư không đó chẳng chỗ nường.
Tất cả Phật pháp nường từ bi
Từ bi lại nường phương tiện lập
Phương tiện nường trí trí nường huệ
Huệ thân vô ngại không chỗ nường.
Ví như thế giới mới thành lập
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Ở nơi đất nước và cung điện
Hai chân bốn chân đều được lợi.
Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Nếu người thấy nghe và gần gũi
Đều khiến diệt trừ các hoặc não.
Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê hoặc không biết được
Vì muốn khai ngộ các chúng sinh
Trong không ví dụ nói ví dụ.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào thấy được thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên ở nơi vô lượng xứ thấy thân Như Lai. Tại sao ? Vì các đại Bồ Tát không nên ở nơi một pháp, một việc, một thân, một cõi nước, một chúng sinh, mà thấy Như Lai, nên khắp tất cả mọi nơi thấy Như Lai.

Phật tử ! Ví như hư không, khắp cùng tất cả chỗ sắc, không sắc, chẳng đến, chẳng không đến. Tại sao ? Vì hư không chẳng có thân.

Thân Như Lai cũng như vậy. Khắp cùng tất cả mọi nơi, khắp cùng tất cả chúng sinh, khắp cùng tất cả pháp, khắp cùng tất cả cõi nước, chẳng đến, chẳng không đến. Tại

sao ? Vì thân Như Lai không có thân.
Vì chúng sinh mà thị hiện thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như hư không rộng lớn, chẳng có sắc mà hay hiển hiện tất cả các sắc, mà hư không chẳng có sự phân biệt, cũng không có hí luận.

Thân Như Lai cũng lại như thế, dùng trí huệ quang minh chiếu sáng khắp, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, xuất thế gian, các nghiệp căn lành, đều được thành tựu, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, cũng không có hí luận. Tại sao ? Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hí luận, đều đã vĩnh viễn dứt trừ.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đều được lợi ích. Đó là : Phá tối chiếu sáng, biến ẩm ướt thành khô ráo, sinh trưởng cỏ cây, thành thực lúa mạ, chói sáng hư không, nở hoa kết trái, người đi thấy đường, người ở lập nghiệp. Tại sao ? Vì mặt trời toả khắp vô lượng ánh sáng.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp chúng sinh. Đó là : Diệt ác sinh thiện, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát. Khiến cho họ tăng trưởng căn lực giác phần. Khiến cho sinh niềm tin

thâm sâu, xả lìa tâm ô trược. Khiến cho họ được thấy nghe, chẳng hoại nhân quả. Khiến cho được thiên nhãn, thấy chỗ thọ sinh sau khi chết. Khiến cho tâm vô ngại, chẳng hoại căn lành. Khiến cho trí tu sáng suốt, nở hoa giác ngộ. Khiến cho họ phát tâm thành tựu bốn hạnh. Tại sao ? Vì trí huệ mặt trời thân Như Lai rộng lớn, phóng vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp.

Phật tử ! Đó là tướng thứ ba thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất

cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng : Trước hết tôi chiếu cái này, sau chiếu cái kia, chỉ vì núi, đất, có cao thấp, nên sự chiếu đến có trước sau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí huệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến đại Bồ Tát các núi chúa lớn.

Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết định. Tuỳ theo tâm khí của họ, thị hiện trí huệ rộng lớn.

Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ thành thực, mà đại trí huệ quang

minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vậy : Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp, không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời, mặt trăng, tùy thời xuất hiện. Núi lớn hang cốc chiếu khắp không riêng tư. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, chiếu khắp tất cả, không có sự phân biệt. Tùy theo căn dục chúng sinh khác nhau, mà trí huệ quang minh có đủ thứ sự khác biệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tư của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà

không có căn mắt, nên chừa từng thấy được. Tuy chừa từng thấy, nhưng vẫn được lợi ích của ánh sáng mặt trời. Tại sao ? Vì họ biết được ngày đêm thời tiết, thọ dụng đủ thứ y phục ăn uống, khiến cho thân thể được điều hoà, lìa khỏi các bệnh hoạn.

Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế, vì chúng sinh không có niềm tin, không hiểu, huỷ giới, huỷ sự thấy, tà mạng tự sống, sinh ra mù loà, không có tín căn, chẳng thấy được trí huệ mặt trời của chư Phật.

Tuy chẳng thấy trí huệ mặt trời của chư Phật, mà cũng được lợi ích của trí huệ mặt trời. Tại sao ? Vì nhờ oai lực của Phật, khiến cho các sự khổ về thân và các phiền não của

những chúng sinh đó, vị lai sẽ tiêu diệt hết nhân của khổ.

Phật tử ! Như Lai có quang minh, tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả pháp ngôn ngữ, khiến cho họ hoan hỷ. Có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Có quang minh tên là Tùy sở ứng vang diệu âm thanh. Có quang minh tên là Vang âm thanh tự tại thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước, thành thực chúng sinh.

Phật tử ! Mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương dưới. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương trên, trong đủ thứ cõi, đủ thứ chỗ đức Phật, các chúng Bồ Tát.

Các Bồ Tát đó thấy quang minh đó rồi, nhất thời đều được cảnh giới Như Lai : Mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí, thấy đều thanh tịnh.

Các Bồ Tát đó, trước đã thành tựu các xứ, các địa, khi thấy quang minh đó, lại càng thanh tịnh. Tất cả căn lành thấy đều thành thực, hướng về nhất thiết trí. Bạc trụ nhị thừa, thì diệt trừ tất cả cấu bẩn. Ngoài ra một

phần chúng sinh sinh ra mù loà, thì thân được an vui, tâm cũng thanh tịnh. Mềm mại điều phục, kham tu niệm trí. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hết thấy chúng sinh các cõi, đều được an vui, giải thoát các khổ. Mạng chung đều được sinh lên cõi trời và nhân gian.

Phật tử ! Các chúng sinh đó, chẳng biết, chẳng hay, bởi nhân duyên gì, do thần lực gì, mà sinh đến đây? Chúng sinh sinh ra mù loà đó, bèn nghĩ như vậy : Tôi là Phạm Thiên, tôi là Phạm Thiên hoá hiện.

Lúc đó Như Lai trụ tam muội Phổ tự tại, vang ra sáu mươi thứ diệu âm, mà bảo rằng : Các ông chẳng phải là Phạm Thiên, cũng chẳng phải là Phạm Thiên hoá hiện, cũng chẳng phải Đế Thích, Tứ Thiên Vương hộ

đời làm ra, mà do sức oai thần của Như Lai vậy.

Các chúng sinh đó nghe lời đó rồi, nhờ thần lực của Phật, đều biết túc mạng, sinh đại hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ, nên tự nhiên sinh ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây báu, mây lầu các tràng sư tử bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm. Đều dùng tâm tôn trọng, cúng dường Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sinh đó được mắt thanh tịnh, Như Lai thọ ký cho họ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai lợi ích chúng sinh sinh ra mù loà như vậy, khiến cho họ đắc được căn lành đầy đủ thành thực.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trăng có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Một là ánh sáng che khuất tất cả ánh sáng của tinh tú. Hai là tùy theo thời thị hiện tròn khuyết. Ba là bóng đều hiện vào trong nước ở cõi Diêm Phù Đề. Bốn là tất cả mọi người thấy mặt trăng, đều ở trước mặt mình, mà mặt trăng không có sự phân biệt, không có sự hí luận.

Phật tử ! Thân mặt trăng Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Đó là : Chiếu sáng che khuất tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chúng học và vô học.

Tuỳ theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, mà thân Như Lai không có tăng giảm.

Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng bô đề.

Tất cả chúng sinh chiêm ngưỡng Như Lai, đều nghĩ rằng Như Lai chỉ hiện ở trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp. Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rốt ráo.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện, hiện thân mình khắp đại thiên thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Phạm Vương hiện tại ở trước mặt mình, mà Phạm Vương đó cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, không có phân biệt, không có hí luận. Cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân, mà tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân mình. Cũng chẳng nghĩ rằng, hiện bao nhiêu thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như y vương, khéo biết các thứ thuốc, và các chú luận. Trong Diêm Phù Đề, hết thấy các thứ thuốc, dùng không hết được. Lại do nhờ sức các căn lành đời trước, sức chú đại minh, làm phương tiện, nên các chúng sinh thấy được, bệnh đều lành khỏi.

Đại y vương đó, biết sắp mạng chung, bèn nghĩ như vậy : Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện.

Bấy giờ, vị y vương hợp thuốc lại thoa thân mình, sức trì minh chú, khiến cho sau khi mạng chung, thân không tan rã, không héo, không khô, oai nghi thấy nghe, chẳng khác gì lúc còn sống. Phạm có ai chữa trị đều được lành khỏi.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vô thượng y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị pháp dược, đã được thành tựu. Tu học tất cả phương tiện khéo léo, sức chú đại minh, đều đến bờ bên kia. Khéo hay trừ diệt các bệnh phiền não của tất cả chúng sinh, và trụ thọ mạng, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có tư lự, không có động dụng. Tất cả Phật sự chưa từng ngừng nghỉ. Chúng sinh thấy được, các bệnh phiền não, đều được tiêu diệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tám của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả

quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh này, đều đồng với màu sắc đó. Nếu có ai thấy được thì mắt được thanh tịnh. Tùy chỗ quang minh đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui thích.

Phật tử ! Các thân Như Lai cũng lại như thế, do báu lớn tụ tất cả công đức tạng đại trí huệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí huệ quang minh báu thân Phật, thì đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tùy theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bản cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề.

Phật tử ! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không hí

luận, mà khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Phật tử ! Đó là tướng thứ chín của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có đại châu báu ma ni như ý, tên là Tất cả thế gian trang nghiêm tạng. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tùy theo chỗ châu báu đó ở, đều khiến cho các chúng sinh tiêu trừ tai hoạn, sở nguyện được đầy đủ. Mà châu báu ma ni như ý đó, chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Thân châu báu như ý của Như Lai cũng lại như thế, tên là Vì hay khiến tất cả chúng sinh thấy đều được hoan hỉ. Nếu có ai thấy được thân Phật, nghe danh hiệu Phật, khen ngợi công đức Phật, đều khiến

cho họ vĩnh viễn là khổ hoạn sinh tử. Giả sử tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đồng thời chuyên tâm muốn thấy được Như Lai, đều khiến cho họ được thấy, sở nguyện đều đầy đủ.

Phật tử ! Thân Phật chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Như Lai đáng được điều phục họ. Nếu có chúng sinh do thấy được thân Phật, liền trông căn lành, cho đến thành thực. Vì được thành thực, nên khiến cho họ thấy được thân Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng thứ mười của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Vì tu hành vô ngại, nên như hư không. Vì vào khắp pháp giới, nên trụ chân thật tế. Vì đồng trụ

ba đời, nên vĩnh viễn là tất cả phân biệt. Vì trụ thế nguyên hết thuở vị lai. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng :

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc chẳng sắc có chẳng có
Ba đời chúng sinh thân cõi nước
Khắp cùng như vậy không bờ mé.
Chân thân chư Phật cũng như vậy
Tất cả pháp giới đều cùng khắp
Không thể thấy được không thể lấy
Vì hoá chúng sinh mà hiện thân.
Ví như hư không không thể lấy
Khắp khiến chúng sinh tạo các
nghệp

Chẳng nghĩ nay ta đang làm gì
Ta làm thế nào vì ai làm!

**Thân nghiệp chư Phật cũng như vậy
Khắp khiến quần sinh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Nay ta vì họ làm đủ thứ.**

**Ví như trời mọc Diêm Phù Đề
Ánh sáng phá tối không sót thừa
Núi cây ao sen đất các vật
Đủ thứ phẩm loại đều được lợi.
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sinh trưởng trời người các hạnh lành
Vĩnh diệt si tối được trí sáng
Luôn thọ tôn vinh tất cả vui.
Ví như khi mặt trời xuất hiện
Trước chiếu núi chúa kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà chưa từng có sự phân biệt.
Quang minh Thiện Thệ cũng như vậy
Trước chiếu Bồ Tát kế Duyên Giác
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sinh
Mà Phật vốn chẳng có động niệm.**

Ví như sinh mù chẳng thấy sáng
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ ăn uống
Vĩnh lìa các hoạn thân an ổn.
Chúng sinh không tin chẳng thấy

Phật

Mà Phật cũng vì họ lợi ích
Nghe danh và chạm được quang
minh

Nhờ đó cho đến được bồ đề.

Ví như trăng sáng trong hư không
Che lấp tinh tú hiện tròn khuyết
Trong tất cả nước đều hiện bóng
Chúng sinh nhìn xem đều trước
mặt.

Như Lai trăng sáng cũng như vậy
Hay che thừa khác hiện dài ngắn
Hiện khắp nước tâm tịnh trời người
Tất cả đều rằng ở trước mình.
Ví như Phạm Vương ở trong cung

Hiện khắp ba ngàn cõi Phạm Thiên
Tất cả trời người đều thấy được
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.
Chư Phật phân thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều cùng khắp
Thân Phật vô số không đếm được
Cũng chẳng phân thân chẳng
phân biệt.

Như có y vương khéo y thuật
Nếu có người gặp bệnh đều lành
Y vương dù chết thuốc thoa thân
Khiến chữa được bệnh như lúc sống.
Tối thắng y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện nhất thiết trí
Nhờ xưa tu hành hiện thân Phật
Chúng sinh thấy được diệt phiền não.
Ví như trong biển có báu chúa
Khắp hiện vô lượng các quang minh
Chúng sinh chạm được đồng màu
sắc

**Nếu ai thấy được mắt thanh tịnh.
Tối thắng báu chúa cũng như vậy
Chạm quang minh Ngài đồng
màu sắc**

**Nếu ai thấy được mở ngũ nhãn
Phá tối các trần trụ Phật địa.
Ví như báu ma ni như ý
Tuỳ theo sở cầu đều đầy đủ
Chúng sinh ít phước chẳng thấy
được**

**Chẳng phải báu chúa có phân biệt.
Thiện Thệ báu chúa cũng như vậy
Đều được sở cầu các dục lạc
Chúng sinh không tin chẳng thấy
Phật
Chẳng phải Thiện Thệ tâm xả bỏ.**

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt

đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói chú rằng: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị

đa, tất đàm bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế,
a di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na,
chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

Tán Phật

**Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A
Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (3 lần)

**Đệ tử chúng đẳng, tùy thuận tu tập,
Phổ Hiền Bồ Tát, thập chủng đại
nguyện:**

**Nhứt giả lễ kính chư Phật
Nhị giả xưng tán Như Lai
Tam giả quảng tu cúng dường
Tứ giả sám hối nghiệp chướng
Ngũ giả tùy hỷ công đức
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân
Thất giả thỉnh Phật trụ thế
Bát giả thường tùy Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sanh
Thập giả phổ giai hồi hướng.**

HỒI HƯỚNG

**Tụng kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng**

**Nguyện khắp pháp giới các chúng
sinh**

**Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô
Lượng Quang**

**Nguyện tiêu ba chương dứt phiền
nã**

Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chương đều tiêu trừ

Đời đời thường hành Bồ Tát đạo

**Nguyện sinh sang cõi Tây phương
Tịnh độ**

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh

Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.**

Phương danh hùn phước Ấn tổng Kinh

Ni Sư Thích Nữ Diệu Minh Chùa Quan Âm: 7 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Lương, Chùa Hoa Nghiêm: 30 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Phương, Chùa Hoa Nghiêm (Bỉ): 4 Bộ.
Sư Cô Thích Nữ Đàm Liên: 1 Bộ.
Sa di Thích Đồng Giác, Tùng Lâm Linh Sơn: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim, Pd: Bồn Trung : 10 Bộ.
Trần Ngọc Khuê, Pd: Huệ Phương: 5 Bộ.
Trịnh Thị Tuyết Nga, pd: Diệu Hiền: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thân, pd: Thiện Ý: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thanh Loan: Pd: Trí Phụng: 1 Bộ
Nguyễn Thị Trường, Pd: Thiện Đạo: 2 Bộ
Vô Thị Dành, Pd: Thiện Không và Lâm Thị Ái Nữ,
Pd: Quảng Hiếu: 1 Bộ
Cô Giác Liên, 1 Bộ.
Giác Bảo. 2 Bộ
Nguyễn Laurent, Pd: Giác Đức 1 Bộ
Diệu Hoa 1 Bộ
Annie Nguyễn 1 Bộ
Dì Nhiêu, Pd: Như Lộc: 2 Bộ
Từ Tâm Hoà 1 Bộ
Jacqueline Pd: Diệu Châu 1 Bộ
Mai Anh 1 Bộ
Nguyễn Hùng Cường, Pd: Nhật Cảnh Hùng. Phan Thị Thảo,
Pd: Lệ Hiếu 1 Bộ.
Diệp Văn Sơn, Pd: Đồng Hải. Nguyễn Kim Dung, Pd: Diệu Giác 1 Bộ.
Triệu Học Cần, Pd: Ân Mẫn. Mã Yến Huệ, Pd: Ân Viên: 1 Bộ.
Trần Thị Trang Thanh, Pd: Giác Nhân: 1 Bộ.
Hương Linh Phan Văn Quý, Pd: Tâm Đạo: 1 Bộ.
Lê Thị Tiết, Pd: Tâm Hạnh : 1 Bộ.
Phật Tử ản danh ở Bottrop: 1 Bộ.
Đỗ Ngọc Lan, Pd: Giác Tĩnh: 1 Bộ.
Phan Thị Cúc, Pd: Diệu Đạo: 2 Bộ.
Phan Lê Gia Trang, Pd: Nguyên Hoa: 1/2 Bộ.
Lưu Kim Tuyền, Pd: Giác Tu: 1 Bộ.
Đỗ Bùi Đức Hà, Pd: Giác Hải: 2 Bộ.
Dương Thị Lan, Pd: Diệu Hoa: 1/2 Bộ.

Thúy Lan, Pd: Thị Muồng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Thảo: 1 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Thu, Pd: Đồng Hà: 1 Bộ.
Chị Ngọc (Tain Kim Heng): 1 Bộ.
Cô Hương (Tain Kim Heng): 1/2 Bộ.
Nguyễn Quốc Cường, Pd: Thiện Huy: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Hoa, Pd: Thiện Hương: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Một, Pd: Thông Khai: 1 Bộ.
Lý Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.
Lai Ánh Khương, Pd: Ân Thới: 1 Bộ.
Võ Văn Thiên: 1 Bộ.
Luu Tuyết Ngọc, Pd: Ân Châu: 1 Bộ.
Luu Kim Tiên: 1 Bộ.
Werner Schumann: 1 Bộ.
Luu Tuyết Lan, Pd: Ân Hồng: 1 Bộ.
Nguyễn Hoàng Thông, Pd: Ân Thái: 1 Bộ.
Nguyễn Trường Phúc, Pd: Ân Thiện: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Văn Dũng, Pd: Ân Quý: 1 Bộ.
Định Thị Quý: 1 Bộ.
Trịnh Tự Nhiên, Pd: Minh Lạc: 1 Bộ.
Trần Thị Thắng, Pd: Nguyệt Bảo Đức: 4 Bộ.
Trần Ngưu: 4 Bộ.
Trần Ánh Tuyết, Jenny: 4 Bộ.
Trần Ánh Tâm, Joanne: 4 Bộ.
Trần Anh Minh, John: 4 Bộ.
Viết Hương và gđ: 6 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Tuyết, pd: Diệu Tịnh: 2 Bộ.
Giác Thuận, Giác Hoa: 6 Bộ.
Lami Jean: 1 Bộ.
Lami Philippe: 1 Bộ.
Lý Tú hà, Pd: Diệu Hải: 2 Bộ.
GUILHEN Richard Chính, Giác Nghĩa: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Kim Huệ, Pd: Minh Hồng: 5 Bộ.
Thái Thụy Vi, Pd: Diệu Minh : 1 Bộ.
Thái TuấnThủy: 1 Bộ.
Trịnh Quang Chơn: 1 Bộ.
Trịnh Xuân Anh: 1 Bộ.

Trịnh Quang Nghiê:m: 1 Bộ.
Ngô Xuân Lan (Huệ Phương): 5 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Pd: Thiện Bảo: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Hương, Pd: Hoa Đạo: 3 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Ngọc Cung, Pd: Nhuận Giải: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Gái: 1 Bộ.
Nguyễn Thanh Thủy, Pd: Thiện Đạo Lưu Văn Hùng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Phương Quỳnh, Pd: Diệu Thiện, Nguyễn Trí,
Pd: Phù Vân: 1/2 Bộ.
Tăng Lý Hoa: 1 Bộ.
Hoàng Trang Vọng, Pd: Diệu Nghiê:m, Vòng Tú Hoàng,
Pd: Minh Thắng: 1 Bộ.
Lưu Thanh Đức, Pd: Tuệ Yên: 1 Bộ.
Phạm Quốc Huy: 1 Bộ.
Phạm Thị Liên Nga, Pd: Quảng Hạnh: 1 Bộ.
Nguyễn Ca, Pd: Đồng Sa: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Liễu, Pd: Giác Giải, Nguyễn Văn Lập: 1 Bộ.
Phạm Thị Quyên, Pd: Diệu Khai: 1 Bộ.
Phạm Nguyễn, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.
Phật tử ẩn danh ở Hagen: 1 Bộ.
Võ Thành Đức, Pd: Thân Hoàng Đức: 12 Bộ.
Nguyễn Thanh Tân: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Thanh Thủy, Pd: Diệu Tịnh: 4 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Diệp, Pd: Kim Chi: 1 Bộ.
Lê Thanh Long: 2 Bộ.
Lý Thị Nguyệt, Pd: Diệu Tịnh: 1 Bộ.
Diệu Hạnh: 1/2 Bộ.
Phùng Thị Bạch Tuyết, Pd: Huyền Trinh: 4 Bộ.
Biên Thị Mai, Pd: Như Lộc: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Phi: 10 Bộ.
Đào Kiêm Toàn: 1 Bộ.
Nguyễn Hoài Luân, Pd: Giác Hối: 2 Bộ.
Cao Thị Lê Hằng, Pd: Giác Duyên: 1 Bộ.
Trịnh Quốc Tuấn: 1 Bộ.
Vũ Ngọc Tuấn: 1 Bộ.
Hoa Minh: 2 Bộ.
Vương Thanh Tâm, Pd: Giác Tánh: 1 Bộ.

Vương Tâm Như: 1 Bộ.

Từ Nguyên: 1/2 Bộ.

Giác Xinh: 2 Bộ.

Giác Hà: 1 Bộ.

Trần Thị Phượng, Pd: Thu Ngọc: 3 Bộ.

Trần Thị Kim Cúc, Pd: Diệu Phùng: 1 Bộ.

Ngô Thị Thu Giang: 1 Bộ.

Lefranc Kim Chi: 2 Bộ.

Dương Thị Kim Ngọc, Pd: Diệu Quang: 1 Bộ.

Phan Bernard: 1 Bộ.

Nguyễn Kim Ngọc: 6 Bộ.

Nguyễn Thị Kim Thoa: 2 Bộ.

Lý Cường, Pd: Phúc Hùng: 1 Bộ.

Lý Trân Châu, Pd: Trân Bảo: 1 Bộ.

Ô Thị Tốt, Pd: Diệu Thọ: 1 Bộ.

Ô Thị Hai, Pd: Ngọc Bình: 1 Bộ.

Huỳnh Phan Thanh Hà, Pd: Bảo khánh Thọ: 1/2 Bộ.

Lâm Minh Khôn: 1/2 Bộ.

Peter Lâm: 1/2 Bộ.

Trần Xảo Chi, Pd: Ngọc Ân: 1/2 Bộ.

Nguyễn Thị Lang, Pd: Thiện Ngọc: 2 Bộ.

Kim Văn Đy, Pd: Huệ Hạnh, Võ Hồng Khanh: 1 Bộ.

Lam Nga: 2 Bộ.

Lê Mai: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Minh Ngà, Pd: Tuệ Ngọc: 1 Bộ.

Tạ Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.

Trần Thị Thu Hương: 1/2 Bộ.

Nguyễn Thị Ngọc Bích: 1/2 Bộ.

Trịnh Thu Yên, Pd: Viên Nghiêm: 2 Bộ.

Stron Jennifer, Pd: Thiện Tiên: 3 Bộ.

Nguyễn Cao Alphonse, Pd: Thiện Thanh: 1 Bộ.

Nguyễn Cao Hoàng Hoa, Pd: Diệu Liên: 1 Bộ.

Nguyễn Cao Kim Cúc, Pd: Diệu Lan: 1 Bộ.

Nguyễn Ngọc Sương, Pd: Diệu Ứng: 1 Bộ.

Đỗ Thị Nuông: 1 Bộ.

Đỗ Thị Trung: 1 Bộ.

Đỗ Thị Huân: 2 Bộ.

Trần Thị Kim Phương, Pd: Giác Hưởng: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Phước, Pd: Giác Thiện: 2 Bộ.
Gia đình Giác Đạo: 10 Bộ.
Phạm Hồng Phước, Pd: Diệu Đức: 1 Bộ.
Nguyễn Hữu Công, Pd: Quảng Thành và Huệ Ngọc: 5 Bộ.
Đào Thị Nương, Pd: Quảng Huệ: 1 Bộ.
Giác Hạnh: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh Hà, Pd: Diệu Thanh: 1 Bộ.
Gia đình Giác Vân: 3 Bộ.
Hoàng Phương Hải, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Hữu Đạo, Hoa, Pd: Chân Hoà: 3 Bộ.
Đặng Thị Ba: 1/2 Bộ.
Soudara Cam: 1 Bộ.
Phan Sandrine, Pd: Giác Trung: 1 Bộ.
Quảng Phương, Quảng Thiện Pháp: 2 Bộ.
Phạm Thị Hồng Ngọc: 5 Bộ.
Tâm Hoà: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Quang, Pd: Diệu Minh: 1 Bộ.
Pt Quảng Hùng: 1/2 Bộ.
Lê Thị Thu Lan, Lâm Quốc Trọng: 1 Bộ.
Võ Thị Phú Mỹ: 1/2 Bộ.
Pt Ân danh ở Mönchengladbach: 2 Bộ.
Phạm Thị Châu: 2 Bộ.
Trần Mỹ Hạnh: 1 Bộ.
Hồ Thị Hảo, Pd: Diệu Thảo, Vương Trịnh Tòng: 1 Bộ.
Vũ Đức Thành: 1 Bộ.
Nguyễn Tố Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Jenny Mai: 1 Bộ.
Phùng Thị Dần, Pd: Diệu Khải: 1/2 Bộ.
Trinh, Hằng, Thủy: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh: 1 Bộ.
Trần Ngọc Anh, Pd: Diệu Liên: 2 Bộ.
Nguyễn Văn Nhơn, Lê Thị Hoà: 1 Bộ.
Ngô Thị Tâm Chân, Pd: Tâm Lý và Phan Thị Huệ, Pd: Diệu Trí: 5 Bộ.
Đặng Vũ Thuý Trang: 1 Bộ.
Pt Vô danh: 4 Bộ.
Phạm Thanh Hương, Pd: Diệu Nghiêm: 4 Bộ.

Đoàn Philippe, Pd: Minh Trung: 1 Bộ.
Hoàng Tuấn Quan: 1 Bộ.
Giác Tạng, Giác Trì: 1 Bộ.
Giác Minh: 3 Bộ.
Triệu Hữu Đức: 1 Bộ.
Mai Thị Trúc Trinh: 1 Bộ.
Hoàng Thiện: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Bông, Pd: Diệu Thơm: 1 Bộ.
GD Ngeam Huo, Pd: Diệu Quả: 1 Bộ.
GD Nguyễn Thới: 1 Bộ.
GD Đỗ Thị Kim Nguyên, Pd: Diệu Ngọc: 1 Bộ.
GD Như Ngọc: 1 Bộ.
GD Diệu Mãn: 1 Bộ.
GD Diệu Hoa và Minh Lợi: 1 Bộ.
GD Diệu Phương: 1 Bộ.
GD Chánh Nguyệt: 1 Bộ.
2 GD anh em Tân Vũ: 1 Bộ.
2 GD Diệu Nghĩa, Ngọc Thủy: 1 Bộ.
2 GD chị em Ngân Vân: 1 Bộ.
2 GD Diệu Ngộ và Minh Nghĩa: 1 Bộ.
GD Diệu Thân: 2 Bộ.
GD Minh Hương: 1 Bộ.
Trịnh Katie, Trịnh Maxim: 1 Bộ.
Chơn Tuệ: 1/2 Bộ.
GD Hồng Nhân: 1 Bộ.
GD Huỳnh Thị Lang, Pd: Minh Hoa: 1 Bộ.
Quách Hoa Anh, Pd: Tâm Minh: 2 Bộ.
Hồ Văn Thắng: Minh Lợi: 1 Bộ.
Luu Kim Hưng: 1 Bộ.
Lê Thị Tương, Pd: Giác Phùng: 1 Bộ.
Lê Thị Hà: 1 Bộ.
GD Phạm Dân Quý: 1 Bộ.
GD Phạm Noel: 1 Bộ.
GD Phạm Thái Tiến: 2 Bộ.
Đỗ Văn Minh, Pd: Giác Nguyên: 4 Bộ.
Phan Thị Lệ Thủy: 1 Bộ.
Trang Thị Thanh, Pd: Bửu Hạnh: 2 Bộ.

Giác Lý: 2 Bộ.

GD Giác Hiền: 1 Bộ.

Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.

Kumar Velou: 1 Bộ.

Mohan Velou: 1 Bộ.

Krichena Velou: 1 Bộ.

Asok Velou: 1 Bộ.

Solange Velou: 1 Bộ.

Raymond Velou: 1 Bộ.

Trịnh Thị Trang, Pd: Diệu Nhã: 1 Bộ.

GD Caroline Trần, Pd: Diệu Nguyên: 1 Bộ.

GD Nelly, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.

GD Lê Hữu Huệ, Pd: Giác Trí: 1 Bộ.

GD Diệp Văn Thọ, Pd: Minh Thọ: 1 Bộ.

Trịnh Thị Hương, Pd: Giác Thơm: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Tuyết: 1/2 Bộ.

Bùi Tâm Phúc, Pd: Quảng Chánh,

và Hàn Ngọc Anh, Pd: Quảng Thanh: 1 Bộ.

Thúy Trần, Pd: Diệu Ngọc, Quảng Tâm: 1/2 Bộ.

Lý Mỹ Linh, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.

Ngô Thị Minh Huyền, Pd: Viên Diệu: 1/2 Bộ.

Trần Thị Quý, Pd: Diệu Đức: 2 Bộ.

Nguyễn Văn Nam, Pd: Kiến Chánh: 1 Bộ.

Nguyễn Ngọc Huệ, Pd: Diệu Bảo: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Thu Thoa, Pd: Diệu Niệm: 1 Bộ.

Trương Kim Mỹ, Pd: Lệ Mãn: 1 Bộ.

Trương Đồng Sanh, Pd: Đồng Sanh: 1 Bộ.

Trương Thế Kiệt: 1 Bộ.

Phạm Văn Thanh, Pd Thiện Tạng: 1 Bộ.

Phạm Thị Muội, Pd: Diệu Giác: 1 Bộ.

Phạm Văn Mạnh: 1 Bộ.

Văng Công Dụng: 2 Bộ.

Trần Xuân Tiến: 1 Bộ.

Lê Thanh Tâm, Pd Minh Tâm: 1 Bộ.

Lê Thanh Thuý, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.

Lê Thanh Loan, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.

Lê Quế Phương, Pd: Giác Phương: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Nhi: 1 Bộ.
Đinh thị Nga, Pd: Giác Hỷ: 1 Bộ.
GĐ Vương và Nga: 1 Bộ.
Lu Michel, Pd: Giác Hiền: 1 Bộ.
Lu Jodie và Lu Kenny: 1 Bộ.
Ngô Bernard, Pd: Đại Ân: 1 Bộ.
Kim Huôi, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Mỹ Ngọc: 2 Bộ.
Nguyễn Mỹ Bảo Ngọc: 2 Bộ.
Cao Trần Cung: 1 Bộ.
Nguyễn Bá Sử: 2 Bộ.
H.L Trương Minh Chiêu Paul: 1 Bộ.
Trần Thị Ánh Minh, Pd: Diệu Huệ: 1 Bộ.
Tần Tố Nga: 2 Bộ.
Minh Trí và Giác Phúc: 3 Bộ.
Nguyễn Thị Tý, Pd: Diệu Tâm: 3 Bộ.
GĐ Nguyễn Ngọc Hưng: 1 Bộ.
Phạm Thị Minh Nguyệt, Pd: Diệu Quý: 2 Bộ.
Phạm Tuấn Anh: 2 Bộ.
Phạm Trâm Anh: 2 Bộ.
Vũ Đình Ruyên, Nguyễn Thị Bảo Nguyệt: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Hồn: 2 Bộ.
Đặng Nguyệt Hưng, Pd: Diệu Hiền: 1 Bộ.
Hồ Ngọc Ngo, Pd: Quý Ngọc: 1 Bộ.
Trần Nam Anh: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Dung, Pd: Dung Ngọc: 1 Bộ.
Nguyễn Sanra: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Hà, Pd: Diệu Hải: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Thủy, Pd: Diệu Chánh: 1 Bộ.
Hồ Hữu Dũng: 1 Bộ.
Diệu May và Minh Tú: 4 Bộ.
Apan Helene, Pd: Diệu Minh: 6 Bộ.
Phan Thị Ánh Tuyết, Pd: Hồng Hiếu: 2 Bộ.
Ẩn danh: 6 Bộ.
Lâm Thị Phượng: 1 Bộ.
Giác Huyền và Giác Nhi: 2 Bộ.
Ẩn danh: 2 Bộ.

Ngô Thị Hiền, Pd: Liên Trúc: 1 Bộ.
Trịnh Frederic, Pd: Nguyên Huy: 1 Bộ.
Nguyễn Bélinda, Pd: Giác Thiên: 1 Bộ.
GĐ Tammy Vo, Pd: Tâm Từ: 24 Bộ.
Nguyễn Thị Nâu, Pd Quảng Nhẫn: 5 Bộ.
Vũ Đức Hiền, Pd Đồng Huệ Thọ và Vũ Thị Vinh: 1/2 Bộ.
H.L Phạm Như Nghĩa, Pd: Giải Đạo: 1/2 Bộ.
Hoàng Thị Dương, Pd: Diệu Phương: 1/2 Bộ.
Lê Trung Quân: 1/2 Bộ.
Nguyễn Kupka Thuý Hà, Pd: Đồng Huệ Xa và Kupka Hartmut,
Kupka Mai Linh, Pd: Quảng Sáng: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Việt Cường: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Bạch Ngọc, Pd Diệu Giải: 1/2 Bộ.
Đặng Vũ Thuý Hương, Pd: Minh Lương: 1/2 Bộ.
H.L Quan Tô, Pd: Tánh Chơn: 6 Bộ.
H.L Trang Thị Hai: 1 Bộ.
Nguyễn Phước Quốc Trang: 4 Bộ.
Đặng Cẩm Huy: 1 Bộ.
Huệ Phúc: 1 Bộ.
Tin Tin: 2 Bộ.
Du Phát Hoà và Phùng Lệ Khoan: 1 Bộ.
Trần Tư Kiều: 4 Bộ.
Lý Thu Trang: 2 Bộ.
Trần Chu Minh Quang: 4 Bộ.
Chu Thị Ngọc Thanh: 5 Bộ.
Say Yen Teoh: 2 Bộ.
Bồn Thành: 2 Bộ.
Diệu Nguyên: 2 Bộ.
Jason P. Nguyễn: 2 Bộ.
Tith Alain: 1 Bộ.
GĐ Phạm Thị Bích Hà, Pd: Đức Tánh. Herr Niehof, Tanja Niehof: 5 Bộ.
Tăng Bích Phân, Pd: Thiện Lý: 1 Bộ.
Trần Thị Dân, Pd: Viên Như: 2 Bộ.
Trần Tý, Pd: Thiện Hữu: 1 Bộ.
Đoàn Thị Đung, Pd: Diệu Nhàn: 1 Bộ.
GĐ Tuệ Thiện, Viên Hằng, Huệ Phương: 5 Bộ.
Diệu Sắc: 1 Bộ.

Shanker Devi: 1 Bộ.
GD Tài và Thảo: 2 Bộ.
Danh Công Lê: 1 Bộ.
Hưng Lê: 1 Bộ.
GD Phạm Thị Thu Vân: 10 Bộ.
GD Tôn Sung Chánh: 1 Bộ.
GD Eddy Gee và Tôn Mỹ Linh: 1 Bộ.
GD Thuý Vi Châu: 2 Bộ.
Diệu Thiện: 1 Bộ.
Đỗ Lưu Vương: 1 Bộ.
Hứa Ngọc Cúc, Pd: Tâm Huệ: 4 Bộ.
Trần Văn Sính, Pd: Chính Minh: 2 Bộ.
Trần T. Ngọc Liên, Pd: Diệu Hoa: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thảo, Pd: Diệu Thao: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thuý, Pd: Diệu Sơn: 1 Bộ.
Andréas Larws: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Trình, Pd: Minh Tú: 2 Bộ.
Nguyễn Trần Mỹ Phương Kimberley, Pd: Huệ Thảo: 1 Bộ.
Trần Thị Mai, Pd: Diệu May: 16 Bộ.
Nguyễn Văn Thành: 1 Bộ.
Tạ Đức Hương: 1 Bộ.
Tạ Á Châu, Ngô Thị Phương, Pd: Diệu Thảo: 1 Bộ.
Chu Vũ Thị Lan: 20 Bộ.
GD Nguyễn Lân, Nguyễn Bybyel, pd: Diệu Ứng: 4 Bộ.
Phật tử Bửu Hưng, Vancouver, WA: 20 Bộ.
GD Diệu Ngọc: 4 Bộ.
Đỗ Thuý Ngân: 2 Bộ.
Châu Thị Mai: 1 Bộ.
Nguyễn Tô Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 6 Bộ.
Shanker Eric Jules: 3 Bộ.
Shanker Rose: 1 Bộ.
Shanker Jean Pierre: 1 Bộ.
Pelou Sithiravi: 1 Bộ.
Pelou Richard: 1 Bộ.
Phùng Văn Thanh: 1 Bộ.
Do: 2 Bộ. Quảng Thọ: 1 Bộ. GD Chị Em Khánh Linh: 10 Bộ. v.v...

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc tụng, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến pháp giới tất cả chúng sinh, và toàn thể tất cả Quý Vị đã phát tâm hùn phước Ấn tống, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả Quý Vị còn sống, hoặc đã quá vãng, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
Tác đại chứng minh





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

